

TS. TẠ ĐỨC KHÁNH

338.5

500 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ HỌC VI MÔ

TRƯỜNG ĐHDL-KTCN

THƯ VIỆN

★

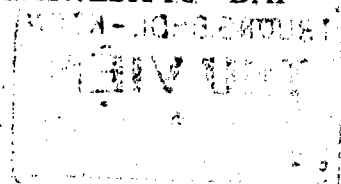
Số 200007638

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc HEVOBCO – Nhà xuất bản Giáo dục.

183-2008/CXB/32-363/GD

Mã số: 7L213Y8 – DAI



PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

TEST 1

Câu 1. Kinh tế học vi mô tiếp cận với những nghiên cứu kinh tế dưới góc độ:

- (a) Toàn bộ nền kinh tế.
- (b) Chính phủ.
- (c) Sự hoạt động của các thị trường riêng lẻ.
- (d) Thị trường chứng khoán.

Câu 2. Nếu một hàng hóa có được mà không phải hy sinh việc sản xuất hoặc tiêu dùng bất kỳ thứ gì khác thì:

- (a) Chi phí cơ hội của nó bằng zero.
- (b) Nền kinh tế ở trên đường giới hạn khả năng sản xuất của nó.
- (c) Tất cả các nhân tố sản xuất đã được phân bổ có hiệu quả.
- (d) Nền kinh tế này là một nền kinh tế chỉ huy.

Câu 3. Kinh tế học nghiên cứu làm thế nào để:

- (a) Các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu vô hạn.
- (b) Chúng ta chọn lựa được việc sử dụng các nguồn lực vô hạn.
- (c) Các nguồn lực vô hạn được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu có hạn.
- (d) Một xã hội không phải lựa chọn.

Câu 4. Một đường cầu sẽ không dịch chuyển nếu có sự thay đổi trong:

- (a) Thị hiếu và sở thích của các khách hàng.
- (b) Khối lượng hoặc sự phân phối thu nhập quốc dân.
- (c) Giá của hàng hóa đó.
- (d) Số lượng hoặc cơ cấu về tuổi của những người tiêu dùng.

Câu 5. Cầu có quan hệ đồng biến với thu nhập khi:

- (a) Các hàng hóa là hàng thứ cấp.

- (b) Các hàng hóa là hàng thông thường.
- (c) Các hàng hóa là hàng bổ sung.
- (d) Các hàng hóa là hàng thay thế.

Câu 6. Trong ngắn hạn, một sự tăng lên tương đối về giá của một hàng hóa sẽ làm tăng lên trong:

- (a) Cung về hàng hóa đó.
- (b) Số lượng được cầu về hàng hóa đó.
- (c) Số lượng được cung về hàng hóa đó.
- (d) Lợi nhuận của những người chủ sở hữu vốn.

Câu 7. Một sự tăng lên trong số lượng được cầu về một loại hàng hóa có thể do sự tăng lên trong:

- (a) Cung hàng hoá.
- (b) Kỳ vọng về lạm phát.
- (c) Thu nhập của người tiêu dùng.
- (d) Giá của một hàng hóa thay thế.

Câu 8. Giá đĩa CD trên thị trường sẽ tăng lên nếu:

- (a) Cung tăng.
- (b) Tiến bộ kỹ thuật.
- (c) Nhập khẩu bị hạn chế.
- (d) Khách hàng chuyển sang hàng hóa thay thế là băng (tape).

Câu 9. Giá trần sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- (a) Xếp hàng.
- (b) Thị trường chợ đen và tham nhũng.
- (c) Phi hiệu quả về kinh tế.
- (d) Dư cung hàng hóa đó.

Câu 10. Nếu lượng người chơi trò chơi giảm từ 10000 xuống 8000 khi giá vé tăng từ 6USD lên 8USD thì mức độ co dãn theo giá của cầu lúc này là:

- (a) 2,0
- (b) 0,78
- (c) 1,29
- (d) 0,50

Câu 11. Nếu thu nhập quốc dân tăng từ 3,75 nghìn tỷ lên 4,25 nghìn tỷ, trong khi đó doanh số bán ô tô mới tăng từ 3 triệu lên 5 triệu chiếc hằng năm. Vậy, co giãn của cầu ô tô theo thu nhập là :

- (a) 0,5.
- (b) 2,0.
- (c) 3,0.
- (d) 4,0.

Câu 12. Một hàng hóa có giá thị trường là zero cho thấy:

- (a) Hàng hóa đó không ai muốn mua ở bất cứ mức giá nào.
- (b) Một hàng hóa mà số lượng cung vượt quá số lượng cầu ở mức giá zero.
- (c) Một hàng hóa khan hiếm.
- (d) Một hàng hóa thứ cấp.

Câu 13. Một người tiêu dùng hợp lý sẽ mua một hàng hóa cho đến khi:

- (a) Sự chênh lệch giữa MU và P là tối đa.
- (b) Sự chênh lệch giữa MU và P là zero.
- (c) MU bằng với tổng mức thỏa dụng.
- (d) MU bằng với độ thỏa dụng trung bình.

Câu 14. Đường cầu điển hình của một cá nhân về một hàng hóa có:

- (a) Cùng độ dốc với đường thỏa dụng biên.
- (b) Cùng độ dốc với đường tổng mức thỏa dụng.
- (c) Cùng độ dốc với đường thỏa dụng trung bình.
- (d) Độ dốc thoải hơn đường thỏa dụng biên nếu thu nhập của người đó đang tăng lên.

Câu 15. Điều nào dưới đây không phải là một sự giải thích hợp lý về một đường cầu dốc lên của hàng hóa X ?

- (a) Mọi người sử dụng hàng hóa X chiếm tỷ lệ cao trong thu nhập của họ.
- (b) X là hàng hóa thứ cấp với hiệu ứng thu nhập rất mạnh.
- (c) Mọi người đánh giá chất lượng hàng hóa X thông qua giá của nó.
- (d) Mọi người mua hàng hóa X do đua đòi theo mốt.

Câu 16. Khi hai hàng hóa là thay thế nhau thì:

- (a) Co giãn theo giá của một trong các hàng hóa là âm.

- (b) Co dân theo thu nhập của một trong các hàng hóa là âm.
- (c) Co dân chéo của cầu là dương.
- (d) Co dân chéo của cầu là âm.

Câu 17. Điều nào trong các điều dưới đây không có khả năng làm tăng cầu hàng hoá ?

- (a) Giá của một hàng hóa thay thế giảm.
- (b) Giá của một hàng hóa bổ sung giảm.
- (c) Một cuộc vận động quảng cáo cho hàng hóa đó được phát động.
- (d) Thu nhập của người tiêu dùng tăng.

Câu 18. Để tối đa hóa lợi nhuận, một công ty sẽ thuê một đầu vào cho đến khi:

- (a) Sản phẩm biên (MP) bằng với giá (P).
- (b) Sản phẩm doanh thu biên (MRP) bằng với giá (P).
- (c) Sự chênh lệch giữa MP và P được tối đa hóa.
- (d) Sự chênh lệch giữa MRP và P được tối đa hóa.

Câu 19. Chi phí cố định ở mức biên (marginal fixed cost is usually) thường:

- (a) Tăng theo một tỷ lệ không đổi.
- (b) Giảm theo một tỷ lệ không đổi.
- (c) Giảm theo tỷ lệ tăng dần.
- (d) Zero.

Câu 20. Một công ty tối đa hóa lợi nhuận với những đầu vào biến đổi cân bằng:

- (a) Tỷ lệ sản phẩm biên với giá của mỗi đầu vào.
- (b) Tỷ lệ chi phí biên với giá của mỗi đầu vào.
- (c) Sản phẩm biên với sản phẩm trung bình của mỗi đầu vào.
- (d) MRP của mỗi đầu vào với giá bán sản phẩm.

Câu 21. Tổng mức lợi nhuận được tối đa hóa khi:

- (a) Doanh thu biên vượt quá chi phí biên.
- (b) Doanh thu sản phẩm biên bằng với chi phí biên.
- (c) Lợi nhuận biên bằng zero.
- (d) Lợi nhuận biên bằng với chi phí biên.

Câu 22. Khi chi phí cố định tăng lên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- (a) Tăng giá sản phẩm bán ra.
- (b) Giảm các chi phí biến đổi.
- (c) Tăng sản lượng.
- (d) Để cho giá và sản lượng không đổi.

Câu 23. Phân tích biên không mang lại hiệu quả cao cho các nhà kinh doanh bởi:

- (a) Họ không thực sự muốn tối đa hóa lợi nhuận.
- (b) Họ muốn tối đa hóa doanh thu chứ không muốn tối đa hóa lợi nhuận.
- (c) Họ thiếu những kỹ năng toán học cần thiết.
- (d) Cần có những số liệu mà họ khó có thể thu thập được chúng.

Câu 24. Điều nào trong số những điều sau không phải là đặc trưng của cạnh tranh hoàn hảo ?

- (a) Nhiều các công ty nhỏ.
- (b) Các sản phẩm không đồng nhất.
- (c) Không có rào cản nhập ngành.
- (d) Thông tin hoàn hảo.

Câu 25. Một công ty cạnh tranh đang chịu thua lỗ sẽ tiếp tục sản xuất trong ngắn hạn chừng nào:

- (a) Doanh thu biên còn không đổi.
- (b) Chi phí biên vượt quá chi phí biến đổi biên.
- (c) Giá vượt quá chi phí biến đổi trung bình.
- (d) Giá vượt quá chi phí cố định trung bình.

Câu 26. Một công ty cạnh tranh sẽ không ở trong trạng thái cân bằng dài hạn khi:

- (a) Lợi nhuận kinh tế không bằng zero.
- (b) Lợi nhuận kế toán bằng với chi phí cơ hội của vốn.
- (c) Giá vượt quá chi phí biến đổi trung bình.
- (d) Giá vượt quá chi phí cố định trung bình.

Câu 27. Chi phí kinh tế của một công ty cạnh tranh không bao gồm:

- (a) Chi phí cơ hội về lao động của người chủ.

- (b) Lợi tức trả cho các khoản vay.
- (c) Tiền lương của các khách hàng.
- (d) Giá thuê tiềm năng đất thuộc sở hữu công ty.

Câu 28. Thị trường độc quyền thuần túy đòi hỏi:

- (a) Một sản phẩm đồng nhất.
- (b) Một vài nhà sản xuất.
- (c) Một rào cản hiệu quả cho việc nhập ngành của các nhà cạnh tranh tiềm năng.
- (d) Chi phí trung bình dài hạn giảm dần.

Câu 29. So sánh với ngành cạnh tranh có cùng điều kiện chi phí và cầu thì trong độc quyền thường:

- (a) Tăng giá và giảm sản lượng.
- (b) Tăng giá và tăng sản lượng.
- (c) Tăng giá và có cùng mức sản lượng.
- (d) Đặt cùng mức giá và giảm sản lượng.

Câu 30. Một công ty có thể quyết định mức giá phân biệt cho các thị trường khác nhau khi:

- (a) Những khách hàng dễ dàng chuyển giữa các thị trường này.
- (b) Co dân theo giá của cầu là khác nhau giữa các thị trường.
- (c) Chi phí biên là không đổi.
- (d) Số khách hàng trong các thị trường là gần như nhau.

Câu 31. Loại hình thị trường nào có hầu hết các hoạt động quảng cáo trên cấp độ toàn quốc ?

- (a) Cạnh tranh hoàn hảo.
- (b) Cạnh tranh độc quyền.
- (c) Độc quyền nhóm.
- (d) Độc quyền.

Câu 32. Trong cân bằng dài hạn, cạnh tranh độc quyền không sử dụng hết công suất vì:

- (a) Chi phí biên vượt quá chi phí trung bình.
- (b) Doanh thu biên vượt quá doanh thu trung bình.
- (c) Đường cầu có độ dốc âm.
- (d) Chi phí trung bình dài hạn liên tục giảm.

Câu 33. Để phân bổ hiệu quả các nguồn lực đòi hỏi:

- (a) Độ thỏa dụng biên phải bằng với chi phí biên của xã hội.
- (b) Doanh thu biên phải bằng với chi phí biên của xã hội.
- (c) Độ thỏa dụng biên vượt quá chi phí biên tư nhân.
- (d) Chi phí biên của xã hội không đổi.

Câu 34. Trong trường hợp ngoại ứng có lợi, thị trường thường xảy ra hiện tượng:

- (a) Có quá ít hàng hóa được sản xuất.
- (b) Sản xuất đúng lượng hàng hóa cần thiết
- (c) Có quá nhiều hàng hóa được sản xuất.
- (d) Có quá nhiều sự quan tâm đến việc sản xuất hàng hóa này.

Câu 35. Loại hàng hoá nào dưới đây là hàng hóa công ?

- (a) Dịch vụ công ích.
- (b) Quốc phòng.
- (c) An sinh xã hội.
- (d) Giáo dục cao học.

Câu 36. Bảo hiểm sức khỏe có thể đem đến hiệu quả có hại vì nó:

- (a) Khiến mọi người sử dụng quá ít chăm sóc y tế.
- (b) Khiến mọi người sử dụng quá nhiều chăm sóc y tế.
- (c) Khiến cho Chính phủ phải thay thế cho thị trường chăm sóc y tế.
- (d) Khiến cho nghiên cứu về thuốc bị xao lãng.

Câu 37. Khi tỷ suất lợi tức trong nền kinh tế tăng thì:

- (a) Giá thị trường hiện hành của một trái phiếu sẽ tăng.
- (b) Giá thị trường hiện hành của một trái phiếu sẽ giảm.
- (c) Giá trị một trái phiếu vào ngày chín (maturity) của nó tăng.
- (d) Giá trị một trái phiếu vào ngày chín (maturity) của nó giảm.

Câu 38. Những nhà đầu cơ điển hình sẽ:

- (a) Bán ở mức giá thấp và mua ở mức giá cao.
- (b) Làm cho tình trạng khan hiếm trở nên tồi tệ hơn.
- (c) Tăng rủi ro của việc mua chứng khoán.
- (d) Giúp làm trơn những dao động giá.

Câu 39. Trong một thị trường hoạt động hiệu quả, doanh thu sản phẩm biên của một đầu vào sẽ ấn định:

- (a) Cầu về đầu vào đó.
- (b) Cung về đầu vào đó.
- (c) Giá của đầu vào đó.
- (d) Tô kinh tế của đầu vào đó.

Câu 40. Thu nhập của một nhân tố chủ yếu là do tô kinh tế khi:

- (a) Đường cung của nó nằm ngang.
- (b) Đường cung có độ dốc dương và tương đối phẳng.
- (c) Đường cung của nó gần như thẳng đứng.
- (d) Đường cung của nó là phi tuyến tính.

Câu 41. Từ năm 1992 đến năm 2000, tiền lương thực tế theo giờ đã giảm. Việc tăng lên trong lực lượng lao động trong thời kỳ này có thể là biểu hiện của:

- (a) Tác động thu nhập.
- (b) Tác động thay thế.
- (c) Tiền lương tối thiểu.
- (d) Tình trạng nhập cư không thống kê được trong lực lượng lao động.

Câu 42. Người ta không muốn đầu tư vào học hành, giáo dục của mình khi:

- (a) Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao tăng lên.
- (b) Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao giảm xuống.
- (c) Thu nhập lao động của những người có giáo dục thấp giảm xuống.
- (d) Những chi phí giáo dục được bù lại bởi những trợ cấp tài chính.

Câu 43. Các cơ quan điều chỉnh của Chính phủ đôi khi tăng giá để:

- (a) Khuyến khích nhập ngành và bám trụ lại của nhiều công ty hơn.
- (b) Kiểm soát lợi nhuận vượt trội.
- (c) Cung cấp dịch vụ cho các cộng đồng nhỏ.
- (d) Lập các quỹ bù đắp cho việc tăng lương.

Câu 44. Mức độ tập trung trong một ngành có thể sẽ tăng khi:

- (a) Cầu về sản phẩm tăng.
- (b) Việc thi hành luật chống độc quyền được thắt chặt hơn.
- (c) Luật an toàn về sản phẩm tiêu dùng được tăng cường.
- (d) Đổi mới kỹ thuật làm tăng quy mô hiệu quả của công ty.

Câu 45. Một hệ thống thuế thu nhập, theo đó thuế suất trung bình tăng khi thu nhập tăng gọi là:

- (a) Tỷ lệ.
- (b) Lũy tiến.
- (c) Lũy thoái.
- (d) Gián tiếp.

Câu 46. Tại sao thị trường tự do lại tạo ra quá nhiều ô nhiễm ?

- (a) Vì mức ô nhiễm tốt nhất là bằng 0.
- (b) Vì việc định giá cho việc gây ô nhiễm là quá thấp.
- (c) Vì ô nhiễm là một chi phí ngoại tác (external cost) đối với hầu hết các nhà sản xuất.
- (d) Vì hầu hết mọi người đều ích kỷ.

Câu 47. Chính sách nào sẽ không làm giảm việc tạo ra những ô nhiễm ?

- (a) Quảng cáo để khuyến khích những hành động tự nguyện.
- (b) Những quy định trực tiếp về luật lên những ô nhiễm.
- (c) Bán giấy phép cho phép gây ra ô nhiễm.
- (d) Trợ cấp cho việc gây ra ô nhiễm.

Câu 48. Một sự tăng giá các nguồn lực tự nhiên khan hiếm sẽ:

- (a) Làm tổn hại đến lợi ích quốc gia.
- (b) Hữu ích vì nó khuyến khích bảo tồn môi trường.
- (c) Hữu ích vì nó làm tăng cường việc sử dụng các nguồn lực này.
- (d) Khuyến khích sự tự cung tự cấp của mỗi quốc gia.

Câu 49. Điều nào dưới đây không làm tăng sự bất bình đẳng ?

- (a) Cửa cải được thừa kế.
- (b) Chấp nhận được rủi ro.
- (c) Những chênh lệch về năng lực.
- (d) Thuế thu nhập lũy tiến.

Câu 50. Một lý do chủ yếu làm nảy sinh vấn đề người ăn theo (free riders) là:

- (a) Do không loại trừ.
- (b) Do sự loại trừ.
- (c) Do không tranh giành.
- (d) Do tranh giành.

TEST 2

Câu 1. Vai trò của các giả định trong một lý thuyết kinh tế là để:

- (a) Biểu thị chính xác thế giới hiện nay.
- (b) Trừu tượng hóa thực tế.
- (c) Tránh việc đơn giản hóa thế giới thực.
- (d) Đảm bảo cho lý thuyết đó xem xét tất cả các đặc trưng của thực tế không loại trừ bất cứ điều gì.

Câu 2. Điều nào trong số những điều dưới đây không gây ra sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- (a) Sự cải tiến trong phương pháp sản xuất.
- (b) Sự gia tăng dân số của một nước.
- (c) Thất nghiệp giảm.
- (d) Một trận lụt hủy hoại đất nông nghiệp.

Câu 3. Trong kinh tế học, hiệu quả có nghĩa là:

- (a) Thu nhập được phân phối công bằng giữa các công dân.
- (b) Có mức lạm phát thấp nhất và các nguồn lực được sử dụng đầy đủ.
- (c) Tổng năng suất tăng lên ở mức không đổi và bằng nhau trong từng khu vực của nền kinh tế.
- (d) Nền kinh tế đang sản xuất ra các hàng hóa, dịch vụ mà các công dân của nó mong muốn với chi phí thấp nhất có thể có.

Câu 4. Cầu thị trường về một loại hàng hóa chịu ảnh hưởng ít nhất bởi:

- (a) Thu nhập của người tiêu dùng.
- (b) Giá của các hàng hóa liên quan.
- (c) Chi phí của các nguồn lực đầu vào.
- (d) Kỳ vọng về sự thay đổi giá trong tương lai.

Câu 5. Sự điều chỉnh của người tiêu dùng trước sự thay đổi giá tương đối gọi là:

- (a) Hiệu ứng của cải.
- (b) Hiệu ứng thay thế.
- (c) Hiệu ứng thu nhập.
- (d) Hiệu ứng thích nghi.

Câu 6. Tiến bộ kỹ thuật sẽ làm dịch chuyển:

- (a) Cầu lên trên và sang phải.
- (b) Đường giới hạn khả năng sản xuất về phía gốc tọa độ.
- (c) Đường cung sang phải và tách khỏi trục tung.
- (d) Đường cung lên trên và sang trái.

Câu 7. Giá thị trường dưới mức cân bằng có khuynh hướng tạo ra:

- (a) Dư thừa hàng hóa.
- (b) Suy giảm trong chi phí nhân tố.
- (c) Thị trường của người mua.
- (d) Thiếu hụt hàng hóa.

Câu 8. Nếu cả cung và cầu về một loại hàng hóa tăng, khi đó:

- (a) Giá sẽ tăng.
- (b) Số lượng sẽ tăng.
- (c) Lợi nhuận của các doanh nghiệp cạnh tranh sẽ tăng.
- (d) Phúc lợi của xã hội sẽ tăng.

Câu 9. Giá sàn sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- (a) Hình thành kho dự trữ của Chính phủ.
- (b) Chợ đen và tham nhũng.
- (c) Khan hiếm hàng hóa.
- (d) Phi hiệu quả kinh tế.

Câu 10. Co dân theo giá của cầu có khuynh hướng lớn hơn :

- (a) Đối với hàng thiết yếu hơn so với hàng xa xỉ.
- (b) Khi những nhà sản xuất sẵn có những hàng hóa để lựa chọn sản xuất.
- (c) Khi chi phí cơ hội để sản xuất cao hơn.
- (d) Số người sử dụng hàng hóa đó lớn hơn.

Câu 11. Cắt giảm cung một loại hàng hóa sẽ có khuynh hướng làm tăng:

- (a) Cầu về một hàng hóa bổ sung.
- (b) Cầu đối với chính hàng hóa đó.
- (c) Doanh thu của ngành nếu cầu của nó là co dân theo giá.
- (d) Cầu về một hàng hóa thay thế.

Câu 12. Cạnh tranh mới khiến cho giá một hàng hóa giảm từ 650USD xuống còn 350USD, trong khi lượng bán tăng từ 70.000 sản phẩm lên 210.000 sản phẩm hằng năm. Vậy, mức độ co dãn theo giá của cầu vào khoảng:

(a) 3,333.

(b) 1,667.

(c) 0,333.

(d) 0,600.

Câu 13. Giả sử việc tăng thu nhập của người tiêu dùng từ 160USD/tuần tăng lên 170USD/tuần khiến cho tiêu dùng về hàng hóa A giảm từ 10 đơn vị xuống 7 đơn vị một tuần. Co dãn theo thu nhập của cầu sẽ vào khoảng:

(a) -10.

(b) -5.

(c) -6.

(d) 5.

Câu 14. Thặng dư của người tiêu dùng là:

(a) Phân chênh lệch giữa MU trên mức giá đơn vị hàng cuối cùng được mua.

(b) Tổng mức MU của tất cả các hàng hóa được mua.

(c) Tổng mức chênh lệch giữa MU trên mức giá mỗi một hàng hóa được mua.

(d) Mức chênh lệch giữa MU và tổng độ thỏa dụng.

Câu 15. Khi giá của một hàng hóa giảm:

(a) Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thụ nhập luôn làm tăng mua.

(b) Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thụ nhập luôn làm giảm mua.

(c) Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thụ nhập làm tăng mua.

(d) Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thay thế làm giảm mua.

Câu 16. Đường cầu thị trường có thể nhận được bằng cách:

(a) Cộng các đường tổng độ thỏa dụng của các cá nhân.

(b) Cộng các mức giá trả bởi mỗi cá nhân.

(c) Cộng theo chiều thẳng đứng của các đường cầu cá nhân.

(d) Cộng theo chiều ngang của các đường cầu cá nhân.

Câu 17. Nói đường cầu về một hàng hóa là nói đến:

(a) Những số lượng được mua khác nhau khi giá của một hàng hóa thay đổi theo thời gian.

(b) Những số lượng được mua khác nhau ở những mức giá giả thuyết khác nhau trong cùng một thời điểm.

(c) Mức giá thấp nhất mà người ta có thể chấp nhận để bán những số lượng khác nhau về một hàng hóa ở cùng một thời điểm.

(d) Những kết hợp số lượng – giá khác nhau khi thu nhập của người tiêu dùng thay đổi theo thời gian.

Câu 18. Nếu một đầu vào tăng khi tất cả các đầu vào khác không đổi sẽ dẫn đến:

(a) Sản phẩm trung bình trên mỗi đơn vị đầu vào biến đổi đó thoát đầu giảm sau đó tăng.

(b) Sản phẩm trung bình nói chung là không đổi.

(c) Sản phẩm biên rút cục sẽ giảm.

(d) Sản phẩm biên nói chung là không đổi.

Câu 19. Đường chi phí trung bình có dạng điển hình là :

(a) Nằm ngang.

(b) Tăng theo tỷ lệ không đổi.

(c) Giảm, tiệm cận nhưng không bao giờ tới trục hoành.

(d) Hình chữ U.

Câu 20. Trong dài hạn, ta có:

(a) Tất cả các chi phí là chi phí cố định.

(b) Tất cả các chi phí là chi phí biến đổi.

(c) Tỷ lệ giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi luôn ổn định.

(d) Các chi phí hầu hết giảm khi sản lượng tăng.

Câu 21. Nếu một công ty quyết định tăng giá, có thể nó sẽ phải:

(a) Hạ thấp mức sản lượng bán ra.

(b) Hạ thấp mức tiền lương.

- (c) Nâng mức sản lượng bán ra.
- (d) Nâng mức tiền lương.

Câu 22. Khi chi phí biên vượt quá doanh thu biên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- (a) Tăng sản lượng.
- (b) Giảm sản lượng.
- (c) Thuê thêm công nhân.
- (d) Quyết định về sự an toàn thay cho tối đa hóa lợi nhuận.

Câu 23. Nếu doanh thu phụ thêm khi có một hoạt động mới lớn hơn chi phí phụ thêm, nhưng thấp hơn chi phí trung bình của công ty, công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- (a) Tiến hành hoạt động đó.
- (b) Khước từ tiến hành hoạt động đó.
- (c) Tiến hành hoạt động đó nếu doanh thu biên đang tăng lên.
- (d) Tiến hành hoạt động đó nếu chi phí trung bình đang tăng lên.

Câu 24. Vì có nhiều công ty trong ngành cạnh tranh hoàn hảo nên:

- (a) Đường chi phí biên nằm ngang.
- (b) Doanh thu biên bằng với doanh thu trung bình.
- (c) Doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- (d) Chi phí biên bằng giá.

Câu 25. Trong ngắn hạn, một công ty cạnh tranh sẽ đặt mức sản lượng tại điểm:

- (a) Giá bằng với chi phí trung bình.
- (b) Chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- (c) Tổng doanh thu ở mức tối đa.
- (d) Chi phí biên bằng với giá.

Câu 26. Đường cung dài hạn của ngành cạnh tranh sẽ:

- (a) Nhận được bằng cách cộng theo chiều ngang của các đường chi phí biên ngắn hạn của các công ty.
- (b) Nhận được bằng cách cộng theo chiều ngang của các đường chi phí trung bình ngắn hạn của các công ty.
- (c) Là đường chi phí trung bình dài hạn của ngành.

(d) Là đường chi phí cố định trung bình dài hạn của ngành.

Câu 27. Thị trường độc quyền tự nhiên có:

- (a) Tính kinh tế theo quy mô trong sản xuất.
- (b) Giấy phép độc quyền về sản phẩm.
- (c) Giấy phép của Chính phủ.
- (d) Loại bỏ được sự kiểm soát về một loại đầu vào tối quan trọng.

Câu 28. Nhà độc quyền là người:

- (a) Chấp nhận giá.
- (b) Đặt mức giá và sản lượng ở bất kỳ mức nào nó muốn.
- (c) Phải tính đến chiến lược của những nhà cạnh tranh tiềm năng.
- (d) Có doanh thu biên dưới mức giá.

Câu 29. Một lý lẽ dễ được chấp nhận về thuận lợi (in favor of) của nhà độc quyền là:

- (a) Làm tăng số người ra quyết định trong xã hội.
- (b) Tạo ra một sự khuyến khích đối với nghiên cứu và phát triển.
- (c) Làm hài hòa trong việc phân phối thu nhập cá nhân.
- (d) Dẫn đến mức sản lượng hiệu quả, ở đó giá bằng với chi phí biên.

Câu 30. Một phân biệt đối xử về giá để tối đa lợi nhuận là:

- (a) Đặt mức chi phí trung bình bằng nhau trong mỗi thị trường.
- (b) Đặt khối lượng bán bằng nhau trong mỗi thị trường.
- (c) Đặt giá tỷ lệ với chi phí biên trong mỗi thị trường.
- (d) Đặt doanh thu biên bằng nhau trong mỗi thị trường.

Câu 31. Trong ngắn hạn, một hãng cạnh tranh độc quyền sẽ:

- (a) Đặt doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- (b) Đặt chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- (c) Đặt doanh thu biên bằng với giá.
- (d) Đặt chi phí biên bằng với giá.

Câu 32. Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, lợi nhuận dài hạn có xu hướng tiến tới 0 vì:

- (a) Sản phẩm không đồng nhất.
- (b) Quy mô tương đối nhỏ của các công ty.

(c) Tự do nhập và xuất ngành.

(d) Luật chống độc quyền.

Câu 33. So sánh với tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu sẽ:

(a) Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá cao hơn.

(b) Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá thấp hơn.

(c) Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá cao hơn.

(d) Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá thấp hơn.

Câu 34. Sự ổn định giá tương đối trong thị trường độc quyền nhóm có thể được giải thích bởi thực tế là các công ty trong đội các nhà cạnh tranh sẽ:

(a) Thực hiện tăng giá mà không cắt giảm giá.

(b) Thực hiện cắt giảm giá mà không tăng giá.

(c) Thực hiện cả tăng giá và cắt giảm giá.

(d) Không tăng giá cũng không giảm giá.

Câu 35. Điều nào dưới đây không phải là thất bại của thị trường ?

(a) Các nhà máy thải ra không khí quá nhiều ô nhiễm.

(b) Các chủ tư nhân không chịu quét rác bên ngoài khu vực nhà họ.

(c) Quy trình công nghiệp hiện nay sử dụng quá nhiều nguồn lực tự nhiên không tái tạo được.

(d) Giá dầu tăng khi có nguy cơ chiến tranh ở Trung Đông.

Câu 36. Trong trường hợp có ngoại ứng tiêu cực, Chính phủ có thể cải thiện phân bổ nguồn lực nhờ:

(a) Thúc đẩy công chúng mua nhiều hàng hóa này.

(b) Trợ cấp cho việc sản xuất hàng hóa này.

(c) Đánh thuế vào việc sản xuất hàng hóa này.

(d) Cấm sản xuất hàng hóa này.

Câu 37. Chi phí cho các dịch vụ như giáo dục phổ thông và thu dọn rác tăng tương đối nhanh do:

(a) Do giáo dục phổ thông và thu dọn rác là sống còn đối với xã hội.

(b) Năng suất của các khu vực này tăng tương đối chậm.

(c) Năng suất của các khu vực này tăng tương đối nhanh.

(d) Quan điểm xã hội không đánh giá cao những người làm việc trong các khu vực này.

Câu 38. Đa dạng hóa hạng mục đầu tư giúp một nhà đầu tư:

- (a) Tối thiểu hóa chi phí hoa hồng.
- (b) Giảm rủi ro.
- (c) Tối đa hóa lợi ích.
- (d) Tránh được thuế lợi ích từ vốn (capital gains).

Câu 39. Khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của một khoản đầu tư sẽ:

- (a) Tăng.
- (b) Giảm.
- (c) Âm.
- (d) Không tính được.

Câu 40. Khi đất đai có cung cố định, những thay đổi trong địa tô được quyết định bởi:

- (a) Chỉ những thay đổi về cung.
- (b) Chỉ những thay đổi về cầu.
- (c) Tương tác giữa thay đổi về cầu và cung.
- (d) Không có sự thay đổi trong địa tô.

Câu 41. Điều gì khiến cho tiền lương của lao động nông nghiệp tăng ?

- (a) Gia tăng sự nhập cư từ các nước có lương thấp.
- (b) Sự tăng lên trong nhập khẩu hàng nông sản.
- (c) Cải tiến chất lượng máy nông nghiệp.
- (d) Đại diện của tất cả những người chủ trang trại trong một vùng được thành lập để tiến hành những thương lượng về tiền lương.

Câu 42. Khi người ta vẫn còn theo đuổi việc học cao học, ngay cả khi họ biết rằng, lợi suất của giáo dục cao học là thấp hơn lợi tức của những khoản tiết kiệm, điều này chứng tỏ:

- (a) Họ nghĩ rằng, có nhiều lợi ích từ giáo dục ngoài thưởng phạt tài chính.
- (b) Họ đánh giá thu nhập tương lai cao hơn đánh giá của các ngân hàng.
- (c) Họ bị rối loạn trong tính toán lợi ích.
- (d) Tỷ suất chiết khấu phải là số âm.

Câu 43. Khi các cơ quan điều chỉnh của Chính phủ kiểm soát lợi nhuận của nhà độc quyền, họ gặp nguy cơ về:

- (a) Áp lực cắt giảm lương.
- (b) Khuyến khích phát triển những sản phẩm không an toàn.
- (c) Loại bỏ những khuyến khích đối với hoạt động có hiệu quả.
- (d) Thúc đẩy sự thôn tính, sáp nhập.

Câu 44. Sáp nhập, hợp nhất các công ty lớn:

- (a) Nhằm mục đích tăng chi phí trung bình, do đó cho phép tăng giá bán.
- (b) Đôi khi làm giảm cạnh tranh.
- (c) Làm gia tăng những doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- (d) Chỉ là sự quan tâm của những người sở hữu cổ phiếu của các công ty.

Câu 45. Những người bán dễ dàng chuyển gánh nặng thuế hàng hóa sang cho người mua khi:

- (a) Co dân theo giá của cầu là cao.
- (b) Co dân theo giá của cung là cao.
- (c) Chính phủ đòi hỏi người mua phải đóng thuế.
- (d) Khi hàng hóa đó có nhiều hàng hóa thay thế không phải chịu thuế.

Câu 46. Ô nhiễm môi trường là :

- (a) Nghiêm trọng hơn trong chủ nghĩa tư bản so với trong chủ nghĩa xã hội.
- (b) Tồi tệ hơn trên mọi phương diện so với 100 năm trước đây.
- (c) Gây ra ở mọi nơi trong xã hội trừ các công ty kinh doanh.
- (d) Luôn tồn tại chừng nào còn sản xuất.

Câu 47. Thuế đánh vào việc gây ra ô nhiễm:

- (a) Có thể khiến mọi người giảm gây ô nhiễm.
- (b) Có vẻ hay nhưng không hiệu quả.
- (c) Có vẻ không hiệu quả, vì mọi người có thể né, tránh được thuế này bằng việc loại bỏ nguồn gây ra ô nhiễm.

(d) Chỉ phần nào có tác dụng với trường hợp phát ra những ô nhiễm đe dọa đời sống cộng đồng.

Câu 48. Vì cung về các nguồn lực tự nhiên trên trái đất có giới hạn nên:

(a) Cần phải bảo tồn thực sự những nguồn lực sẽ bị suy giảm theo thời gian, nếu tiếp tục sử dụng chúng.

(b) Việc bảo tồn những nguồn lực đã được biết đến phải giảm theo thời gian, nếu muốn tiếp tục sử dụng chúng.

(c) Giá cả các nguồn lực phải giảm khi chúng bị suy kiệt.

(d) Lãi suất phải được giảm.

Câu 49. Trong điều kiện thuế thu nhập âm được áp dụng thì:

(a) Chỉ những người có thu nhập bên dưới mức cùng khổ mới nhận được trợ cấp.

(b) Thuế suất biên thấp hơn 100% sẽ khuyến khích đôi chút làm việc.

(c) Những người làm chính sách có thể độc lập đặt ra mức thu nhập chịu thuế và thuế suất

(d) Tránh được việc trả giá cho mâu thuẫn giữa công bằng và hiệu quả.

Câu 50. Loại thuế tạo gánh nặng đầy đủ nhất đối với người lao động là:

(a) Thuế hàng hóa.

(b) Thuế an sinh xã hội và các thuế đánh vào lương khác.

(c) Thuế thu nhập.

(d) Thuế tài sản.

TEST 3

Câu 1. Những cố gắng có tính khoa học để miêu tả các quan hệ kinh tế là:

- (a) Thực tế và có thể không bao giờ sai.
- (b) Những cách thức chính xác để tiên đoán các quan điểm chính trị.
- (c) Kinh tế học thực chứng.
- (d) Được nhắm vào những mặt tốt đẹp của các chính sách xã hội.

Câu 2. Nếu cần 6USD để mua một đơn vị hàng A và 3USD để mua một đơn vị hàng B, khi đó chi phí cơ hội của hàng hoá A tính theo hàng hoá B là :

- (a) 2.
- (b) $1/2$.
- (c) -2.
- (d) $-1/2$.

Câu 3. Những nguồn lực nào dưới đây không được coi là một nguồn lực sản xuất ?

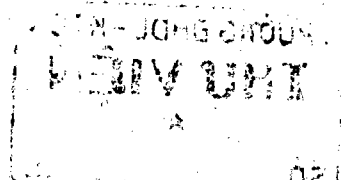
- (a) Nguồn lực dịch vụ vốn, như là một cái máy kéo.
- (b) Nguồn lực tự nhiên, như là một đồng cỏ chăn nuôi.
- (c) Nguồn lực tài chính, như là một trái phiếu công ty 200USD.
- (d) Nguồn lực con người, như là một người thợ làm đầu.

Câu 4. Đường cung thị trường về lúa mì sẽ tùy thuộc vào những điều dưới đây, ngoại trừ :

- (a) Giá đất trồng lúa mì.
- (b) Giá của những lựa chọn sản xuất về lúa mì.
- (c) Thị hiếu và sở thích của những người tiêu dùng lúa mì.
- (d) Số nông trại trồng lúa mì trong thị trường này.

Câu 5. Hàng hoá A và B là hai hàng hoá thay thế nhau. Việc tăng giá hàng hoá A sẽ làm:

- (a) Giảm cầu hàng hoá B.
- (b) Tăng cầu hàng hoá B.



- (c) Giảm số lượng được cầu về hàng hoá B.
- (d) Tăng số lượng được cầu về hàng hoá B.

Câu 6. Trong thị trường một loại hàng hoá, giá cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

- (a) Cả cầu và cung đều tăng.
- (b) Cả cầu và cung đều giảm.
- (c) Cầu giảm và cung tăng.
- (d) Cầu tăng và cung giảm.

Câu 7. Một mức giá trần được thiết lập bên dưới mức giá cân bằng, chúng ta sẽ dự đoán rằng:

- (a) Số lượng được cầu sẽ giảm.
- (b) Số lượng được cung sẽ lớn hơn số lượng được cầu.
- (c) Cầu sẽ nhỏ hơn cung.
- (d) Số lượng được cung sẽ giảm.

Câu 8. Giá táo giảm 5% khiến cho số lượng được cầu về táo tăng 10%. Hệ số co giãn của cầu là và cầu là

- (a) $-0,5$; co giãn.
- (b) $-2,0$; co giãn.
- (c) $-0,5$; không co giãn.
- (d) $-2,0$; không co giãn.

Câu 9. Giá cam tăng, tổng mức chi tiêu về cam vẫn còn không đổi, cam lúc này có cầu là:

- (a) Không co giãn hoàn toàn.
- (b) Co giãn hoàn toàn.
- (c) Co giãn một đơn vị.
- (d) Không co giãn.

Câu 10. Hệ số co giãn theo thu nhập của hàng A là dương và hệ số co giãn chéo giữa hàng A và hàng B là âm. Vậy hàng hoá A là :

- (a) Hàng thông thường và là hàng thay thế cho hàng B.
- (b) Hàng thứ cấp và là hàng thay thế cho hàng B.
- (c) Hàng thông thường và là hàng bổ sung cho hàng B.
- (d) Hàng thứ cấp và là hàng bổ sung cho hàng B.

Câu 11. Chúng ta thấy rằng: $\frac{MU_{táo}}{P_{táo}} > \frac{MU_{cam}}{P_{cam}}$. Điều này hàm ý rằng:

- (a) Chuyển một số tiền trong ngân sách từ táo sang cam sẽ tăng độ thoả dụng.
- (b) Chuyển một số tiền trong ngân sách từ cam sang táo sẽ tăng độ thoả dụng.
- (c) Táo đang đắt hơn cam.
- (d) Cam đang đắt hơn táo.

Câu 12. Xem xét hàng hoá X. Quy luật độ thoả dụng biên giảm dần chỉ ra rằng:

- (a) Đường ngân sách của cá nhân này có độ dốc đi xuống.
- (b) Số lượng được cầu của cá nhân về X sẽ tăng khi giá X giảm.
- (c) Tổng số độ thoả dụng giảm khi tiêu dùng cá nhân nhiều hơn về một sản phẩm.
- (d) X là hàng thông thường.

Câu 13. Hiệu ứng thu nhập giúp chúng ta giải thích tại sao:

- (a) Đường cầu về một hàng hoá thông thường dịch phải khi thu nhập tăng.
- (b) Số lượng được cầu về một hàng hoá tăng khi giá hàng hoá đó giảm.
- (c) Đường cầu về một hàng hoá thứ cấp dịch trái khi thu nhập giảm.
- (d) Giá hàng thông thường cao hơn giá hàng thứ cấp.

Câu 14. Một đường bàng quan dốc xuống là vì:

- (a) Thích nhiều hơn ít.
- (b) Sở thích không đổi khi thu nhập tăng lên.
- (c) Tỷ lệ thay thế biên tăng khi người ta trượt dọc theo đường bàng quan.
- (d) Tỷ lệ thay thế biên giảm khi người ta trượt dọc theo đường bàng quan.

Câu 15. Lãi suất cao hơn khiến cho:

- (a) Tiêu dùng tương lai sẽ tăng.
- (b) Tiêu dùng hiện tại tăng.
- (c) Việc vay mượn hiện tại tăng.

(d) Tiết kiệm hiện tại giảm.

Câu 16. Trong ngắn hạn, một công ty sẽ:

- (a) Có thể đóng cửa và rời khỏi ngành.
- (b) Có thể đóng cửa nhưng không thể rời khỏi ngành.
- (c) Không thể đóng cửa.
- (d) Không thể thay đổi mức sản lượng của nó.

Câu 17. Khi sản lượng tăng, tổng chi phí cố định sẽ:

- (a) Tăng.
- (b) Vẫn còn như trước.
- (c) Giảm.
- (d) Giảm và sau đó tăng.

Câu 18. Khi sản phẩm biên giảm thì:

- (a) Chi phí biên tăng.
- (b) Chi phí biên giảm.
- (c) Chi phí trung bình tăng.
- (d) Chi phí trung bình giảm.

Câu 19. Một công ty sẽ không sản xuất ở mức $MR = MC$ khi:

- (a) Nó đang kiếm được lợi nhuận kinh tế dương.
- (b) Nó đang hoạt động thua lỗ.
- (c) Nó đang kiếm được lợi nhuận kinh tế âm.
- (d) Nó đang kiếm được lợi nhuận thông thường.

Câu 20. Trong ngắn hạn, điều nào trong số các điều dưới đây có thể xảy ra?

- (a) AFC có thể lớn hơn ATC.
- (b) MC có thể cắt ATC khi ATC đang giảm.
- (c) AFC có thể lớn hơn AVC.
- (d) FC giảm khi sản lượng tăng.

Câu 21. Chúng ta biết rằng, có mối liên hệ giữa chi phí biên và sản phẩm biên, $MC = W/P$ và $MRP = MP_L \times P$. Vì thế, nếu công ty bánh Kinh Đô có doanh thu sản phẩm biên của lao động lớn hơn tiền lương, điều này cho thấy:

- (a) Tổng doanh thu vượt quá tổng chi phí.

- (b) Tiền lương lớn hơn chi phí biên.
- (c) Giá của Kinh Đô lớn hơn chi phí biên của nó.
- (d) Giá của Kinh Đô nhỏ hơn chi phí biên của nó.

Câu 22. Lao động là đầu vào thông thường, nếu giá thuê lao động tăng, hiệu ứng thay thế sẽ khiến cho cầu lao động và hiệu ứng sản lượng sẽ khiến cho cầu lao động.....

- (a) Tăng, tăng.
- (b) Tăng, giảm.
- (c) Giảm, tăng.
- (d) Giảm, giảm.

Câu 23. Đất được dùng chỉ để trồng ngô, khi đó:

- (a) Giá thuê đất quyết định giá ngô.
- (b) Giá ngô quyết định giá thuê đất.
- (c) Giá ngô và giá thuê đất không ảnh hưởng đến nhau.
- (d) Giá ngô và giá thuê đất do giá thuê lao động quyết định.

Câu 24. Công ty có hai đầu vào biến đổi là lao động và vốn. Bây giờ giá thuê lao động giảm, hiệu ứng sản lượng chỉ ra rằng:

- (a) Sản lượng sẽ giảm.
- (b) Một mức ít hơn số lượng được cầu về các nhân tố.
- (c) Số lượng được cầu về lao động sẽ tăng.
- (d) Số lượng được cầu lao động sẽ giảm.

Câu 25. Lãi suất thị trường là 25%/năm. Giá trị hiện tại của 500USD sau 1 năm sẽ là:

- (a) 625USD.
- (b) 125USD.
- (c) 2.000USD.
- (d) 400USD.

Câu 26. Ông Bắc biết rằng: ông ta sẽ mua chiếc xe mới vào năm nay hoặc năm sau. Giá hiện hành của chiếc xe là 10.000USD và giá sang năm ước tính sẽ lên tới 12.000USD. Nếu lãi suất chiết khấu mà ông ta đặt ra là 10%, ông ta sẽ:

- (a) Không mua trong năm nay hoặc năm sau.

- (b) Mua bây giờ.
- (c) Mua vào năm sau.
- (d) Không phân biệt vì cả hai lựa chọn đều có cùng giá trị hiện tại.

Câu 27. Cân bằng chung tồn tại bất cứ khi nào:

- (a) Lợi nhuận thông thường đều đạt được.
- (b) Toàn bộ mức dư cầu bằng toàn bộ mức dư cung.
- (c) Số lượng được cầu bằng với số lượng được cung trong mỗi thị trường.
- (d) Thu nhập được phân bổ một cách công bằng.

Câu 28. Điều kiện để đảm bảo người tiêu dùng nhận được những hàng hoá họ muốn là :

- (a) $MR = MC$.
- (b) $P = MC$.
- (c) $MR = P$.
- (d) $P = ATC$.

Câu 29. So với cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh không hoàn hảo sẽ sản xuất ở mức:

- (a) Giá thấp hơn và sản lượng nhiều hơn.
- (b) Giá thấp hơn và sản lượng ít hơn.
- (c) Giá cao hơn và sản lượng nhiều hơn.
- (d) Giá cao hơn và sản lượng ít hơn.

Câu 30. Một nhà độc quyền thuần túy trong một ngành sản xuất ra một sản phẩm sản phẩm thay thế gần và rào cản nhập ngành là

- (a) Có nhiều, đáng kể.
- (b) Có nhiều, không.
- (c) Không có, đáng kể.
- (d) Không có, không.

Câu 31. Một nhà độc quyền sản xuất ở mức doanh thu biên vượt quá chi phí biên:

- (a) Công ty này có thể tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.
- (b) Công ty này có thể tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.

(c) Công ty này đang tạo ra lợi nhuận kinh tế.

(d) Công ty này đang kiếm được lợi nhuận kinh tế âm (thua lỗ).

Câu 32. Sử dụng các thông tin sau về công ty X:

$TR = 1200\text{USD}$; $TC = 400\text{USD}$.

$P = 12\text{USD}$; $MR = 10\text{USD}$; $TVC = 300\text{USD}$; $MC = 6\text{USD}$.

Đây là một công ty..... và đang trong tình trạng.....

(a) Cạnh tranh hoàn hảo, ngắn hạn.

(b) Độc quyền, ngắn hạn.

(c) Độc quyền, dài hạn.

(d) Cạnh tranh hoàn hảo, dài hạn.

Câu 33. Công ty vàng Phú Nhuận là một công ty độc quyền sản xuất vàng miếng SJC có đường cầu co dãn. Nếu công ty này giảm giá, doanh thu biên sẽ..... và tổng doanh thu sẽ

(a) Âm, tăng.

(b) Âm, giảm.

(c) Dương, giảm.

(d) Dương, tăng.

Câu 34. Công ty khai thác mỏ Bạch Tuyết là một công ty độc quyền mua trên thị trường lao động, họ thuê 6 chú lùn với tổng chi phí là 98USD. Nếu chú lùn thứ 7 được thuê thì tiền lương trả cho mỗi lao động sẽ là và chi phí biên của chú lùn thứ 7 sẽ là

(a) 140USD, 20USD.

(b) 20USD, 20USD.

(c) 20USD, 42USD.

(d) 140USD, 42USD.

Câu 35. Những đặc trưng dưới đây là đặc trưng của thị trường cạnh tranh độc quyền, ngoại trừ:

(a) Nhiều công ty.

(b) Phân biệt sản phẩm.

(c) Không có rào cản nhập ngành.

(d) Phụ thuộc lẫn nhau.

Câu 36. Trong cạnh tranh độc quyền, khi lợi nhuận được tối đa hoá, giá sẽ:

- (a) Bằng với doanh thu biên.
- (b) Lớn hơn chi phí biên.
- (c) Nhỏ hơn doanh thu biên.
- (d) Bằng chi phí biên.

Câu 37. Công ty X là một trong những công ty độc quyền nhóm, công ty này tin rằng các cạnh tranh của nó sẽ giá của họ nếu công ty hạ giá của mình và sẽ giá của họ nếu công ty tăng giá của mình.

- (a) Hạ, tăng.
- (b) Hạ, không tăng.
- (c) Không hạ, tăng.
- (d) Không hạ, không tăng.

Câu 38. Khi chi phí biên của xã hội để sản xuất một hàng hoá vượt quá chi phí biên cá nhân thì:

- (a) Có quá nhiều sản phẩm được sản xuất bởi thị trường.
- (b) Giá thị trường quá cao.
- (c) Đó là một trường hợp ngoại ứng có lợi.
- (d) Có quá ít nguồn lực được phân bổ cho việc sản xuất hàng hoá này.

Câu 39. Tính không hiệu quả được chỉ ra trong đồ thị đường giới hạn khả năng sản xuất bởi :

- (a) Một điểm nằm bên trong đường này.
- (b) Một điểm nằm bên ngoài đường này.
- (c) Một điểm ở đó đường này tiến đến trục tung.
- (d) Bất kỳ điểm nào không ở trên đường này.

Câu 40. Doanh thu sản phẩm biên của lao động sẽ tăng nếu:

- (a) Năng suất lao động tăng lên.
- (b) Mức tiền lương giảm.
- (c) Cầu về sản phẩm giảm.
- (d) Cung về lao động tăng.

Câu 41. Điều nào trong số các điều dưới đây thích hợp nhất cho việc dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ra bên ngoài ?

- (a) Sự mở rộng bột phát trong lực lượng lao động.
- (b) Tăng lên trong giá cổ phiếu.
- (c) Sự chuyển dịch các nguồn lực sản xuất từ hàng hoá tư bản sang hàng hoá tiêu dùng.
- (d) Gia tăng cầu về hàng hoá của công chúng.

Câu 42. Thị trường hàng hoá tư nhân hoạt động tốt nhất khi:

- (a) Là thị trường của một nhà độc quyền.
- (b) Là thị trường cạnh tranh.
- (c) Được điều chỉnh bởi một cơ quan của Chính phủ.
- (d) Những hàng hoá công được yêu cầu.

Câu 43. Khi chi phí trung bình lớn hơn chi phí biên thì:

- (a) Chi phí trung bình đang tăng lên.
- (b) Chi phí trung bình đang giảm xuống.
- (c) Chi phí biên đang tăng lên.
- (d) Chi phí biên đang giảm xuống.

Câu 44. Chi phí biên được định nghĩa như là :

- (a) Giá trị tổng chi phí chia cho giá trị sản lượng đã sản xuất.
- (b) Mức thay đổi trong tổng chi phí biến đổi chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.
- (c) Mức thay đổi trong tổng chi phí trung bình chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.
- (d) Mức thay đổi trong chi phí biến đổi trung bình chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.

Câu 45. Nếu số lượng thuế phải nộp tăng khi thu nhập tăng, khi đó:

- (a) Thuế này là thuế tỷ lệ.
- (b) Thuế này là thuế lũy tiến.
- (c) Thuế này là thuế lũy thoái.
- (d) Không thể xác định với những thông tin trên.

Câu 46. Với một đường cung đi qua gốc toạ độ, thặng dư sản xuất có thể đo bằng phần diện tích nằm giữa đường cung và:

- (a) Trục hoành (trục số lượng).
- (b) Đường cầu.
- (c) Đường thẳng đứng ở mức số lượng được cung.
- (d) Trục hoành và đường nằm ngang ở mức giá.

Câu 47. Một hàng hoá có giá thị trường là zero cho chúng ta thấy về :

- (a) Một hàng hoá không ai có nhu cầu ở bất kỳ mức giá nào.
- (b) Một hàng hoá mà số lượng được cung lớn hơn số lượng được cầu ở mức giá zero.
- (c) Một hàng hoá khan hiếm.
- (d) Một hàng hoá thứ cấp.

Câu 48. Chi phí cố định bình quân (AFC) bằng:

- (a) $ATC - AVC$.
- (b) $AVC + MC$.
- (c) Điểm cực tiểu của ATC .
- (d) $TC - TVC$.

Câu 49. Một mức giá sàn được áp đặt cho thị trường sẽ:

- (a) Dẫn đến dư cung.
- (b) Dẫn đến dư cầu.
- (c) Phá hoại sản xuất.
- (d) Dẫn đến tăng giá chợ đen.

Câu 50. Sự dịch chuyển dọc theo đường cung có thể được gây ra bởi:

- (a) Một cải tiến trong kỹ thuật sản xuất.
- (b) Một thay đổi trong giá đầu vào.
- (c) Một sự dịch chuyển trong đường cầu.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

TEST 4

Câu 1. Kinh tế học liên quan đến những nghiên cứu sâu rộng là làm như thế nào để:

- (a) Quyền lực chính trị được sử dụng một cách có đạo đức để kiếm tiền.
- (b) Các nguồn lực được phân bổ để thoả mãn những nhu cầu của con người.
- (c) Tạo sự phù hợp giữa những thực phẩm và những lợi ích khác mà ngân sách gia đình bạn phải sử dụng.
- (d) Những đồng tiền khác nhau phụ thuộc vào nhau trong một hệ thống chung.

Câu 2. Nếu cần 6USD để mua một đơn vị hàng A và 3USD để mua một đơn vị hàng B, khi đó chi phí cơ hội của hàng hoá B tính theo hàng hoá A là :

- (a) 2.
- (b) $1/2$.
- (c) -2.
- (d) $-1/2$.

Câu 3. Đường giới hạn khả năng sản xuất không mô tả điều nào dưới đây ?

- (a) Sự khan hiếm.
- (b) Những nhu cầu bị giới hạn.
- (c) Chi phí cơ hội.
- (d) Sự lựa chọn bị ràng buộc.

Câu 4. Khi giá cam tăng, những người trồng cam sẽ:

- (a) Sử dụng những phương pháp tiên tiến hơn trong việc trồng cam.
- (b) Sử dụng những phương pháp rẻ tiền hơn trong việc trồng cam.
- (c) Tăng cung (đường cung, biểu cung) về cam.
- (d) Giảm cung về cam.

Câu 5. Hàng hoá A và B là hai hàng hoá thay thế nhau. Việc giảm trong giá hàng hoá A sẽ:

- (a) Giảm số lượng được cầu về hàng hoá B.
- (b) Tăng số lượng được cầu về hàng hoá B.
- (c) Giảm cầu hàng hoá B.
- (d) Tăng cầu hàng hoá B.

Câu 6. Trong thị trường một loại hàng hoá, số lượng cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

- (a) Cả cầu và cung đều tăng.
- (b) Cả cầu và cung đều giảm.
- (c) Cầu giảm và cung tăng.
- (d) Cầu tăng và cung giảm.

Câu 7. Một mức giá trần được thiết lập bên dưới mức giá cân bằng, chúng ta có thể dự đoán rằng:

- (a) Sẽ có sự dịch chuyển sang trái của đường cầu.
- (b) Sẽ có sự dịch chuyển sang trái của đường cung.
- (c) Số lượng được cầu sẽ lớn hơn số lượng được cung.
- (d) Số lượng được cung sẽ giảm để bằng với số lượng được cầu.

Câu 8. Giá táo tăng 10% khiến cho số lượng được cầu về táo giảm 5%. Vậy hệ số co giãn của cầu là Và cầu là

- (a) -0.5 ; co giãn.
- (b) -2.0 ; co giãn.
- (c) -0.5 ; không co giãn.
- (d) -2.0 ; không co giãn.

Câu 9. Tổng mức doanh thu sẽ giảm nếu giá và cầu là

- (a) Tăng, không co giãn.
- (b) Tăng, co giãn một đơn vị.
- (c) Giảm, không co giãn.
- (d) Giảm, co giãn.

Câu 10. Hệ số co giãn chéo giữa gas Exxon và dầu Havoline là -0.7 . Gas Exxon và dầu Havoline hai là hàng hoá Hệ số co giãn chéo giữa gas Exxon và gas BP là

- (a) Thay thế, dương.
- (b) Thay thế, âm.

(c) Bỏ sung, dương.

(d) Bỏ sung, âm.

Câu 11. Ông Nam đang mua bánh và táo với độ thoả dụng biên của bánh là 12 và độ thoả dụng biên của táo là 3. Bánh và táo có giá tương ứng là 8 đồng và 2 đồng. Chúng ta có thể nói rằng ông Nam:

(a) Sử dụng quá ít bánh và chưa đủ về táo.

(b) Sử dụng quá nhiều bánh và chưa đủ về táo.

(c) Đã sử dụng thu nhập của mình cho bánh và táo làm tối đa hoá độ thoả dụng.

(d) Đang thất bại trong việc tối đa hoá độ thoả mãn.

Câu 12. $\frac{MU_{sữa}}{MU_{mứt}} < \frac{P_{sữa}}{P_{mứt}}$. Để tăng độ thoả dụng, bạn phải chi tiêu:

(a) Nhiều sữa hơn và nhiều mứt hơn.

(b) Ít sữa hơn và nhiều mứt hơn.

(c) Ít sữa hơn và ít mứt hơn.

(d) Nhiều sữa hơn và ít mứt hơn.

Câu 13. Hiệu ứng thay thế giúp giải thích tại sao khi giá hàng hoá A tăng thì:

(a) Người bán dịch chuyển sản xuất và tăng số lượng cung về hàng hoá A.

(b) Cầu về hàng hoá khác tăng.

(c) Co dẫn theo giá tăng dọc theo đường cầu.

(d) Đường cầu hàng hoá A dốc như thế nào.

Câu 14. Kim cương đắt hơn nước vì giá của một sản phẩm có khuynh hướng phản ánh của nó:

(a) Toàn bộ giá trị.

(b) Thặng dư tiêu dùng.

(c) Giá trị biên.

(d) Sở thích nổi trội.

Câu 15. Trong dài hạn:

(a) Đa số các nguồn lực không cố định.

(b) Tất cả các công ty sẽ kiếm được lợi nhuận kinh tế dương.

(c) Một công ty có thể hoán chuyển các đầu vào của nó nhưng không thể thay đổi những đầu vào cố định của nó.

(d) Công ty này có thể rời khỏi ngành nếu nó lựa chọn như vậy.

Câu 16. Trên một đường đẳng lượng cho trước, một công ty đang thuê quá nhiều vốn (K) và không đủ lao động (L) thì:

(a) Công ty đang thất bại trong việc tối thiểu hoá chi phí.

(b) Sản phẩm biên của vốn lớn hơn sản phẩm biên của lao động.

(c) Giá thuê vốn sẽ giảm.

(d) Sản phẩm biên của vốn nhỏ hơn sản phẩm biên của lao động.

Câu 17. Đường tiếp tục giảm khi sản lượng tăng.

(a) AFC.

(b) AVC.

(c) FC.

(d) TVC.

Câu 18. Trong cân bằng cạnh tranh dài hạn, điều nào sau đây là sai ?

(a) $P = MR$.

(b) $P = SRMC$.

(c) LRAC tối thiểu hoá.

(d) SRMC tối thiểu hoá.

Câu 19. Trên tất cả các điểm dọc theo đường cung dài hạn của ngành ta có:

(a) Mức giá của ngành không đổi.

(b) Tất cả các công ty kiếm được lợi nhuận thông thường.

(c) Tất cả các công ty kiếm được lợi nhuận kinh tế.

(d) Mức sản lượng của ngành không đổi.

Câu 20. Một công ty đang ở mức sản lượng mà ở đó MC đi qua AVC, chúng ta suy ra rằng:

(a) AVC đang tăng.

(b) AVC đang giảm.

(c) ATC đang giảm.

(d) ATC đang tăng.

Câu 21. Ông Nam sử dụng L và K để sản xuất giày da. Ông ta nhận thấy rằng: giá K tăng nên ông ta thuê nhiều L hơn và cắt giảm bớt K. Hành vi này phù hợp khi:

- (a) L và K là những đầu vào bổ sung cho nhau.
- (b) Có hiệu ứng thay thế giữa hai nhân tố K và L.
- (c) Có sự tăng năng suất biên của L.
- (d) Có sự thống trị của hiệu ứng thay thế so với hiệu ứng sản lượng của K.

Câu 22. Cầu về giày suy giảm, điều này khiến cho ông Nam cầu về L và cầu về K.

- (a) Tăng, tăng.
- (b) Tăng, giảm.
- (c) Giảm, tăng.
- (d) Giảm, giảm.

Câu 23. Một khoản thuế t USD/1 đơn vị đất đai được đánh vào chủ đất, sẽ số lượng đất được cung và sẽ tiền thuê đất.

- (a) Giảm, giảm.
- (b) Giảm, không ảnh hưởng.
- (c) Không ảnh hưởng, giảm.
- (d) Không ảnh hưởng, không ảnh hưởng.

Câu 24. Một công ty có hai đầu vào biến đổi là lao động và vốn. Hiệu ứng thay thế chỉ ra rằng:

- (a) Sản phẩm biên của lao động sẽ giảm.
- (b) Sản phẩm biên của vốn sẽ giảm.
- (c) Số lượng được cầu về lao động sẽ tăng.
- (d) Số lượng được cầu về vốn sẽ giảm.

Câu 25. Lãi suất thị trường là 20%/năm. Giá trị hiện tại của 600USD sau một năm sẽ là :

- (a) 500USD.
- (b) 3.000USD.
- (c) 12.000USD.
- (d) 720USD.

Câu 26. Một dự án đầu tư sẽ được tiến hành (đầu tư) tới điểm mà ở đó:

- (a) Tỷ suất lợi tức và lợi suất kỳ vọng là bằng nhau.
- (b) Lợi suất kỳ vọng bằng zero.
- (c) Lợi suất được tối đa hoá.
- (d) Lợi suất kỳ vọng được tối đa hoá.

Câu 27. Phân tích cân bằng chung không cần điều kiện nào trong số những điều kiện dưới đây ?

- (a) Trạng thái cân bằng trong các thị trường tương thích khác.
- (b) Tất cả các thị trường có thể đạt cân bằng đồng thời.
- (c) Những thay đổi trong cầu của thị trường A có tác động như thế nào đến tình trạng của các thị trường khác.
- (d) Cái gì là điều kiện cân bằng cho các thị trường không phải là thị trường A.

Câu 28. Nếu một nền kinh tế có thị trường đầu vào và thị trường sản phẩm đều là thị trường cạnh tranh, tất cả các công ty đều tối đa hoá lợi nhuận. Nền kinh tế này sẽ:

- (a) Thực hiện một sự phân bổ hiệu quả các nguồn lực.
- (b) Thực hiện phân phối bình đẳng các thu nhập.
- (c) Tối thiểu hoá doanh thu sản phẩm biên của các loại đầu vào khác nhau.
- (d) Cho phép độ thoả dụng biên của người tiêu dùng được tối đa hoá.

Câu 29. Một thị trường được coi là hiệu quả nếu:

- (a) Bất kỳ sự cải thiện phúc lợi của cá nhân này sẽ khiến cho việc giảm phúc lợi của cá nhân khác.
- (b) Thu nhập được phân phối công bằng.
- (c) Sản phẩm được phân phối công bằng.
- (d) Sản xuất ra bất kỳ hỗn hợp sản lượng nào đó với chi phí thấp hơn.

Câu 30. Trong một thị trường độc quyền, ta có:

- (a) Đường cầu của thị trường ở bên trên và song song với đường chi phí biên.
- (b) Việc tăng giá không dẫn đến một sự suy giảm trong số lượng cầu.

(c) Đường doanh thu biên dốc xuống.

(d) Chúng ta đã giả sử rằng đường cầu không được biết.

Câu 31. Một công ty độc quyền đang sản xuất ở mức doanh thu biên bằng với chi phí biên và bằng chi phí trung bình toàn bộ (ATC), lợi nhuận kinh tế của công ty này là:

(a) Dương.

(b) Âm.

(c) Zero.

(d) Không xác định.

Câu 32. Một nhà độc quyền mua trên thị trường lao động sẽ thuê lao động hơn và trả cho họ một mức tiền lương hơn so với người chủ chấp nhận giá trên thị trường lao động.

(a) Nhiều, cao.

(b) Ít, cao.

(c) Nhiều, thấp.

(d) Ít, thấp.

Câu 33. Công ty Y là một độc quyền, công ty này đang bán ở mức giá 4USD. Chi phí biên là 3USD và độ co giãn theo giá của cầu là -0,6. Chúng ta có thể kết luận rằng công ty đang:

(a) Tối đa hoá lợi nhuận.

(b) Phải tăng sản lượng.

(c) Phải giảm sản lượng.

(d) Phải giảm giá.

Câu 34. Trung Nguyên là một công ty độc quyền, đang thuê lao động trên thị trường lao động cạnh tranh hoàn hảo; quy tắc thuê lao động là: sẽ thuê lao động đến mức mà ở đó tiền lương bằng với:

(a) Doanh thu biên.

(b) Doanh thu sản phẩm biên.

(c) Sản phẩm biên.

(d) Chi phí biên về lao động.

Câu 35. Trong cạnh tranh độc quyền, các công ty đạt được quyền lực thị trường ở một mức độ nào đó nhờ:

- (a) Bành trướng thị phần lớn hơn.
- (b) Hợp nhất với các công ty khác thành một Carten.
- (c) Thiết lập các rào cản xuất ngành.
- (d) Phân biệt sản phẩm.

Câu 36. Không giống như một công ty độc quyền, một công ty cạnh tranh độc quyền sẽ:

- (a) Có một đường doanh thu biên dốc xuống.
- (b) Có thể kiếm được lợi nhuận kinh tế dương trong ngắn hạn nhưng không thể trong dài hạn.
- (c) Không bao giờ đạt được chi phí trung bình tối thiểu trong dài hạn.
- (d) Có thể bán cho nhiều người mua.

Câu 37. Nếu các độc quyền nhóm câu kết, kết quả sẽ giống như một ngành:

- (a) Cạnh tranh độc quyền.
- (b) Cạnh tranh hoàn hảo.
- (c) Độc quyền.
- (d) Sử dụng việc lãnh đạo giá.

Câu 38. Một cá nhân sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi:

- (a) Lợi ích biên bằng với chi phí biên của xã hội.
- (b) Lợi ích biên bằng với chi phí khắc phục tổn thất xã hội.
- (c) Chi phí biên xã hội bằng với chi phí biên cá nhân.
- (d) Lợi ích biên bằng với chi phí biên cá nhân.

Câu 39. Chênh lệch bù trừ vào lương được miêu tả tốt nhất như là:

- (a) Những khoản trợ cấp của Chính phủ cho các hộ nghèo để nâng cao tiêu chuẩn sống của họ.
- (b) Chênh lệch về lương do chênh lệch về vốn nhân lực.
- (c) Chênh lệch về lương do chênh lệch về điều kiện làm việc.
- (d) Chênh lệch về lương do chênh lệch về năng suất lao động.

Câu 40. Đối với một công ty cạnh tranh hoàn hảo, doanh thu sản phẩm biên của lao động bằng:

- (a) Sản phẩm biên nhân với giá thuê lao động.

(b) Sản phẩm biên nhân với giá sản phẩm.

(c) Mức thay đổi trong quỹ lương chia cho số lao động.

(d) Mức thay đổi trong quỹ lương chia cho mức thay đổi lao động.

Câu 41. Chi phí cơ hội xuôi theo đường giới hạn khả năng sản xuất
lồi phải:

(a) Dương và tăng dần.

(b) Dương và giảm dần.

(c) Âm và tăng dần.

(d) Âm và giảm dần.

Câu 42. Điều nào trong số các điều dưới đây ít phù hợp nhất với khái
niệm hàng hoá công ?

(a) Điều trị thuốc men cho trẻ em thoát hiểm cơ Delta.

(b) Khu công viên quốc gia.

(c) Lực lượng cảnh sát.

(d) Lực lượng quốc phòng.

Câu 43. Khi sản phẩm biên giảm xuống thì:

(a) Chi phí biên giảm xuống.

(b) Chi phí trung bình tăng lên.

(c) Chi phí biên tăng lên.

(d) Chi phí trung bình giảm xuống.

Câu 44. Doanh thu biên được định nghĩa như là :

(a) Sản lượng chia cho tổng doanh thu.

(b) Mức thay đổi trong sản lượng chia cho tổng doanh thu.

(c) Sản lượng chia cho mức thay đổi trong tổng doanh thu.

(d) Mức thay đổi trong tổng doanh thu chia cho mức thay đổi trong
sản lượng.

Câu 45. Khoản thuế được thu cùng một lượng tiền từ mỗi người bất kể
mức thu nhập của họ được gọi là:

(a) Thuế lũy tiến.

(b) Thuế tỷ lệ.

(c) Thuế lũy thoái.

(d) Bất bình đẳng theo chiều ngang.

Câu 46. Thặng dư tiêu dùng có thể đo bằng phần diện tích nằm giữa đường cầu và :

- (a) Trục hoành (trục số lượng).
- (b) Đường cung.
- (c) Đường nằm ngang ở mức giá.
- (d) Đường thẳng đứng ở số lượng được cầu.

Câu 47. Một đường ngân sách của người tiêu dùng (hai loại hàng hoá) có độ dốc biểu thị:

- (a) Mức chênh lệch giá giữa hai hàng hoá.
- (b) Chi phí cơ hội của việc sử dụng thu nhập.
- (c) Giá tương đối giữa hai hàng hóa.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

Câu 48. Chi phí biến đổi bình quân (AVC) bằng:

- (a) $MC + AFC$.
- (b) TVC tính theo đơn vị lao động.
- (c) $ATC + AFC$.
- (d) MC ở điểm cực tiểu của AVC.

Câu 49. Một mức giá trần được áp đặt cho thị trường có thể dẫn đến:

- (a) Dư cung.
- (b) Dư cầu.
- (c) Không có dư cầu cũng không có dư cung.
- (d) Thanh toán được chợ đen.

Câu 50. Một sự tăng lên trong cầu có hàm ý rằng:

- (a) Người tiêu dùng thực sự mua nhiều hàng hoá hơn.
- (b) Người tiêu dùng mong muốn mua nhiều hàng hoá hơn ở mỗi mức giá.
- (c) Thị hiếu của người tiêu dùng nhất thiết là đã thay đổi.
- (d) Có một sự thay đổi trong hành vi cung ứng của những nhà sản xuất.

TEST 5

Câu 1. Tính hợp lý về kinh tế có nghĩa là:

- (a) Cung cấp một khuôn khổ từ đó tiếp cận các vấn đề đặt ra.
- (b) Cung cấp các câu trả lời đúng cho mọi vấn đề đặt ra.
- (c) Chỉ được sử dụng bởi các nhà kinh tế học.
- (d) Chỉ được áp dụng trong kinh doanh.

Câu 2. Bạn mua cổ phiếu A với giá 10USD, cổ phiếu B với giá 50USD, giá của mỗi cổ phiếu lúc này là 20USD. Giả sử không có thuế, cổ phiếu nào bạn phải bán nếu bạn đang cần tiền?

- (a) Cổ phiếu A.
- (b) Cổ phiếu B.
- (c) Bạn không bán tâm.
- (d) Bạn phải bán cả hai với số lượng bằng nhau.

Câu 3. Trong khi ra quyết định kinh tế bạn phải xem xét:

- (a) Chi phí biên và lợi ích biên.
- (b) Chi phí biên và lợi ích trung bình.
- (c) Chi phí trung bình và lợi ích trung bình.
- (d) Tổng chi phí và tổng lợi ích (bao gồm cả chi phí và lợi ích quá khứ).

Câu 4. “Trong những điều kiện cho trước nhất định, thị trường thực hiện những kết cục hiệu quả” là một:

- (a) Phát biểu thực chứng.
- (b) Phát biểu chuẩn tắc.
- (c) Phát biểu kinh tế – xã hội.
- (d) Phát biểu chủ quan.

Câu 5. Quy luật cầu phát biểu rằng:

- (a) Càng nhiều hàng hóa được cầu khi giá của nó càng thấp hơn, các yếu tố khác không đổi.
- (b) Càng nhiều hàng hóa được cầu khi giá của nó càng cao hơn, các yếu tố khác không đổi.
- (c) Người ta luôn muốn có nhiều hơn.
- (d) Bạn không thể nhận được những gì bạn muốn ở mức giá bạn đặt ra.

Câu 6. Nếu thời tiết trở nên rất nóng, điều gì sẽ xảy ra ?

- (a) Cung về máy điều hòa sẽ tăng.
- (b) Số lượng được cầu về máy điều hòa sẽ tăng.
- (c) Cầu về máy điều hòa sẽ tăng.
- (d) Chất lượng máy điều hòa được đòi hỏi cao hơn.

Câu 7. Một hàng hóa không phải là hàng Giffen có cầu kém co giãn theo giá, khi giá của nó tăng lên sẽ dẫn đến :

- (a) Tăng lên trong số lượng được cầu về hàng hóa đó.
- (b) Giảm trong cầu.
- (c) Giảm trong tổng doanh thu.
- (d) Tăng trong tổng doanh thu.

Câu 8. Đường cầu vừa dịch chuyển, điều nào dưới đây không phải là một sự giải thích hợp lý ?

- (a) Giá của một hàng hóa khác đã tăng lên.
- (b) Giá của một hàng hóa khác đã giảm xuống.
- (c) Giá của hàng hóa này giảm xuống.
- (d) Thu nhập của xã hội đã giảm xuống.

Câu 9. Để rút ra đường cầu thị trường từ các đường cầu cá nhân người ta cần phải làm gì ?

- (a) Cộng theo chiều ngang các đường cầu này.
- (b) Cộng theo chiều dọc các đường cầu này.
- (c) Khấu trừ đường cầu này khỏi đường cầu kia.
- (d) Cộng cả theo chiều dọc và chiều ngang các đường cầu này.

Câu 10. Trượt dọc theo đường cầu từ trái sang phải chứng tỏ:

- (a) Cầu tăng lên.
- (b) Số lượng được cầu tăng lên.
- (c) Số lượng được cung tăng lên.
- (d) Cung tăng lên.

Câu 11. Nếu cầu về một hàng hóa tăng, bạn kỳ vọng:

- (a) Giá giảm và số lượng tăng.

- (b) Giá tăng và số lượng tăng.
- (c) Giá giảm và số lượng giảm.
- (d) Giá tăng và số lượng giảm.

Câu 12. Các phương trình cung và cầu về một loại hàng hóa được cho như sau: $Q_S = -4 + 5P$ và $Q_D = 18 - 6P$. Mức giá và sản lượng cân bằng sẽ là:

- (a) $P = 2, Q = 6$.
- (b) $P = 3, Q = 6$.
- (c) $P = 14, Q = 66$.
- (d) $P = 22, Q = 106$.

Câu 13. Cung và cầu về áo mưa được cho như sau: $Q_S = -50 + 5P$ và $Q_D = 100 - 5P$. Trời năm nay mưa nhiều khiến cho cầu tăng lên 30 đơn vị. Giá và số lượng cân bằng thị trường là:

- (a) $P = 15, Q = 6$.
- (b) $P = 15, Q = 25$.
- (c) $P = 18, Q = 66$.
- (d) $P = 18, Q = 40$.

Câu 14. Nếu có một trần giá hiệu quả:

- (a) Số lượng được cầu vượt quá số lượng được cung.
- (b) Số lượng được cung vượt quá số lượng được cầu.
- (c) Cầu vượt cung.
- (d) Cung vượt cầu.

Câu 15. Định nghĩa co giãn theo giá là:

- (a) Sự thay đổi trong số lượng trên sự thay đổi giá
- (b) Phần trăm thay đổi trong số lượng trên phần trăm thay đổi trong giá.
- (c) Phần trăm thay đổi trong giá trên phần trăm thay đổi trong số lượng.
- (d) Sự thay đổi trong giá trên sự thay đổi trong số lượng.

Câu 16. Trên một đường cầu tuyến tính, điểm B nằm trên nửa phía trên, điểm A nằm trên nửa phía dưới của đường cầu, điều nào sau đây là đúng?

- (a) Điểm B co giãn hơn điểm A.

(b) Điểm A co dãn hơn điểm B.

(c) Điểm A và B có độ co dãn bằng nhau.

(d) Người ta không thể nói gì về độ co dãn khi không có thêm thông tin.

Câu 17. Một sự tăng lên đáng kể trong số lượng với giá hầu như không thay đổi, được coi như là kết quả của:

(a) Cầu co dãn cao và cung dịch phải.

(b) Cung rất kém co dãn và cầu dịch phải.

(c) Cầu rất kém co dãn và cung dịch phải.

(d) Cung co dãn cao và cầu dịch trái.

Câu 18. Một sự giảm đáng kể trong giá với số lượng hầu như không thay đổi, được coi như là kết quả của:

(a) Cầu co dãn cao và cung dịch phải.

(b) Cung rất kém co dãn và cầu dịch phải.

(c) Cầu rất kém co dãn và cung dịch phải.

(d) Cung co dãn cao và cầu dịch trái.

Câu 19. Tổng độ thỏa dụng của chiếc bánh pizza thứ nhất là 30 thì:

(a) Tổng độ thỏa dụng lớn hơn độ thỏa dụng biên.

(b) Tổng độ thỏa dụng nhỏ hơn độ thỏa dụng biên.

(c) Tổng độ thỏa dụng bằng độ thỏa dụng biên.

(d) Không có đủ thông tin để tính được độ thỏa dụng biên.

Câu 20. Nguyên lý về sự lựa chọn hợp lý phát biểu rằng, bạn sẽ lựa chọn việc sử dụng thu nhập tăng thêm của mình để cho:

(a) Tổng độ thỏa dụng trên mỗi đồng (VNĐ) là lớn nhất.

(b) Độ thỏa dụng biên trên mỗi đồng là lớn nhất.

(c) Độ thỏa dụng trung bình trên mỗi đồng là lớn nhất.

(d) Tổng độ thỏa dụng trên mỗi đồng là nhỏ nhất.

Câu 21. Giá hàng A là 2USD, giá hàng B là 2USD. Độ thỏa dụng biên nhận được từ hàng hóa A là 40, độ thỏa dụng biên nhận được từ hàng hóa B là 60. Bạn phải:

(a) Tiêu dùng hàng hóa A nhiều hơn và hàng hóa B ít hơn.

(b) Tiêu dùng hàng hóa B nhiều hơn và hàng hóa A ít hơn.

(c) Tiêu dùng một số lượng bằng nhau cả hai hàng hóa.

(d) Nhận ra rằng mình không đủ thông tin để giải đáp.

Câu 22. Giá trị tuyệt đối của độ dốc của một đường bàng quan điển hình với rau ở trục tung và thịt ở trục hoành được tính bằng:

(a) Độ thỏa dụng biên của rau chia cho độ thỏa dụng biên của thịt.

(b) Độ thỏa dụng biên của thịt chia cho độ thỏa dụng biên của rau.

(c) Độ thỏa dụng biên của rau nhân với độ thỏa dụng biên của thịt.

(d) Độ thỏa dụng biên của rau chia cho giá của nó.

Câu 23. Trong ngắn hạn, một công ty sẽ:

(a) Có nhiều lựa chọn hơn trong dài hạn.

(b) Có ít lựa chọn hơn trong dài hạn.

(c) Có cùng số lựa chọn như trong dài hạn.

(d) Không có quan hệ giữa số lựa chọn trong dài và ngắn hạn.

Câu 24. Khi tất cả các đầu vào thay đổi theo cùng tỷ lệ, công ty nhận thấy rằng: khi nó tăng số công nhân lên 1, tổng sản lượng tăng lên 4. Vậy công ty có thể kết luận rằng:

(a) Sản phẩm biên của công nhân là 4.

(b) Sản phẩm trung bình của công nhân là 4.

(c) Quy luật sản phẩm biên giảm dần đang phát huy tác dụng.

(d) Không có điều nào nêu trên.

Câu 25. Tổng chi phí cố định của công ty là 100, tổng chi phí biến đổi là 200 và chi phí cố định bình quân là 20. Vậy tổng chi phí của công ty là:

(a) 100.

(b) 200.

(c) 300.

(d) 320.

Câu 26. Một công ty đang sản xuất ở mức sản lượng là 24 và có tổng chi phí là 260. Chi phí biên của công ty là:

(a) 10,83.

(b) 8,75.

(c) 260.

(d) Không thể xác định với thông tin trên.

Câu 27. Khi chi phí biên ở điểm cực tiểu trong ngắn hạn thì ta có:

- (a) Sản phẩm biên của công nhân ở mức tối đa.
- (b) Sản phẩm biên của công nhân đang tăng lên.
- (c) Sản phẩm biên của công nhân đang giảm xuống.
- (d) Sản phẩm trung bình của công nhân ở mức cực đại.

Câu 28. Nếu MC đang giảm, khi đó đường ATC sẽ:

- (A) Dốc lên.
- (b) Ở điểm thấp nhất.
- (c) Dốc xuống.
- (d) Không nhất thiết phải có quan hệ.

Câu 29. Nếu có tính kinh tế về quy mô tồn tại thì:

- (a) Phải có lợi suất biên giảm dần.
- (b) Phải có lợi suất biên tăng dần.
- (c) Không có mối quan hệ giữa lợi suất biên và tính kinh tế về quy mô.
- (d) Phải có lợi suất biên không đổi.

Câu 30. Một đường ATC dài hạn có hình chữ U để biểu thị:

- (a) Tính kinh tế về quy mô.
- (b) Tính phi kinh tế về quy mô.
- (c) Lợi suất biên giảm dần.
- (d) Lợi suất biên tăng dần.

Câu 31. Kinh nghiệm có được do kinh qua công việc (learning by doing)

- (a) Làm cho đường AC dốc xuống.
- (b) Làm cho đường AC dốc lên.
- (c) Làm cho đường chi phí biên dốc xuống.
- (d) Không có điều nào kể trên.

Câu 32. Tổng doanh thu là 1 triệu, chi phí hiện (Explicit costs) là 500 nghìn thì ta có:

- (a) Lợi nhuận kinh tế là 1 triệu.
- (b) Lợi nhuận kinh tế là 500 nghìn.

(c) Lợi nhuận kinh tế là 200 nghìn.

(d) Lợi nhuận kinh tế không thể xác định dựa trên những số liệu đã cho.

Câu 33. Nếu lao động và máy móc được sử dụng theo một tỷ lệ cố định, khi đó đường đẳng lượng đại diện cho chúng sẽ có dạng gần với dạng đường nào dưới đây ?

(a) Đường vuông thước thợ, hai cạnh song song với hai trục K và L.

(b) Đường thẳng có độ dốc đi xuống.

(c) Đường có độ dốc đi xuống và độ dốc giảm dần.

(d) Đường có độ dốc đi xuống và độ dốc tăng dần.

Câu 34. Điều nào trong số những điều dưới đây không phải là điều kiện của một thị trường cạnh tranh hoàn hảo ?

(a) Những người mua và bán là những người chấp nhận giá.

(b) Không có rào cản nhập ngành.

(c) Có thông tin hoàn hảo.

(d) Các công ty bán hàng tối đa hóa doanh thu.

Câu 35. Giá trong một thị trường cạnh tranh là 6USD. Chi phí biên của công ty là 4USD và đường chi phí biên có dạng điển hình. Bạn sẽ khuyên công ty này nên:

(a) Tăng giá của mình.

(b) Tăng sản lượng.

(c) Giảm sản lượng.

(d) Hạ giá của mình.

Câu 36. Trong một thị trường cạnh tranh, đường nào dưới đây là đường cung của công ty ?

(a) Đường chi phí bình quân toàn bộ (ATC).

(b) Đường chi phí biên.

(c) Đường chi phí bình quân biến đổi (AVC).

(d) Đường doanh thu biên.

Câu 37. Trong cân bằng cạnh tranh dài hạn hầu hết các công ty sẽ:

(a) Ra khỏi ngành kinh doanh.

(b) Mở rộng sản xuất.

(c) Chỉ tạo ra lợi nhuận thông thường.

(d) Không kiếm được ngay cả lợi nhuận thông thường.

Câu 38. Trong một thị trường cạnh tranh, ta có:

(a) Đường cung dài hạn có khuynh hướng co dãn hơn đường cung ngắn hạn.

(b) Đường cung ngắn hạn có khuynh hướng co dãn hơn đường cung dài hạn.

(c) Độ co dãn của đường cung dài hạn và ngắn hạn có khuynh hướng bằng nhau.

(d) Không có quan hệ gì giữa co dãn dài hạn và co dãn ngắn hạn.

Câu 39. Nếu chi phí biên lớn hơn doanh thu biên thì:

(a) Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.

(b) Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.

(c) Độc quyền đang tối đa hóa lợi nhuận.

(d) Không thể nói gì về lợi nhuận.

Câu 40. Giả sử chi phí biên, do đó đường cung của thị trường về gạo là $P = \frac{Q_s}{2} + 1$. Đường cầu thị trường được cho bởi $Q_D = 20 - 4P$. Nếu có một

hãng độc quyền trên thị trường này, giá và sản lượng được sản xuất sẽ là:

(a) $P = 11/3$, $Q = 16/3$.

(b) $P = 11/3$, $Q = 4$.

(c) $P = 3$, $Q = 4$.

(d) $P = 4$, $Q = 4$.

Câu 41. Làm quyết định chiến lược đóng vai trò quan trọng nhất trong:

(a) Thị trường cạnh tranh.

(b) Thị trường cạnh tranh độc quyền.

(c) Thị trường độc quyền nhóm.

(d) Thị trường độc quyền.

Câu 42. Thế nạn giải của người tù là một trò chơi nổi tiếng, trong đó:

(a) Hợp tác đòi hỏi có chi phí.

(b) Hành động độc lập đòi hỏi chi phí.

- (c) Các công ty luôn lừa lọc.
- (d) Các công ty không bao giờ lừa lọc.

Câu 43. Cầu về sản phẩm đầu ra của công ty càng co dãn thì:

- (a) Cầu về nhân tố của công ty càng co dãn
- (b) Cầu về nhân tố của công ty càng kém co dãn.
- (c) Co dãn của cầu sản phẩm và cầu nhân tố của công ty không có quan hệ với nhau.
- (d) Co dãn của cầu có thể làm cho co dãn của cầu dẫn xuất cao hơn hoặc thấp hơn.

Câu 44. Thị trường độc quyền mua được định nghĩa là:

- (a) Một thị trường chỉ có một người bán duy nhất và một người mua lao động duy nhất.
- (b) Thị trường chỉ có một người bán lao động duy nhất.
- (c) Thị trường chỉ có một người mua lao động duy nhất.
- (d) Một thị trường chỉ có một người bán và hai người mua.

Câu 45. Thuật ngữ “tiền lương hiệu quả” muốn nói đến:

- (a) Việc trả lương bằng với doanh thu sản phẩm biên (MRP).
- (b) Trả lương theo số sản phẩm đã sản xuất.
- (c) Sử dụng hệ thống tiền thưởng vào lương để đối lập với tiền lương bằng một lượng tiền cố định.
- (d) Tiền lương cao hơn mức doanh thu sản phẩm biên.

Câu 46. Điều nào dưới đây không phải là lý do cho sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường ?

- (a) Quyền sở hữu không công bằng.
- (b) Ngoại tác (hay ngoại ứng).
- (c) Những vấn đề về thông tin
- (d) Nhu cầu có những quy tắc cố định.

Câu 47. Lý thuyết kinh tế cho chúng ta thấy rằng:

- (a) Trợ cấp cho nông trại là một chính sách tồi tệ.
- (b) Trợ cấp cho các nông trại có cả lợi ích và chi phí.
- (c) Trợ cấp cho các nông trại để tạo ra năng suất cao trong nông nghiệp.

(d) Trợ cấp cho các nông trại làm tổn hại đến các chủ nông trại.

Câu 48. Với hai đường chi phí biên điển hình trong đó chi phí biên xã hội (MSC) luôn lớn hơn chi phí biên tư nhân (MPC) ở mọi mức sản lượng. Với một đường cầu dốc xuống đã cho và trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo, thị trường hàng hóa này sẽ :

- (a) Có quá nhiều sản phẩm được sản xuất.
- (b) Có quá ít sản phẩm được sản xuất.
- (c) Mức sản lượng sản xuất là tối ưu.
- (d) Không thể có câu trả lời dựa vào những thông tin trên.

Câu 49. Phạm vi tác động của thuế là nói đến:

- (a) Rốt cuộc ai là người thực sự chịu gánh nặng của thuế.
- (b) Ai trả thuế cho Chính phủ.
- (c) Mức độ lũy tiến của một sắc thuế.
- (d) Mức độ công bằng theo chiều dọc của một sắc thuế.

Câu 50. Điều nào dưới đây không phải là một ví dụ về khoản chuyển giao của Chính phủ cho các cá nhân ?

- (a) Tiền lương công chức Chính phủ.
- (b) Lợi ích từ bảo hiểm thất nghiệp.
- (c) Những khoản tín dụng thuế nuôi trẻ dưới tuổi đi học.
- (d) Giảm học phí cho học sinh miền núi và hải đảo.

TEST 6

Câu 1. Khan hiếm có thể giảm nếu:

- (a) Các cá nhân làm việc ít hơn và muốn tiêu dùng ít hơn các hàng hóa.
- (b) Các cá nhân làm việc nhiều hơn và muốn tiêu dùng ít hơn các hàng hóa.
- (c) Dân số thế giới tăng nhưng sản xuất vẫn còn như cũ.
- (d) Đổi mới đi vào giai đoạn khó khăn.

Câu 2. Để đưa ra các quyết định, các nhà kinh tế học chỉ sử dụng:

- (a) Các chi phí tiền tệ.
- (b) Các chi phí cơ hội.
- (c) Các chi phí lợi ích.
- (d) Các chi phí VNĐ.

Câu 3. Phát biểu “việc phân phối thu nhập phải để cho thị trường” là một phát biểu:

- (a) Thực chứng
- (b) Chuẩn tắc
- (c) Kinh tế – xã hội
- (d) Khách quan.

Câu 4. Cơ sở của việc nghiên cứu kinh tế học là:

- (a) Trước hết chúng ta phải dựa vào nền tảng về vi mô.
- (b) Trước hết chúng ta phải dựa vào nền tảng vĩ mô.
- (c) Chúng ta phải nghiên cứu toàn bộ và đồng thời phải dựa vào cả nền tảng vi mô và vĩ mô.
- (d) Chúng ta phải dựa vào nền tảng được xây dựng ở đâu đó giữa vi mô và vĩ mô.

Câu 5. Để cho một thị trường tồn tại, người ta phải có:

- (a) Quyền sở hữu công cộng.
- (b) Quyền sở hữu tư nhân.
- (c) Một sự kết hợp quyền sở hữu công cộng và tư nhân.
- (d) Quyền điều chỉnh.

Câu 6. Nếu giá của máy điều hòa giảm, khi đó sẽ có:

- (a) Cầu về máy điều hòa tăng lên.
- (b) Số lượng được cầu về máy điều hòa tăng lên.
- (c) Đòi hỏi về chất lượng máy điều hòa tăng lên.
- (d) Sự dịch chuyển trong cầu về máy điều hòa.

Câu 7. Giá thị trường của một hàng hóa và chi phí sản xuất của nó có quan hệ như thế nào ?

- (a) Nếu giá ở bên dưới chi phí sản xuất, sẽ có một sự dịch chuyển đường cầu.
- (b) Chi phí sản xuất ảnh hưởng đến số lượng hàng hóa mà người sản xuất sẽ đưa ra bán ở mỗi mức giá.
- (c) Giá cả không bao giờ giảm xuống bên dưới chi phí sản xuất.
- (d) Giá cả không bao giờ tăng vượt quá chi phí sản xuất.

Câu 8. Trong phân tích cân bằng từng phần người ta thường đặt giả định là:

- (a) Những điều kiện khác không đổi và từ bỏ chúng.
- (b) Những điều kiện khác không đổi.
- (c) Những điều kiện khác không đổi, nhưng người ta quay trở lại xem xét chúng khi người ta vận dụng chúng.
- (d) Những điều kiện khác không đổi và người ta đưa từng điều kiện vào phân tích.

Câu 9. Hàng hóa A có nhiều hàng hoá thay thế hơn hàng hóa B, vậy:

- (a) Đường cầu hàng hóa A thoải hơn.
- (b) Đường cầu hàng hóa B thoải hơn.
- (c) Chúng ta không thể nói gì về độ dốc tương đối của hai đường cầu này.
- (d) Đường cầu hàng hóa B dịch chuyển ra ngoài nhiều hơn.

Câu 10. Đường cầu thị trường sẽ luôn luôn:

- (a) Thoải hơn các đường cầu cá nhân đã tạo ra nó.
- (b) Dốc hơn các đường cầu cá nhân đã tạo ra nó.
- (c) Có cùng độ dốc với các đường cầu cá nhân đã tạo ra nó.
- (d) Không có liên quan đến các đường cầu cá nhân và độ dốc của nó.

Câu 11. Bạn là một nhà cung cấp hàng hóa A và đột nhiên một bạn hàng đã bỏ quan hệ từ lâu gọi điện đến. Trong trường hợp này, hàng hóa của bạn có thể:

- (a) Đang dư cầu.
- (b) Đang dư cung.
- (c) Đang trong trạng thái cân bằng.
- (d) Vừa dư cung, vừa dư cầu.

Câu 12. Có một trận lụt, vậy điều gì sẽ xảy ra với giá nước đóng chai ?

- (a) Sẽ tăng.
- (b) Sẽ giảm.
- (c) Vẫn còn như cũ.
- (d) Sẽ giảm đến zero.

Câu 13. Các phương trình cung và cầu về một loại hàng hóa được cho như sau: $Q_S = -4 + 2P$ và $Q_D = 14 - 4P$. Mức giá và sản lượng cân bằng sẽ là:

- (a) $P = 3, Q = 2$.
- (b) $P = 2, Q = 3$.
- (c) $P = 2, Q = 10$.
- (d) $P = 2, Q = 2$.

Câu 14. Cung và cầu về áo mưa được cho như sau : $Q_S = -50 + 5P$ và $Q_D = 100 - 5P$. Trời năm nay nắng nhiều khiến cho cầu về áo mưa giảm đi 30 đơn vị. Giá và số lượng cân bằng thị trường là:

- (a) $P = 10, Q = 12$.
- (b) $P = 12, Q = 10$.
- (c) $P = 10, Q = 60$.
- (d) $P = 30, Q = 10$.

Câu 15. Nếu áp đặt sàn giá sẽ dẫn đến kết quả là:

- (a) Số lượng được cầu vượt quá số lượng được cung.
- (b) Số lượng được cung vượt quá số lượng được cầu.
- (c) Cầu vượt cung.
- (d) Cung vượt cầu.

Câu 16. Khi giá của một hàng hóa tăng từ 10 lên 11, số lượng được cầu giảm từ 100 xuống 99. Vậy co giãn của cầu xấp xỉ là:

- (a) 0,1.
- (b) 1,0.
- (c) 10.
- (d) 100.

Câu 17. Một mức tăng giá đáng kể nhưng hầu như không có sự tăng nào trong số lượng được coi như là kết quả của:

- (a) Cầu co giãn cao và cung dịch phải.
- (b) Cung rất kém co giãn và cầu dịch phải.
- (c) Cầu kém co giãn và cung dịch phải.
- (d) Cung co giãn cao và cầu dịch trái.

Câu 18. Một mức giảm số lượng đáng kể nhưng hầu như không có sự thay đổi nào trong giá được coi như là kết quả của:

- (a) Cầu co giãn cao và cung dịch phải.
- (b) Cung rất kém co giãn và cầu dịch trái.
- (c) Cầu rất kém co giãn và cung dịch phải.
- (d) Cung co giãn cao và cầu dịch trái.

Câu 19. Nguyên lý độ thỏa dụng biên giảm dần phát biểu rằng:

- (a) Sau một điểm nào đó, độ thỏa dụng biên từ mỗi đơn vị hàng hóa sử dụng thêm là không đổi đối với người tiêu dùng.
- (b) Sau một điểm nào đó, độ thỏa dụng biên từ mỗi đơn vị hàng hóa sử dụng thêm là tăng dần đối với người tiêu dùng.
- (c) Sau một điểm nào đó, độ thỏa dụng biên từ mỗi đơn vị hàng hóa sử dụng thêm là giảm dần đối với người tiêu dùng.
- (d) Sau một điểm nào đó, độ thỏa dụng biên từ mỗi đơn vị hàng hóa sử dụng thêm là tiến tới vô cùng đối với người tiêu dùng.

Câu 20. Giá hàng A là 1USD, giá hàng B là 2USD. Độ thỏa dụng biên nhận được từ hàng hóa A là 30, độ thỏa dụng biên nhận được từ hàng hóa B là 40. Bạn cần phải:

- (a) Tiêu dùng hàng hóa A nhiều hơn và hàng hóa B ít hơn
- (b) Tiêu dùng hàng hóa B nhiều hơn và hàng hóa A ít hơn

(c) Tiêu dùng một số lượng bằng nhau cả hai hàng hóa.

(d) Nhận ra rằng mình không đủ thông tin để giải đáp.

Câu 21. Giải thích cho lý do tại sao gạo được tiêu dùng theo đầu người ở Việt Nam nhiều hơn so với Mỹ là :

(a) Giá cả.

(b) Sở thích.

(c) Không thể kiếm được khoai ở Việt Nam.

(d) Giá tương đối.

Câu 22. Nếu hai hàng hóa là thay thế hoàn hảo cho nhau, đường bàng quan biểu thị điều này sẽ có dạng là đường thẳng:

(a) Thẳng đứng.

(b) Nằm ngang.

(c) Hình thước thợ với một cạnh thẳng đứng và một cạnh nằm ngang.

(d) Dốc xuống.

Câu 23. Giá trị tuyệt đối của độ dốc của một đường bàng quan diễn hình với phở ở trục tung và cơm ở trục hoành được tính bằng:

(a) Độ thỏa dụng biên của cơm chia cho độ thỏa dụng biên của phở.

(b) Độ thỏa dụng biên của phở chia cho độ thỏa dụng biên của cơm.

(c) Độ thỏa dụng biên của cơm nhân với độ thỏa dụng biên của phở.

(d) Độ thỏa dụng biên của phở chia cho giá của nó.

Câu 24. 5 công nhân sản xuất ra tổng số 28 sản phẩm. Sản phẩm biên của số công nhân này là :

(a) 5.

(b) 28.

(c) 28 chia cho 5.

(d) Không thể xác định từ các thông tin trên.

Câu 25. Tổng chi phí cố định của công ty là 100, tổng chi phí biến đổi là 200, chi phí cố định trung bình là 20. Tổng sản lượng của công ty sẽ là :

(a) 1.

(b) 5.

(c) 10.

(d) Không thể xác định được từ các thông tin trên.

Câu 26. Công ty đang sản xuất mức sản lượng là 24 và có tổng chi phí là 260. Tổng chi phí trung bình của công ty là :

- (a) 10,83.
- (b) 8,75.
- (c) 260.
- (d) Không thể xác định bằng thông tin trên.

Câu 27. Khi hãng có mức sản lượng mà ở đó chi phí biên cắt đường chi phí biến đổi trung bình. Chúng ta có thể khẳng định :

- (a) Chi phí biến đổi trung bình (AVC) đang tăng lên.
- (b) Chi phí biến đổi trung bình (AVC) đang giảm xuống.
- (c) Tổng chi phí trung bình (ATC) đang giảm xuống.
- (d) Tổng chi phí trung bình (ATC) đang tăng lên.

Câu 28. Nếu chi phí biên (MC) đang lớn hơn tổng chi phí trung bình (ATC) khi đó:

- (a) Đường ATC đang dốc lên.
- (b) Đường ATC ở điểm thấp nhất của nó.
- (c) Đường ATC đang dốc xuống.
- (d) Không nhất thiết có quan hệ giữa MC và ATC.

Câu 29. Điều nào dưới đây là đúng ?

- (a) Tất cả những phương pháp sản xuất có hiệu quả về kỹ thuật đều có hiệu quả về kinh tế.
- (b) Tất cả những phương pháp sản xuất có hiệu quả về kinh tế đều có hiệu quả về kỹ thuật.
- (c) Các công ty hướng tới các phương pháp có hiệu quả về kỹ thuật mà không hướng tới các phương pháp có hiệu quả về kinh tế.
- (d) Không có mối quan hệ nào giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả kỹ thuật.

Câu 30. Giải thích tính phi kinh tế về quy mô bao gồm những điều dưới đây, ngoại trừ :

- (a) Khi quy mô của công ty tăng, những chi phí giám sát nói chung tăng.
- (b) Khi quy mô của công ty tăng, tính tập thể và văn hoá công ty nói chung sẽ suy giảm.

(c) Khi quy mô công ty tăng, những chi phí giám sát nói chung giảm, do đó các chi phí khác tăng.

(d) Tất cả những giải thích trên.

Câu 31. Quan hệ về đường bao ngoài (envelope) đề cập đến:

(a) Các SATC hình thành nên đường bao ngoài cho các đường LATC.

(b) Đường LATC hình thành nên đường bao ngoài cho các đường SATC.

(c) Đường chi phí trung bình hình thành nên đường bao ngoài cho đường chi phí biên.

(d) Đường chi phí biên hình thành nên đường bao ngoài cho đường chi phí trung bình.

Câu 32. Giá trị tuyệt đối của độ dốc của đường đẳng lượng với trục tung biểu thị số lượng máy (K) và trục hoành biểu thị số lượng lao động (L) là:

(a) Độ thỏa dụng biên của lao động chia cho độ thỏa dụng biên của máy.

(b) Độ thỏa dụng biên của máy chia cho độ thỏa dụng biên của lao động.

(c) Năng suất biên của lao động chia cho năng suất biên của máy.

(d) Năng suất biên của máy chia cho năng suất biên của lao động.

Câu 33. Trong thị trường cạnh tranh đường cầu thị trường là đường:

(a) Thẳng đứng.

(b) Nằm ngang.

(c) Dốc lên.

(d) Dốc xuống.

Câu 34. Một công ty đang sản xuất tại điểm tương ứng với giao điểm của hai đường giá (P) và chi phí biên (MC). Trong trường hợp này, công ty:

(a) Có thể tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.

(b) Có thể tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.

(c) Không thể tăng lợi nhuận.

(d) Người ta không thể nói gì về lợi nhuận từ thông tin trên.

Câu 35. Để biết được mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của mình, một công ty cần phải biết:

(a) Chi phí biên và doanh thu biên.

(b) Chỉ cần biết chi phí biên.

(c) Chỉ cần biết doanh thu biên.

(d) Doanh thu biên, chi phí biên và chi phí bình quân.

Câu 36. Giá sản phẩm trong một thị trường cạnh tranh là 4USD. Chi phí biên của công ty là 6USD và đường chi phí biên có dạng điển hình. Bạn khuyên công ty này nên:

- (a) Tăng giá.
- (b) Tăng sản lượng.
- (c) Giảm sản lượng.
- (d) Hạ giá.

Câu 37. Trong một thị trường cạnh tranh về hàng hóa X, nếu giá của hàng hóa bổ sung cho X giảm, thì điều gì sẽ xảy ra đối với giá và sản lượng cân bằng của hàng hóa X?

- (a) Sản lượng cân bằng sẽ tăng và giá cân bằng sẽ giảm.
- (b) Sản lượng cân bằng sẽ tăng và giá cân bằng sẽ tăng.
- (c) Sản lượng cân bằng sẽ giảm và giá cân bằng sẽ tăng.
- (d) Sản lượng cân bằng sẽ giảm và giá cân bằng sẽ giảm.

Câu 38. Độc quyền là cấu trúc thị trường, trong đó:

- (a) Một công ty tạo nên toàn bộ thị trường.
- (b) Hai công ty tạo nên toàn bộ thị trường.
- (c) Thị trường được tạo nên bởi một vài công ty lớn.
- (d) Các công ty kiếm được siêu lợi nhuận.

Câu 39. Đường cầu có phương trình $P = -2Q + 4$, vậy đường doanh thu biên tương ứng với đường nào dưới đây?

- (a) $Q = -1/2P + 2$.
- (b) $P = -1/2Q + 4$.
- (c) $Q = -2P + 2$.
- (d) $P = -4Q + 4$.

Câu 40. Nếu doanh thu biên vượt quá chi phí biên thì:

- (a) Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.
- (b) Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.
- (c) Độc quyền đang tối đa hóa lợi nhuận.
- (d) Không thể nói gì về lợi nhuận.

Câu 41. Trong mô hình cạnh tranh thị trường của độc quyền nhóm, giá được xác định bởi :

- (a) Chi phí và rào cản xuất ngành.
- (b) Chi phí và rào cản nhập ngành.
- (c) Chi phí và rào cản nhập ngành, rào cản xuất ngành.
- (d) Chỉ do chi phí.

Câu 42. Thuật ngữ “*cầu dẫn xuất*” nhằm nói về:

- (a) Cầu của người tiêu dùng đối với những hàng hóa đã được quảng cáo.
- (b) Cầu về hàng xa xỉ, dẫn xuất từ hiện tượng văn hóa như thời trang.
- (c) Cầu về nhân tố sản xuất của công ty.
- (d) Cầu về những thứ không phải nguyên gốc.

Câu 43. Các nhân tố sản xuất sẽ có vai trò quan trọng hơn trong tiến trình sản xuất nếu có:

- (a) Cầu dẫn xuất kém co giãn.
- (b) Cầu dẫn xuất rất co giãn.
- (c) Tầm quan trọng của một nhân tố trong quá trình sản xuất không có quan hệ gì với cầu dẫn xuất của công ty đó.
- (d) Tầm quan trọng của một nhân tố trong quá trình sản xuất, khiến cho cầu dẫn xuất có thể trở nên co giãn hơn hoặc kém co giãn hơn.

Câu 44. Lý thuyết về năng suất biên là :

- (a) Một lý thuyết hoàn chỉnh về phân phối.
- (b) Lý thuyết phân phối theo quyền sở hữu đã có.
- (c) Lý thuyết về giá trị hiện tại.
- (d) Một lý thuyết về lợi tức.

Câu 45. Một trong những căn cứ để nền kinh tế đạt được trạng thái “cát cánh” là :

- (a) Tính kinh tế của quy mô sản xuất.
- (b) Tính phi kinh tế của quy mô sản xuất.
- (c) Lợi suất biên trong sản xuất giảm dần.
- (d) Sự tín nhiệm trong sản xuất.

Câu 46. Ngoại ứng được định nghĩa là:

- (a) Tác động của những quyết định không khiến những người ra quyết định đó phải bận tâm.
- (b) Một tên khác của tác động ngoại thương.
- (c) Những sự kiện xảy ra bên ngoài nền kinh tế.
- (d) Tác động bên ngoài của một chính sách của Chính phủ.

Câu 47. Một chính sách đạt hiệu quả Pareto là :

- (a) Một chính sách không làm tổn hại đến ai.
- (b) Một chính sách làm lợi cho tất cả.
- (c) Một chính sách làm lợi cho một số người và không làm tổn hại đến ai.
- (d) Một chính sách mà lợi ích nhiều hơn chi phí.

Câu 48. Trong một thị trường sản phẩm, đường cung nằm ở dưới (bên phải) của đường chi phí biên xã hội (MSC). Với đường cầu dốc xuống đã cho, mức giá hiệu quả về mặt xã hội là :

- (a) Cao hơn mức giá hiệu quả tư nhân.
- (b) Thấp hơn mức giá hiệu quả tư nhân.
- (c) Bằng mức giá hiệu quả tư nhân.
- (d) Nằm ở đâu đó giữa mức giá hiệu quả tư nhân và mức giá zero.

Câu 49. Nếu thuế thu nhập là lũy tiến thì suất thuế biên phải là:

- (a) Ít hơn thuế suất trung bình.
- (b) Bằng với thuế suất trung bình.
- (c) Lớn hơn thuế suất trung bình.
- (d) Tăng liên tục với thu nhập.

Câu 50. Một nền kinh tế thị trường không hứa hẹn sẽ cung cấp đủ số lượng hàng hóa công như quốc phòng là vì:

- (a) Quốc phòng không có lợi ích với mọi người ở cùng một mức độ.
- (b) Các công ty tư nhân sản xuất ra quốc phòng ở mức kém hiệu quả hơn Chính phủ.
- (c) Những người tiêu dùng không có đủ thông tin về lợi ích của quốc phòng.
- (d) Không thể ngăn cản những người không trả tiền cho quốc phòng hưởng lợi ích từ nó.

TEST 7

Câu 1. Kinh tế học nghiên cứu:

- (a) Việc kinh doanh tạo ra lợi nhuận như thế nào?
- (b) Chính phủ kiểm soát nền kinh tế và các hộ gia đình kiếm thu nhập như thế nào?
- (c) Xã hội sử dụng những nguồn lực khan hiếm để thoả mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào?
- (d) Sự phân bổ thu nhập giữa các khu vực khác nhau của nền kinh tế.

Câu 2. Chi phí cơ hội của việc chọn hàng hoá X có thể được định nghĩa như là:

- (a) Lựa chọn X là lựa chọn rẻ nhất.
- (b) Lựa chọn có giá trị cao nhất thay cho việc có được X.
- (c) Giá phải trả để có được X.
- (d) Lựa chọn được định giá cao nhất thay cho việc có được X.

Câu 3. Điều nào trong những phát biểu sau đây là đúng?

- (a) Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng, kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của nhà sản xuất.
- (b) Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của nhà sản xuất, kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng.
- (c) Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của cá nhân, hộ gia đình, các hãng trong khi kinh tế học vĩ mô nghiên cứu tổng thể quốc gia.
- (d) Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu về lạm phát và chi phí cơ hội còn kinh tế học vĩ mô nghiên cứu thất nghiệp và chi phí chìm.

Câu 4. Phát biểu nào dưới đây về sự hoạt động của một nền kinh tế là sai? Mỗi nền kinh tế có một cơ chế để xác định:

- (a) Phải sản xuất cái gì?
- (b) Làm thế nào để thoả mãn được tất cả các mong muốn của những công dân của mình?
- (c) Phải sản xuất như thế nào?
- (d) Các hàng hoá, dịch vụ được phân phối như thế nào cho các công dân?

Câu 5. Đường giới hạn khả năng sản xuất cho biết:

(a) Số lượng tối đa các hàng hoá, dịch vụ có thể được sản xuất với những nguồn lực và kỹ thuật cho trước.

(b) Những kết hợp có thể có về các hàng hoá, dịch vụ được yêu cầu ở những mức giá thay đổi.

(c) Số lượng tối đa các nguồn lực có thể có được khi các mức tiền lương thay đổi.

(d) Những kết hợp có thể có về các hàng hoá, dịch vụ ở các mức giá thay đổi.

Câu 6. Điều nào dưới đây là không đúng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo ?

(a) Có nhiều hãng.

(b) Các hãng mới bị loại trừ.

(c) Các hãng đưa ra thị trường các sản phẩm đồng nhất.

(d) Từng hãng riêng lẻ không kiểm soát được giá thị trường.

Câu 7. Mỗi hãng trong ngành A bán một sản phẩm tương đối phân biệt với nhau. Một người bán muốn xâm nhập vào ngành này nhận thấy rằng điều này là khá dễ dàng với họ. Vậy ngành này là:

(a) Cạnh tranh hoàn hảo.

(b) Cạnh tranh độc quyền.

(c) Độc quyền.

(d) Độc quyền nhóm.

Câu 8. Ngành hàng ăn uống trong một thành phố có nhiều cửa hàng nhỏ, mỗi cửa hàng có một vẻ riêng. Thị trường tiệm ăn ở đây là:

(a) Cạnh tranh hoàn hảo.

(b) Cạnh tranh độc quyền.

(c) Độc quyền.

(d) Độc quyền nhóm.

Câu 9. Một sự giảm trong cung về ô tô ở Việt Nam có thể do:

(a) Giá ô tô Trung Quốc nhập khẩu tăng lên.

(b) Tiền lương của công nhân ô tô Việt Nam tăng lên.

(c) Tăng lên trong cầu khiến giá ô tô tăng lên.

(d) Giảm trong chi phí sản xuất thép.

Câu 10. Chúng ta đang thử giải thích về quy luật cầu. Vậy khi giá bánh pizza tăng thì:

- (a) Chi phí cơ hội của bánh pizza tăng dọc theo đường cầu.
- (b) Những người bán phát triển sản xuất và tăng lượng cung pizza.
- (c) Thu nhập tăng đối với những nhà sản xuất bánh pizza.
- (d) Chi phí cơ hội của các hàng hóa khác tăng lên.

Câu 11. Cung về thuốc dị ứng tăng lên nhưng không có tác động lên số lượng cân bằng. Vậy cầu về thuốc dị ứng là:

- (a) Không co dãn hoàn toàn.
- (b) Co dãn.
- (c) Không co dãn.
- (d) Co dãn hoàn toàn.

Câu 12. Những người bán dâu tây muốn tăng doanh thu của họ. Họ phải giá khoảng 2000 đồng nếu họ tin rằng cầu về dâu tây là trong khoảng giá đó.

- (a) Hạ, co dãn.
- (b) Hạ, không co dãn.
- (c) Tăng, co dãn.
- (d) Hạ, không co dãn hoàn toàn.

Câu 13. Giá một vé xem bóng đá là 50.000 đồng. Ngay trước khi trận đấu bắt đầu, vé được trao đổi với giá là 500.000 đồng. Đối với một người đang cầm một tấm vé, chi phí cơ hội của việc vào sân xem trận đấu này là:

- (a) 50.000 đồng.
- (b) 450.000 đồng.
- (c) 500.000 đồng.
- (d) 550.000 đồng.

Câu 14. Hồng Tuyết đã ăn 10 hạt dẻ và nhận thấy rằng, mỗi hạt dẻ ăn thêm đem lại thú vị ít hơn hạt dẻ trước đó. Chúng ta có thể suy luận rằng, đối với Hồng Tuyết thì:

- (a) Độ thỏa dụng biên về hạt dẻ là dương nhưng giảm dần.
- (b) Độ thỏa dụng biên về hạt dẻ là âm.
- (c) Tổng độ thỏa dụng về hạt dẻ đang giảm dần.
- (d) Tổng độ thỏa dụng đã đạt đỉnh.

Câu 15. Lãi suất cao hơn sẽ khiến:

- (a) Tiêu dùng tương lai tăng.
- (b) Tiêu dùng hiện tại tăng.
- (c) Việc vay mượn hiện tại tăng.
- (d) Tiết kiệm hiện tại giảm.

Câu 16. Loại hình thị trường nào có quảng cáo trên phạm vi toàn quốc nhiều nhất ?

- (a) Cạnh tranh hoàn hảo.
- (b) Cạnh tranh độc quyền.
- (c) Độc quyền nhóm.
- (d) Độc quyền.

Câu 17. Trong ngắn hạn, một hãng cạnh tranh độc quyền sẽ:

- (a) Đặt doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- (b) Đặt chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- (c) Đặt doanh thu biên bằng giá bán.
- (d) Đặt chi phí biên bằng giá bán.

Câu 18. Lợi nhuận dài hạn có khuynh hướng giảm tới zero trong cạnh tranh độc quyền vì:

- (a) Sản phẩm không đồng nhất.
- (b) Quy mô tương đối nhỏ của hãng.
- (c) Tự do nhập và xuất ngành.
- (d) Luật chống độc quyền.

Câu 19. Trong cân bằng dài hạn, cạnh tranh độc quyền dư thừa năng lực sản xuất (capacity) vì:

- (a) Chi phí biên lớn hơn chi phí trung bình.
- (b) Doanh thu biên lớn hơn doanh thu trung bình.
- (c) Đường cầu có độ dốc âm.
- (d) Chi phí trung bình dài hạn giảm liên tục.

Câu 20. So sánh với một người tối đa lợi nhuận, một người muốn tối đa hóa doanh thu cần:

- (a) Sản xuất ít hơn và đặt giá cao hơn.
- (b) Sản xuất ít hơn và đặt giá thấp hơn.

- (c) Sản xuất nhiều hơn và đặt giá cao hơn.
- (d) Sản xuất nhiều hơn và đặt giá thấp hơn.

Câu 21. Loại hoạt động nào hiếm khi tạo ra lợi nhuận kinh tế:

- (a) Đổi mới (inovation).
- (b) Khai thác một lợi thế do độc quyền.
- (c) Làm việc chăm chỉ suốt đời trong trang trại.
- (d) Chấp nhận rủi ro.

Câu 22. Trong hai năm qua, tiền lương thực tế theo giờ đã giảm. Việc tăng lên trong tỷ phần tham gia của lực lượng lao động thời gian này có thể là kết quả của:

- (a) Hiệu ứng thay thế.
- (b) Hiệu ứng thu nhập.
- (c) Sự tăng lên trong tiền lương tối thiểu.
- (d) Di dân không thống kê được trong lực lượng lao động.

Câu 23. Điều gì khiến cho tiền lương của những lao động trong các nông trại tăng lên ?

- (a) Một sự gia tăng di dân đến từ các nước có lương thấp.
- (b) Một sự gia tăng hàng nông nghiệp nhập khẩu.
- (c) Một sự cải thiện trong chất lượng máy nông nghiệp.
- (d) Những chủ nông trại trong vùng có được một đại diện chung để mặc cả tiền lương.

Câu 24. Khi người ta vẫn còn học đại học, mặc dù biết rằng lợi suất do có bằng cấp cao hơn thấp hơn tỷ suất lợi tức tiết kiệm, điều này cho thấy:

- (a) Họ định giá thu nhập tương lai lớn hơn các ngân hàng định giá.
- (b) Họ từ bỏ sự ích kỷ của mình.
- (c) Họ cho rằng: có những lợi ích đối với giáo dục ngoài những tính toán tài chính.
- (d) Lãi suất chiết khấu phải âm.

Câu 25. Người ta không thích đầu tư cho giáo dục của mình khi:

- (a) Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao tăng lên.
- (b) Thu nhập lao động của những người có giáo dục thấp giảm đi.
- (c) Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao giảm đi.

(d) Chi phí giáo dục được bù đắp bởi các nguồn tài trợ.

Câu 26. Theo kỳ vọng của các nhà hoạch định chính sách, tiền lương thực tế của tiền lương tối thiểu sau những điều chỉnh định kỳ là:

(a) Tăng lên rõ rệt.

(b) Hầu như không đổi so với mức tiền lương thực tế trung bình của xã hội.

(c) Giảm xuống rõ rệt.

(d) Dao động, giảm trong những năm trước 2004 và tăng trong những năm gần đây.

Câu 27. Việc tiến hành công đoàn hóa trong công nhân có thể:

(a) Làm giảm khả năng đình công, bãi công.

(b) Dẫn đến tăng lương nhưng ôn hòa mà không xung đột.

(c) Dẫn đến những yêu sách độc đoán trong các cuộc thương lượng.

(d) Làm tăng sự quan tâm đến những vấn đề xã hội trong công nhân.

Câu 28. Nếu lãi suất là 10%/năm giá trị hiện tại của một khoản thu nhập vĩnh viễn hàng năm 500USD sẽ là:

(a) 10.000USD.

(b) 476,19USD.

(c) 5.000USD.

(d) Không xác định được.

Câu 29. Giả sử có một cái máy tạo ra một dòng thu nhập hàng năm là 100USD, lãi suất là $i\%$ /năm, giá của cái máy đó là P . Khi đó một hãng sẽ mua cái máy này nếu:

(a) $100 \times (1 + i) = P$.

(b) $100/P < i$.

(c) $100/i > P$.

(d) $\frac{100}{(i+1)} < P$.

Câu 30. Một nhân tố có vai trò quan trọng hơn trong quá trình sản xuất khi:

(a) Cầu dẫn xuất co giãn hơn.

(b) Tầm quan trọng trong tiến trình sản xuất không ảnh hưởng đến co giãn cầu dẫn xuất của hãng đó.

(c) Cầu dẫn xuất kém co dãn hơn.

(d) Tâm quan trọng trong tiến trình sản xuất có thể khiến cho co dãn cầu dẫn xuất tăng lên hoặc giảm đi.

Câu 31. Các Chính phủ thường điều chỉnh việc định giá trong ngành khi thị trường mang đặc trưng bởi:

(a) Cạnh tranh độc quyền.

(b) Cạnh tranh hoàn hảo.

(c) Độc quyền.

(d) Độc quyền nhóm.

Câu 32. Khi hoạt động điều chỉnh của Chính phủ nhằm kiểm soát lợi nhuận của một nhà độc quyền, sẽ gây ra nguy cơ:

(a) Thúc đẩy cắt giảm tiền lương.

(b) Khuyến khích việc sản xuất những sản phẩm không an toàn.

(c) Loại bỏ việc khuyến khích đối với hoạt động hiệu quả.

(d) Thúc đẩy thôn tính qua cấu kết.

Câu 33. Hoạt động nào dưới đây không làm tăng sự bất bình đẳng?

(a) Thừa kế của cải.

(b) Chấp nhận rủi ro.

(c) Những khác biệt về tài năng.

(d) Hệ thống thuế thu nhập lũy tiến.

Câu 34. Một động cơ hàng đầu cho việc phi điều chỉnh (deregulation) là:

(a) Để tăng cường sự kiểm soát của các cơ quan điều chỉnh.

(b) Để cải thiện tính hiệu quả của các hãng.

(c) Để giảm lạm phát.

(d) Để giảm bớt số lượng các hãng trong những lĩnh vực nào đó.

Câu 35. Các nghiệp đoàn đôi khi ủng hộ hoạt động điều chỉnh vì họ tin rằng điều đó:

(a) Cung cấp những việc làm trong khu vực nhà nước.

(b) Phù hợp với mục đích khuyến khích quyền lực độc quyền.

(c) Hỗ trợ việc tăng doanh thu trong thị trường hàng xuất khẩu.

(d) Giúp ngăn cản việc cắt giảm tiền lương.

Câu 36. Những sáp nhập của các công ty lớn:

- (a) Là nhằm tăng chi phí trung bình, do đó cho phép tăng giá.
- (b) Đôi khi làm giảm cạnh tranh.
- (c) Tạo ra sự phân chia quyền lực.
- (d) Là sự quan tâm của chỉ những cổ đông của công ty.

Câu 37. Mức độ tập trung trong một ngành tăng lên khi:

- (a) Cầu về sản phẩm tăng.
- (b) Khuyến khích luật chống độc quyền trở nên chặt chẽ hơn.
- (c) Luật an toàn trong sản phẩm tiêu dùng được tăng cường.
- (d) Những đổi mới kỹ thuật làm tăng quy mô hiệu quả của công ty.

Câu 38. Điều nào dưới đây là một lý lẽ quan trọng ngăn cản kinh doanh lớn?

- (a) Các hãng lớn có quyền lực thị trường giúp cho việc chiếm đoạt thặng dư tiêu dùng.
- (b) Các hãng lớn dành quá nhiều nguồn lực cho việc nghiên cứu, do đó đẩy nhanh sự đổi mới (inovations) hơn những hãng nhỏ.
- (c) Các hãng lớn được hưởng lợi thế kinh tế nhờ quy mô trong khi các hãng nhỏ không có.
- (d) Các hãng lớn có chi phí cao hơn các hãng nhỏ.

Câu 39. Những lý lẽ nào dưới đây không được coi là căn cứ để đưa ra luật chống độc quyền?

- (a) Các nhà độc quyền đôi khi làm giảm cạnh tranh.
- (b) Các nhà độc quyền làm giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường ngoài nước.
- (c) Các nhà độc quyền đòi hỏi những chi tiêu quá lớn cho an toàn nơi làm việc.
- (d) Chúng thường tạo ra những chi phí kiện cáo (litigation costs) quá lớn.

Câu 40. Một hệ thống thuế thu nhập trong đó thuế suất tăng khi thu nhập tăng được gọi là:

- (a) Thuế tỷ lệ.
- (b) Thuế lũy tiến.
- (c) Thuế lũy thoái.
- (d) Thuế trực tiếp.

Câu 41. Điều kiện đảm bảo cho những người tiêu dùng nhận được những hàng hóa mà họ muốn là:

- (a) $MR = MC$.
- (b) $P = MC$.
- (c) $MR = P$.
- (d) $P = ATC$.

Câu 42. Giá của bimbim là 1USD/gói. Tổng chi phí để sản xuất 24 gói bimbim là 24,75USD. Tổng chi phí để sản xuất ra 25 gói bimbim là 25,25USD. Tổng chi phí để sản xuất 26 gói bimbim là 26USD. Hiện tại 25 gói bimbim đang được sản xuất. Vậy xã hội sẽ có lợi nếu:

- (a) Đơn vị bimbim thứ 26 được sản xuất.
- (b) Sản xuất được giữ ở mức 25 gói bimbim.
- (c) Giá của bimbim được tăng lên.
- (d) Sản xuất được giảm tới mức 24 gói bimbim.

Câu 43. Giá trị xã hội của một đơn vị bimbim là:

- (a) Doanh thu biên của đơn vị bimbim đó.
- (b) Chi phí biên của đơn vị bimbim đó.
- (c) Giá của đơn vị bimbim đó.
- (d) Tổng chi phí của đơn vị bimbim đó.

Câu 44. Chi phí biên của một đơn vị bimbim là thước đo về:

- (a) Giá trị xã hội đặt vào đơn vị bimbim đó.
- (b) Lợi ích ròng của xã hội khi đơn vị bimbim đó được sản xuất.
- (c) Khoản lỗ ròng của xã hội khi đơn vị bimbim đó được sản xuất.
- (d) Những gì mà xã hội phải từ bỏ để sản xuất ra đơn vị bimbim đó.

Câu 45. Trong thị trường táo, đang có một thặng dư tiêu dùng và một lợi nhuận kinh tế ngắn hạn được tạo ra. Đây là bằng chứng rõ ràng về:

- (a) Ngoại ứng.
- (b) Thất bại thị trường.
- (c) Táo đang là hàng hóa công.
- (d) Không phải điều nào kể trên.

Câu 46. Các hãng trong một ngành cạnh tranh hoàn hảo sáp nhập thành một hãng lớn và dựng nên những rào cản cho việc nhập ngành. Chúng ta có thể nói:

- (a) Chúng ta kỳ vọng rằng, ngoại ứng bắt đầu xuất hiện.
- (b) Sản phẩm của ngành này là một hàng hóa công.
- (c) Giá của sản phẩm này sẽ cao hơn và sản lượng sẽ thấp hơn mức trong cạnh tranh hoàn hảo.
- (d) Hãng này sẽ không thể tối đa hóa lợi nhuận.

Câu 47. Việc sản xuất ra hàng hóa Z tạo ra ngoại ứng tích cực. Một ngành cạnh tranh hoàn hảo sẽ sản xuất hàng hóa này, một ngành độc quyền sẽ sản xuất hàng hóa này.

- (a) Quá nhiều, quá nhiều.
- (b) Quá nhiều, quá ít.
- (c) Quá ít, quá nhiều.
- (d) Quá ít, quá ít.

Câu 48. Hàng hóa công là một nguyên nhân (a source) dẫn đến thất bại thị trường vì:

- (a) Những ích lợi của chúng không bị hạn chế trong những người đã mua chúng.
- (b) Chúng cho phép có lợi nhuận kinh tế trong dài hạn.
- (c) Chúng được cung cấp bởi các tổ chức của Chính phủ.
- (d) Chúng có thể được sản xuất rẻ hơn bởi các hãng tư nhân.

Câu 49. Việc sản xuất hàng hóa Y đòi hỏi một mức chi phí tăng lên (đối với) người mua. Hàng hóa Y:

- (a) Có ngoại ứng tiêu cực.
- (b) Có ngoại ứng tích cực.
- (c) Là một hàng hóa điển hình (a typical good).
- (d) Một hàng hóa công.

Câu 50. Cấp giấy phép cho các nhà giải phẫu thẩm mỹ là nhằm mục đích:

- (a) Kiểm soát việc cung cấp một hàng hóa công.
- (b) Cải thiện tình trạng thông tin không hoàn hảo đối với người mua dịch vụ này.
- (c) Tạo ra những ngoại ứng với các nhà cạnh tranh tiềm năng.
- (d) Sửa chữa lại những cấu trúc thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

TEST 8

Câu 1. Kinh tế học nghiên cứu cách thức:

- (a) Các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để thoả mãn những nhu cầu vô hạn.
- (b) Chúng ta lựa chọn để sử dụng những nguồn lực vô hạn.
- (c) Các nguồn lực vô hạn được sử dụng để thoả mãn những nhu cầu khan hiếm.
- (d) Xã hội không có sự lựa chọn nào cả.

Câu 2. Loại chi phí nào sau đây có thể được định nghĩa như là chi phí thêm lên của một hành động ?

- (a) Chi phí biên.
- (b) Chi phí chìm.
- (c) Chi phí cơ hội.
- (d) Chi phí hành động.

Câu 3. Giả định về các điều kiện khác không đổi được sử dụng để:

- (a) Làm cho lý thuyết kinh tế thực tế hơn.
- (b) Làm cho những phân tích kinh tế thực tế hơn.
- (c) Tránh sự nguy hiểm khi tổng hợp.
- (d) Tập trung sự phân tích vào tác động của một nhân tố duy nhất.

Câu 4. Dọc theo đường giới hạn khả năng sản xuất, sự đánh đổi (trade-off) tồn tại là vì:

- (a) Những người mua muốn mua ít hơn khi giá tăng, trong khi đó nhà sản xuất lại muốn bán nhiều hơn.
- (b) Không phải tất cả các mức sản xuất đều hiệu quả.
- (c) Tại một số điểm nhất định, tồn tại thất nghiệp hoặc không hiệu quả.
- (d) Nền kinh tế chỉ có một số lượng hạn chế những nguồn lực được phân bổ cho những mục tiêu có tính cạnh tranh.

Câu 5. Điều nào dưới đây không phải là một giả định cho việc xác định đường PPF ?

- (a) Kỹ thuật đã được biết là không đổi.
- (b) Nguồn lao động có công ăn việc làm đầy đủ.
- (c) Các nguồn lực được sử dụng hiệu quả.
- (d) Số lượng các nguồn lực lao động là biến đổi.

Câu 6. Điều nào dưới đây là không đúng với thị trường độc quyền ?

- (a) Có một hãng trong ngành này.
- (b) Tồn tại những rào cản nhập ngành ngăn cản các hãng mới nhập ngành.
- (c) Chỉ tồn tại một sản phẩm thay thế gần cho sản phẩm của nhà độc quyền này.
- (d) Độc quyền này có sự kiểm soát với giá sản phẩm của mình.

Câu 7. Điều nào dưới đây không phải là một đặc trưng cho thị trường độc quyền nhóm ?

- (a) Có một vài hãng lớn.
- (b) Các hãng bán một sản phẩm được tiêu chuẩn hóa.
- (c) Sự gia nhập ngành của các hãng mới là khó nhưng không phải là không thể.
- (d) Mỗi hãng có một chiến lược riêng có tính đến ứng xử của hãng khác.

Câu 8. Pin Con Thỏ và pin Con Ó là những sản phẩm thay thế nhau. Hãng pin Con Thỏ tăng giá pin. Giá cân bằng sẽ và sản lượng được trao đổi sẽ trong thị trường pin Con Ó.

- (a) Tăng, tăng.
- (b) Giảm, tăng.
- (c) Giảm, giảm.
- (d) Tăng, giảm.

Câu 9. Một hãng sản xuất hạt gỗ tựa lưng trên ghế xe ô tô có được giá bán cao hơn cho cùng một số lượng sản phẩm bán như trước đây, khi đó chúng ta có thể nói rằng:

- (a) Một sự tăng lên trong số lượng cung.
- (b) Một sự tăng lên trong cung.
- (c) Một sự giảm đi trong cung.
- (d) Một sự giảm trong số lượng cung.

Câu 10. Một sự thay đổi trong cầu có nghĩa là :

- (a) Số lượng cầu thay đổi khi giá thay đổi.
- (b) Một sự trượt dọc theo đường cầu cho trước.
- (c) Một sự dịch chuyển vị trí của đường cầu.
- (d) Một sự thay đổi trong hình dạng của một đường cầu.

Câu 11. Một vụ táo được mùa khiến cho giá giảm 10%. Người tiêu dùng mua táo nhiều hơn trước 5%. Việc giảm giá này đã khiến cho người tiêu dùng:

- (a) Chi tiêu ít hơn cho táo.
- (b) Chi tiêu nhiều hơn cho táo.
- (c) Giảm số lượng táo đã mua, chúng ta không thể nói về điều gì đã xảy ra đối với chi tiêu về táo.
- (d) Tăng số lượng táo đã mua, chúng ta không thể nói về điều gì đã xảy ra đối với chi tiêu về táo.

Câu 12. Co giãn theo giá (w) của cung lao động có hệ số là 0,7. Cung lao động là và

- (a) Co giãn, dốc lên.
- (b) Co giãn, dốc xuống.
- (c) Không co giãn, dốc lên.
- (d) Không co giãn, dốc xuống.

Câu 13. Khi Chính phủ áp đặt mức giá trần cho các căn hộ chung cư, nó đặt mức giá thuê cao hơn mức giá cân bằng, điều này chắc hẳn sẽ:

- (a) Không có tác động đến thị trường nhà.
- (b) Dẫn đến sự thiếu hụt lâu dài về căn hộ chung cư.
- (c) Dẫn đến thặng dư lâu dài về căn hộ chung cư.
- (d) Dịch chuyển đường cung căn hộ chung cư sang phải.

Câu 14. Bảo Ngọc chơi games. Mặc dù đang có độ thỏa dụng biên giảm dần nhưng độ thỏa dụng biên của em vẫn còn dương. Chúng ta có thể nói rằng, tổng độ thỏa dụng của Bảo Ngọc là:

- (a) Tăng theo tỷ lệ tăng dần.
- (b) Tăng theo tỷ lệ giảm dần.
- (c) Giảm theo tỷ lệ tăng dần.
- (d) Giảm theo tỷ lệ giảm dần.

Câu 15. Khi giá bánh pizza tăng, “hiệu ứng thu nhập” sẽ giúp giải thích tại sao:

- (a) Chi phí cơ hội tăng dọc theo đường cầu.
- (b) Những người bán mở rộng sản xuất và tăng lượng cung về pizza.
- (c) Thu nhập tăng đối với những người sản xuất bánh pizza.
- (d) Đường cầu về pizza lại có độ dốc như vậy.

Câu 16. Sự ổn định giá tương đối trong thị trường độc quyền nhóm có thể được giải thích bởi thực tế là các hãng kỳ vọng là các đối thủ cạnh tranh sẽ:

- (a) Sẵn sàng tăng giá theo đối thủ nhưng không giảm giá theo họ.
- (b) Sẵn sàng giảm giá theo đối thủ nhưng không tăng giá theo họ.
- (c) Sẵn sàng cả tăng giá và giảm giá theo đối thủ.
- (d) Không sẵn sàng tăng giá và cũng không sẵn sàng giảm giá theo đối thủ.

Câu 17. Trong một thị trường độc quyền nhóm, hai công ty tham dự trò chơi; một chiến lược maximin (tối đa tối thiểu) bởi cả hai người cạnh tranh giống như việc sản xuất :

- (a) Mức lợi nhuận ngành cao nhất có thể được.
- (b) Mức lợi nhuận ngành thấp nhất có thể có.
- (c) Không phải mức lợi nhuận ngành cao nhất cũng không phải mức lợi nhuận ngành thấp nhất.
- (d) Mức lợi nhuận tối đa có thể được đối với hãng này và mức thua lỗ tối đa với hãng kia.

Câu 18. Trong một thị trường có nhiều hãng bán những sản phẩm phân biệt, thị trường này là:

- (a) Thị trường cạnh tranh.
- (b) Thị trường cạnh tranh độc quyền.
- (c) Thị trường độc quyền nhóm.
- (d) Thị trường độc quyền thuần túy (monopoly).

Câu 19. Một số hãng đang hoạt động trong một thị trường, ở đó chúng phải tính đến sự phản ứng của các hãng trước những hành động của họ. Thị trường này là:

- (a) Thị trường cạnh tranh.
- (b) Thị trường cạnh tranh độc quyền.

(c) Thị trường độc quyền nhóm.

(d) Thị trường độc quyền thuần túy (monopoly).

Câu 20. Bốn hãng lớn nhất trong một ngành lần lượt chiếm các thị phần là: 10%; 8%; 8%; và 6% của thị trường này. Tỷ lệ tập trung bốn hãng trong thị trường này là :

(a) 8.

(b) 32.

(c) 66.

(d) 264.

Câu 21. Một trong những lý do tốt để chọn hình thức kinh doanh của công ty (corporate form) là:

(a) Có một thuận lợi về thuế.

(b) Có cơ cấu pháp lý đơn giản.

(c) Đưa ra một trách nhiệm hạn chế đối với chủ sở hữu.

(d) Đảm bảo cho người quản lý theo đuổi mục đích của chủ sở hữu đặt ra.

Câu 22. Khi một công ty quyết định làm thế nào để tăng quỹ đầu tư, vấn đề thích hợp nhất đáng quan tâm lúc này là:

(a) Sử dụng lợi nhuận giữ lại để đưa ra những giải pháp tốt nhất trước những điều chỉnh của Chính phủ.

(b) Chứng khoán mà công ty nắm giữ có nhiều rủi ro hơn trái phiếu mà nó đang giữ.

(c) Những hợp đồng trái phiếu sẽ làm loãng quyền sở hữu của công ty.

(d) Công ty kỳ vọng rằng nó sẽ thanh toán mức lợi suất cao hơn cho người nắm giữ cổ phiếu hơn là cho người nắm giữ trái phiếu.

Câu 23. Đa dạng hóa đầu tư sẽ giúp cho một nhà đầu tư ?

(a) Tối thiểu hóa phí tổn hoa hồng.

(b) Giảm rủi ro.

(c) Tối đa hóa lợi ích.

(d) Loại trừ được thuế thu nhập từ vốn.

Câu 24. Một nhà đầu cơ điển hình sẽ:

(a) Bán ở giá thấp và mua ở giá cao.

(b) Tạo ra sự khan hiếm tồi tệ.

(c) Làm tăng rủi ro của việc mua chứng khoán.

(d) Giúp vào việc làm trơn (smooth) những dao động giá.

Câu 25. Trong một thị trường cạnh tranh (well – functioning) doanh thu sản phẩm biên của một đầu vào sẽ xác định:

(a) Cầu của đầu vào đó.

(b) Cung của đầu vào đó.

(c) Giá của đầu vào đó.

(d) Tô kinh tế của đầu vào đó.

Câu 26. Khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của một khoản đầu tư sẽ:

(a) Tăng.

(b) Giảm.

(c) Âm.

(d) Không tính được.

Câu 27. Nếu việc tiết kiệm chỉ nhằm mục đích có được một số tích lũy dưới dạng một quỹ nhất định thì:

(a) Đường cầu về quỹ đầu tư có độ dốc đi lên.

(b) Đường cầu về quỹ đầu tư nằm ngang.

(c) Đường cung về quỹ cho vay dốc lên.

(d) Đường cung về quỹ cho vay dốc xuống.

Câu 28. Khi đất đai có nguồn cung cố định thì thay đổi trong tiền thuê đất được xác định bởi:

(a) Sự dao động chỉ trong cầu.

(b) Sự dao động chỉ trong cung.

(c) Tương tác giữa những thay đổi trong cung và cầu.

(d) Không thể thay đổi.

Câu 29. Khi đất đai có chất lượng khác nhau, một sự tăng lên trong cầu dẫn đến việc sử dụng những mảnh đất còn để hoang trước tiên, sự tồn tại các mức tiền thuê đất khác nhau trong cộng đồng sẽ :

(a) Tăng lên.

(b) Giảm đi.

(c) Không đổi.

(d) Biến mất.

Câu 30. Thu nhập của một nhân tố là do tô kinh tế (economic rent) tạo nên khi:

- (a) Đường cung của nó nằm ngang.
- (b) Đường cung có độ dốc dương nhưng khá thoải.
- (c) Đường cung gần như thẳng đứng.
- (d) Đường cung của nó là phi tuyến.

Câu 31. Loại thuế nào tạo ra khoản thu lớn nhất cho ngân sách nhà nước ?

- (a) Thuế thu nhập cá nhân.
- (b) Thuế đánh vào quỹ lương.
- (c) Thuế thu nhập công ty.
- (d) Thuế giá trị gia tăng.

Câu 32. Những người bán dễ dàng chuyển gánh nặng thuế hàng hóa sang người mua khi:

- (a) Co dân theo giá của cầu là cao.
- (b) Co dân theo giá của cung là cao.
- (c) Khi Chính phủ yêu cầu người mua phải nộp thuế.
- (d) Có nhiều mặt hàng thay thế cho hàng hóa đó nhưng không phải chịu thuế.

Câu 33. Ô nhiễm môi trường được nhận định là:

- (a) Nghiêm trọng hơn trong những nước nghèo so với nước giàu.
- (b) Tồi tệ hơn về mọi phương diện so với 100 năm trước.
- (c) Hầu như bị loại bỏ bởi các hãng kinh doanh.
- (d) Còn tồn tại chừng nào còn sản xuất.

Câu 34. Tại sao thị trường tự do tạo ra quá nhiều ô nhiễm ?

- (a) Vì mức tốt nhất của ô nhiễm là zero.
- (b) Vì điều chỉnh giá là quá chậm.
- (c) Vì ô nhiễm là một chi phí ngoại ứng với hầu hết các nhà sản xuất.
- (d) Vì hầu hết mọi người đều ích kỷ.

Câu 35. Chính sách nào sẽ không làm giảm việc tạo ra ô nhiễm ?

- (a) Quảng cáo để khuyến khích những hành động tự nguyện.
- (b) Những đạo luật trực tiếp giới hạn mức ô nhiễm.

(c) Bán giấy phép cho phép việc tạo ra mức ô nhiễm nhất định.

(d) Trợ cấp cho việc tạo ra ô nhiễm.

Câu 36. Đánh thuế vào việc tạo ra ô nhiễm sẽ:

(a) Có thể khiến người ta giảm việc gây ra ô nhiễm.

(b) Có lẽ là một việc làm tốt nhưng không hiệu quả.

(c) Có vẻ như là không có hiệu lực khi người ta tránh thuế bằng cách không gây ô nhiễm.

(d) Rất đáng làm trong trường hợp ô nhiễm đe dọa cuộc sống con người.

Câu 37. Vì cung của những nguồn lực tự nhiên là hạn chế nên:

(a) Dự trữ về những nguồn lực phải giảm theo thời gian, khi người ta tiếp tục sử dụng.

(b) Giá cả các nguồn lực sẽ giảm khi chúng cạn kiệt.

(c) Lãi suất sẽ phải giảm.

(d) Nguồn dự trữ các nguồn lực sẽ được sử dụng tiết kiệm hơn theo thời gian.

Câu 38. Một sự tăng lên trong giá cả nguồn lực tự nhiên khan hiếm sẽ:

(a) Làm tổn hại đến lợi ích dân tộc.

(b) Có ích vì khuyến khích bảo tồn môi trường sống.

(c) Có ích vì làm tăng cường việc sử dụng nguồn lực.

(d) Khuyến khích tự chủ của các quốc gia.

Câu 39. Ngoại ứng tiêu cực, nếu không được sửa chữa sẽ khiến một hàng hóa:

(a) Sản xuất quá ít, giá cả quá cao.

(b) Sản xuất quá nhiều, giá cả quá cao.

(c) Sản xuất quá ít, giá cả quá thấp.

(d) Sản xuất quá nhiều, giá cả quá thấp.

Câu 40. Lý do chủ yếu của vấn đề “người ăn không” (free riders) nảy sinh là do:

(a) Tính không loại trừ.

(b) Tính loại trừ.

(c) Tính không tranh giành.

(d) Tính tranh giành.

Câu 41. Phân tích cân bằng chung không tính đến điều nào trong những điều dưới đây ?

(a) Các thị trường cạnh tranh khác nhau có đạt được sự cân bằng không ?

(b) Tất cả các thị trường có đạt được cân bằng đồng thời không ?

(c) Một sự thay đổi trong cầu ở thị trường A tác động như thế nào đến tình trạng của các thị trường khác ?

(d) Các điều kiện cân bằng cho các thị trường còn lại ngoài thị trường A là gì ?

Câu 42. Cân bằng chung tồn tại bất cứ khi nào:

(a) Lợi nhuận thông thường (normal profits) đạt được.

(b) Tổng dư cầu bằng với tổng dư cung.

(c) Thu nhập được phân bổ một cách công bằng.

(d) Số lượng cầu bằng với số lượng cung ở mỗi thị trường.

Thông tin dưới đây dành cho 4 câu hỏi kế tiếp:

DivorceLand chỉ có hai sản phẩm: lạc và sữa dê, những hàng hóa này là thay thế được cho nhau và do các hãng cạnh tranh hoàn hảo sản xuất. Thoạt đầu, cả hai thị trường là cân bằng, nhưng bây giờ sở thích của người tiêu dùng chuyển từ sữa dê sang lạc.

Câu 43. Với những thông tin đã cho, điều nào dưới đây sẽ không xảy ra ?

(a) Trong ngắn hạn, những nhà sản xuất sữa dê sẽ gánh chịu những thua lỗ.

(b) Trong ngắn hạn, sẽ có tăng cầu về công nhân trồng lạc.

(c) Nhiều vốn hơn sẽ đổ vào việc sản xuất sữa dê.

(d) Trong dài hạn, nhiều hãng sẽ nhập ngành trồng lạc.

Câu 44. Với những thông tin đã cho, chúng ta kỳ vọng rằng:

(a) Thua lỗ trong dài hạn ở ngành sản xuất sữa dê.

(b) Sẽ có lợi nhuận ngắn hạn trong ngành trồng lạc.

(c) Sẽ có lợi nhuận dài hạn trong ngành trồng lạc.

(d) Thua lỗ ngắn hạn trong ngành trồng lạc.

Câu 45. Với tư cách là người sản xuất sữa dê, chiến lược tốt nhất trong ngắn hạn của bạn là gì ?

- (a) Xuất ngành và nhập ngành trồng lạc.
- (b) Chuyển mục tiêu sang sản xuất lạc.
- (c) Đặt sản lượng ở mức cân bằng được giữa chi phí biên và giá thị trường.
- (d) Giảm giá để tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng được thị phần.

Câu 46. Câu về nhân tố đầu vào được sử dụng trong ngành sản xuất sữa dê sẽ..... và câu về nhân tố đầu vào sử dụng trong ngành trồng lạc sẽ

- (a) Tăng, tăng.
- (b) Tăng, giảm.
- (c) Giảm, tăng.
- (d) Giảm, giảm.

Câu 47. Trạng thái tối ưu Pareto đạt được trên đảo Robinson Crusoe khi:

- (a) Bất kỳ một cải thiện nào trong sự giàu có (welfare) của Robinson sẽ làm giảm sự giàu có của Thứ sáu.
- (b) Những lợi ích của sản xuất được phân chia ngay giữa hai người.
- (c) Một sự cải thiện trong sự giàu có của Robinson không làm giảm sự giàu có của Thứ sáu.
- (d) Những lợi ích từ sản xuất sẽ được phân chia theo nỗ lực của mỗi người.

Câu 48. Bạn có một cuốn sách khi tham gia khóa học về phương pháp luận tư duy kinh tế trong kỳ nghỉ hè. Bạn đã mua nó với giá 40USD trong cửa hàng sách bán lại (used textbook) của trường. Giá trị của nó với bạn lúc này là 15USD: nhưng hiện tại cửa hàng chỉ mua lại nó với giá 10USD. Liệu việc bán cuốn sách này cho cửa hàng có phải là một hiệu quả Pareto ?

- (a) Có, vì 10USD còn hơn không, và bạn có tiền mặt để sử dụng.
- (b) Có, vì nó là một trao đổi tự nguyện, không ai ép buộc bạn phải làm như vậy.

(c) Không, vì giá thị trường của cuốn sách này là 440USD.

(d) Không, vì 10USD thì ít hơn 15USD giá trị mà bạn đặt vào cuốn sách đó.

Câu 49. Bạn có một cuốn sách khi tham gia khóa học về phương pháp luận tư duy kinh tế trong kỳ nghỉ hè. Bạn đã mua nó với 40USD trong cửa hàng sách bán lại (used textbook) của trường. Vì giá trị bán lại chỉ là 10USD và bạn định giá cuốn sách đó đối với mình là 15USD nên bạn quyết định giữ nó lại và không bán cho cửa hàng nữa. Bây giờ Dautay (người bạn đang học cao học về phương pháp giáo dục đánh giá cuốn sách đó trị giá 25USD) trả bạn 20USD. Liệu việc bán cuốn sách đó cho Dautay có phải là một hiệu quả Pareto ?

(a) Có, vì cả bạn và Dautay đều đã nhận được lợi ích từ việc trao đổi này.

(b) Có, vì Dautay đã đền bù cho bạn mức lỗ so với cách kinh doanh của cửa hàng.

(c) Không, vì bạn đang bán một cuốn sách đáng giá 60USD chỉ với giá 20USD.

(d) Không, vì bạn có thể nhận thêm 5USD nữa (Dautay lẽ ra đã phải trả 25USD để có nó).

Câu 50. Một nền kinh tế có các thị trường đầu vào và đầu ra là cạnh tranh, các hãng đang tối đa hóa lợi nhuận, nền kinh tế này sẽ:

(a) Đạt được hiệu quả phân bổ các nguồn lực.

(b) Đạt được một phân phối công bằng trong thu nhập.

(c) Tối thiểu hóa được những khác biệt giữa doanh thu sản phẩm biên (MRP) của các đầu vào khác nhau.

(d) Cho phép độ thỏa dụng biên của người tiêu dùng được tối đa hóa.

100 CÂU HỎI ĐÚNG, SAI

Stt	Câu hỏi	Đ	S
1	Kinh tế học bàn về hành vi của con người, do vậy, nó không thể là một khoa học.		
2	Nhiều nhận định thực chứng bao quát sự nhất trí rộng rãi giữa các nhà kinh tế.		
3	Nếu các bạn xem xét kỹ các sự kiện, các bạn chắc chắn sẽ phát hiện ra lý thuyết đúng đắn.		
4	Kinh tế học chuẩn tắc liên quan tới những gì phải được làm hơn là những gì sẽ xảy ra.		
5	Những phân tích kinh tế thực chứng có thể giúp cho việc xác định phương pháp đạt được các mục tiêu kinh tế chính trị.		
6	Những chi phí cơ hội luôn tồn tại khi chúng ta nghiên cứu kinh tế học.		
7	Kinh tế học vi mô chỉ liên quan đến việc giải quyết những bài toán thực tế.		
8	Hệ thống giá cả đóng một vai trò nhất định, nhưng chỉ là thứ yếu, khi phân bổ các nguồn lực trong một nền kinh tế tự do kinh doanh.		
9	Một mô hình không thể là hữu ích khi nó là sự đơn giản hoá và trừu tượng hóa từ những hiện tượng thực tế.		
10	Lý do để sử dụng một mô hình vì nó là cách thích hợp nhất để nhận được thông tin cần thiết.		
11	Thay đổi giá của một mặt hàng sẽ làm dịch chuyển đường cầu đối với mặt hàng đó.		
12	Thất thu mùa khoai sẽ làm tăng giá khoai rán, khi các yếu tố khác không đổi.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
13	Độ dốc của đường cầu thị trường bằng với độ co giãn theo giá của cầu.		
14	Khi một thị trường ở trong trạng thái cân bằng, một sự thay đổi trong cung hoặc cầu luôn luôn dẫn đến khan hiếm hoặc dư thừa.		
15	Nếu số lượng cầu vượt quá số lượng cung, khi đó có sự khan hiếm.		
16	Tăng thu nhập của người tiêu dùng sẽ làm tăng cầu đối với tất cả các hàng hóa.		
17	Áp dụng mức thuế 1 đồng trên một đơn vị hàng hóa sẽ dẫn đến tăng giá hàng lên 1 đồng trên một đơn vị.		
18	Không có giá cân bằng và cũng không có sản lượng cân bằng nếu đường cầu của một hàng hóa là thẳng đứng còn đường cung của nó là nằm ngang.		
19	Nếu giá cà phê tăng, có nghĩa là đường cung thị trường về chè sẽ dịch chuyển sang phải.		
20	Giá cả chỉ phụ thuộc cầu, trong khi số lượng chủ yếu lại phụ thuộc cung.		
21	Các đường bàng quan luôn dốc xuống phía tay phải nếu người tiêu dùng thích nhiều hơn thích ít.		
22	Các đường bàng quan không bao giờ cắt nhau nếu người tiêu dùng có sở thích nhất quán.		
23	Độ dốc của đường ngân sách chỉ phụ thuộc vào giá tương đối của hai hàng hóa.		
24	Ràng buộc về ngân sách cho thấy lượng tối đa của một hàng hóa có thể mua được với một lượng xác định hàng hóa khác đã mua.		
25	Nếu một hàng hóa là hàng Giffen, nó phải là hàng thứ cấp.		
26	Nếu một hàng hóa là hàng thứ cấp, nó phải là hàng Giffen.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
27	Đường tiêu dùng – giá cả được sử dụng để xác định đường cầu cá nhân.		
28	Đường cầu về một hàng hóa của người tiêu dùng nói chung sẽ dịch chuyển khi thu nhập của người đó thay đổi.		
29	Vì đường bàng quan có độ dốc đi xuống nên hiệu ứng thay thế là dương		
30	Hiệu ứng thu nhập có thể âm và có thể dương.		
31	Mặc dù độ thỏa dụng biên không thể đo được một cách trực tiếp, nhưng tổng mức thỏa mãn có thể được xấp xỉ một cách định lượng bởi việc nghiên cứu về thị trường riêng biệt.		
32	Tổng độ thỏa dụng được tối đa hóa khi độ thỏa dụng biên của tất cả các hàng hóa được tiêu dùng tỷ lệ với giá cả của chúng.		
33	Nếu một hàng hóa co giãn theo giá thì việc giảm giá của nó sẽ dẫn đến việc giảm trong số lượng tiền chi tiêu cho hàng hóa đó.		
34	Nếu cầu hàng hóa có độ co giãn một đơn vị, cùng một số lượng tiền chi tiêu cho nó bất kể giá của nó thay đổi ra sao.		
35	Thặng dư của người tiêu dùng có thể không bao giờ dương.		
36	Đường tiêu dùng – thu nhập dốc lên nếu hai hàng hóa là hàng thông thường.		
37	Nói chung, đường cầu trong dài hạn kém co giãn hơn trong ngắn hạn.		
38	Co giãn theo thu nhập của cầu luôn mang cùng một dấu bất kể mức thu nhập ở đó là như thế nào.		
39	Khi đường cầu là tuyến tính, độ dốc của đường doanh thu biên luôn gấp hai lần độ dốc của đường cầu.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
40	Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng nói lên rằng, người tiêu dùng thích nhận những khoản trợ cấp bằng hiện vật hơn là bằng tiền mặt.		
41	Chi phí cơ hội cộng với chi phí kế toán bằng chi phí kinh tế.		
42	Khi đường cầu của hãng dốc xuống thì doanh thu biên giảm khi sản lượng tăng.		
43	Bất kỳ hãng nào muốn tối đa hóa lợi nhuận đều phải giảm chi phí đến mức thấp nhất đối với mọi mức sản lượng.		
44	Khi doanh thu biên giảm, lợi nhuận sẽ tăng tối đa ở mức sản lượng thấp hơn.		
45	Khi đường cầu của hãng dốc xuống, doanh thu biên phải nhỏ hơn giá bán đơn vị sản phẩm cuối cùng.		
46	Trong dài hạn, không có đầu vào nào cố định, và các công ty có thể vào hoặc ra khỏi thị trường.		
47	Hầu hết các công ty lớn được miễn trừ khỏi những áp lực cạnh tranh.		
48	Khi một công ty có tính kinh tế về quy mô trong sản xuất, khi nó mở rộng quy mô và năng lực sản xuất, chi phí trung bình sẽ giảm trong dài hạn.		
49	Quy luật doanh thu biên giảm dần mâu thuẫn với doanh thu tăng theo quy mô.		
50	Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên bằng -1 nhân với độ dốc của đường đẳng lượng.		
51	Tất cả các hàm sản xuất đều biểu hiện doanh thu không đổi theo quy mô.		
52	Mục tiêu duy nhất của bất kỳ công ty nào là tối đa hóa lợi nhuận.		
53	Hàm sản xuất không có quan hệ chặt chẽ với kỹ thuật của công ty hoặc ngành.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
54	Chi phí biên dài hạn không bao giờ vượt quá chi phí biên ngắn hạn.		
55	Một công ty luôn có thể thay đổi lượng lao động đầu vào trong ngắn hạn.		
56	Chi phí trung bình bằng chi phí biên tại điểm cực tiểu của nó.		
57	Những nghiên cứu kinh nghiệm chỉ ra rằng: đường chi phí trung bình ngắn hạn có dạng hình chữ S.		
58	Chi phí biên là sự thay đổi trong tổng chi phí của toàn bộ sản lượng được sản xuất ra bởi việc tăng thêm một đơn vị lao động.		
59	Khi một công ty tăng sản lượng trong ngắn hạn, chi phí cố định trung bình sẽ giảm nhưng nó sẽ bắt đầu tăng khi sản lượng tiếp tục tăng.		
60	Việc thuê thêm những công nhân bổ sung sẽ làm thay đổi trong năng suất trung bình và năng suất biên của những công nhân chủ yếu vì sự thay đổi trong ngắn hạn số lượng các nguồn lực cố định tính theo đầu lao động.		
61	Chuyên môn hóa hay phân công lao động có thể dẫn đến hiệu quả theo quy mô.		
62	Các hãng nhỏ luôn kém hiệu quả hơn các hãng lớn.		
63	Một hãng sẽ đóng cửa trong ngắn hạn nếu giá thấp hơn doanh thu trung bình.		
64	Quyết định liệu có tiếp tục sản xuất hay không nên bỏ qua việc số tiền đã dành cho dự án trước đây là bao nhiêu ?		
65	Nếu giá của một công ty là cố định thì việc tăng lên trong sản lượng sẽ chỉ có ảnh hưởng chút ít tới lợi nhuận của công ty.		
66	Trong ngắn hạn, giá cân bằng trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo có thể trên hoặc dưới chi phí trung bình toàn bộ (ATC).		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
67	Trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo, một nhà sản xuất có thể sản xuất ra một hàng hóa khác biệt đôi chút với nhà sản xuất khác trong ngành của mình.		
68	Ở mức giá cân bằng, giá bằng với chi phí biên trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo.		
69	Trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo, chi phí biên là như nhau đối với tất cả các nhà sản xuất ra một sản phẩm nhất định trong trạng thái cân bằng.		
70	Nhà độc quyền muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ chọn một mức sản lượng trong ngắn hạn mà ở đó tổng chi phí trung bình nhỏ hơn doanh thu trung bình.		
71	Nếu Chính phủ đặt mức giá trần dưới mức giá cân bằng, một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo sẽ giảm mức sản lượng còn doanh nghiệp độc quyền sẽ tăng sản lượng.		
72	Nếu một nhà độc quyền bán trên hai thị trường, mỗi thị trường đều có một đường cầu tuyến tính và có cùng độ dốc, nhà độc quyền này sẽ bán cùng mức giá trên cả hai thị trường.		
73	Tại điểm mà ở đó tổng doanh thu là tối đa, độ co giãn theo giá của cầu sẽ bằng 1.		
74	Phân biệt đối xử theo giá không thể xảy ra trừ phi những người tiêu dùng có thể tách biệt thành từng lớp, và các hàng hóa không chuyển được từ lớp này sang lớp khác.		
75	Nếu một nhà độc quyền thực hiện phân biệt đối xử theo giá sẽ không đặt điều kiện doanh thu biên bằng chi phí biên.		
76	Người ta luôn có thể rút ra đường cung của ngành bằng cách cộng các đường chi phí biên của các công ty.		
77	Nhà độc quyền bao giờ cũng sản xuất trên phần không co giãn của đường cầu.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
78	Với các yếu tố khác không đổi, thì tăng chi phí biến đổi sẽ làm cho nhà độc quyền tăng sản lượng và giảm giá.		
79	Một hãng cạnh tranh hoàn hảo bán với giá bằng chi phí biên, nhưng nhà độc quyền có thể định ra giá cao hơn chi phí biên.		
80	Tất cả những phân biệt đối xử đều là bất hợp pháp.		
81	Đặc trưng chủ yếu của thị trường cạnh tranh nhóm là các hãng không thể hành động một cách độc lập với nhau.		
82	Đặc điểm của mô hình đường cầu gãy khúc của cạnh tranh nhóm là giá cả có thể ổn định khi chi phí của một hãng duy nhất thay đổi, nhưng giá cả có thể thay đổi nhanh chóng nếu toàn ngành gặp phải tình trạng thay đổi chi phí.		
83	Người chơi nắm chiến lược thống trị bao giờ cũng thắng.		
84	Cân bằng Nash tồn tại trong bất kỳ và mọi trò chơi.		
85	Nếu một đổi mới xuất hiện làm tăng năng suất biên của lao động, đồng thời đường cung lao động dịch chuyển sang phải, giá thuê lao động phải giảm.		
86	Những thay đổi trong số lượng sử dụng các đầu vào khác nói chung sẽ làm thay đổi đường giá trị sản phẩm biên của một loại đầu vào.		
87	Khi đường cung lao động ngoặt về phía sau, hiệu ứng thu nhập lớn hơn hiệu ứng thay thế.		
88	Co dẫn theo giá của cầu về một đầu vào phụ thuộc vào co dẫn theo giá của hàng hóa mà đầu vào này sản xuất ra.		
89	Chỉ có một tập hợp duy nhất những giá cả tuyệt đối do cân bằng chung đem lại.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
90	Nếu các hàng hóa được phân bổ một cách tối ưu, tỷ lệ thay thế biên giữa bất kỳ một cặp hàng hóa nào cũng đều như nhau với bất cứ những người tiêu dùng nào tiêu dùng cả hai loại hàng hóa đó.		
91	Nếu các hàng hóa được phân bổ một cách tối ưu, tỷ lệ thay thế biên giữa bất kỳ một cặp hàng hóa nào cũng đều như nhau với tất cả những cặp hàng hóa đó.		
92	Phân tích đầu vào – đầu ra (input – output) liên quan đến việc giải một số phương trình tuyến tính đồng thời (hệ phương trình tuyến tính đồng thời).		
93	Theo tiêu chuẩn Pareto, một đô la lấy từ một người giàu và chuyển sang cho một người nghèo là một cải thiện (Pareto).		
94	Lý thuyết về “điều tốt thứ nhì” ngụ ý rằng, việc giảm số nhà độc quyền trong nền kinh tế từ 12 xuống 8 có thể không phải là một điều tốt.		
95	Cạnh tranh hoàn hảo dẫn đến phân bổ tối ưu các nguồn lực. Hàng hóa công sẽ được phân bổ đúng số nguồn lực mà không cần sự can thiệp của Chính phủ hoặc các cơ chế phân bổ phi thị trường khác.		
96	Đối với hàng hóa công, đường cầu thị trường là cộng theo chiều ngang của các đường cầu cá nhân.		
97	Giá phải trả đối với những người gây ô nhiễm nước và không khí thường ít hơn chi phí xã hội thực.		
98	Rủi ro và không chắc chắn không có gì khác nhau.		
99	Ở điểm cân bằng, những cổ phần có hệ số bê – ta thấp sẽ có giá thấp hơn giá trung bình.		
100	Nguyên tắc độ thỏa dụng biên giảm dần của của cải làm cho hầu hết mọi người không thích mạo hiểm.		

15 BÀI KIỂM TRA TUẦN

(BÀI KIỂM TRA NHANH VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ)

BÀI SỐ 1

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Khan hiếm là vấn đề :

- (a) Hiệu quả sản xuất không còn nữa.
- (b) Không tồn tại trong các nền kinh tế giàu có.
- (c) Tồn tại vì số lượng các nguồn lực là xác định còn nhu cầu con người là vô hạn.
- (d) Nảy sinh khi năng suất tăng chậm lại.

Câu 2. Trường hợp nào dưới đây không phải là ví dụ về một yếu tố sản xuất ?

- (a) Một cái xe ủi đất.
- (b) Sự phục vụ của một kỹ sư.
- (c) Giày.
- (d) Những bãi đỗ xe trong thành phố.

Câu 3. Sự cần thiết của lựa chọn trong sản xuất và trong phân phối nảy sinh vì:

- (a) Thất nghiệp.
- (b) Suy giảm trong năng suất.
- (c) Khan hiếm.
- (d) Kế hoạch hoá tập trung từ một trung tâm.

Câu 4. Chi phí cơ hội đo lường:

- (a) Những cơ hội khác nhau trong việc sử dụng tiền.
- (b) Lượng tiền phải bỏ ra để mua một hàng hoá.
- (c) Lượng một hàng hoá khác bị bỏ qua để có được một lượng hàng hoá cho trước.

(d) Những cách thức lựa chọn khác của một kết quả sản xuất.

Câu 5. Giả sử sự lựa chọn khác là đi làm, chi phí cơ hội của việc học đại học là:

(a) Chỉ là học phí.

(b) Chỉ gồm học phí và chi phí về sách vở.

(c) Chỉ gồm tiền lương bị bỏ qua không kiếm được.

(d) Học phí cộng với chi phí sách vở cộng với tiền lương bị bỏ qua không kiếm được.

Câu 6. Đường giới hạn khả năng sản xuất minh hoạ cho khái niệm:

(a) Sự khan hiếm.

(b) Sự lựa chọn.

(c) Chi phí cơ hội.

(d) Tất cả những điều trên.

Câu 7. Một đường giới hạn khả năng sản xuất là một đường thẳng và dốc xuống ngụ ý rằng:

(a) Chi phí cơ hội không đổi.

(b) Chi phí cơ hội giảm dần.

(c) Chi phí cơ hội tăng dần.

(d) Chi phí cơ hội bằng zero.

Câu 8. Nếu phải chi ra 6USD để mua một đơn vị hàng hoá A và 2USD để mua một đơn vị hàng hoá B, khi đó chi phí cơ hội của hàng hóa A tính theo hàng hoá B là:

(a) 3.

(b) 4.

(c) 1/3.

(d) 12.

Câu 9. Một điểm nằm bên ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất hiện tại của nền kinh tế sẽ chỉ có thể đạt được khi:

(a) Sản xuất ít hơn về một hàng hoá.

(b) Nhờ có công ăn việc làm đầy đủ cho các nguồn lực.

(c) Nhờ tăng trưởng kinh tế.

(d) Nhờ phân bổ lại các yếu tố sản xuất.

Câu 10. Điều nào dưới đây không làm cho đường giới hạn khả năng sản xuất dịch chuyển ?

- (a) Sự cải thiện trong các phương pháp sản xuất.
- (b) Sự tăng lên trong dân số một nước.
- (c) Sự giảm xuống của thất nghiệp.
- (d) Một trận lụt phá huỷ đất nông nghiệp.

Câu 11. Nếu một hàng hóa có thể có được mà không phải hy sinh việc sản xuất hay tiêu dùng bất cứ một thứ gì khác thì:

- (a) Chi phí cơ hội của nó là zero.
- (b) Nền kinh tế này đang ở trên đường giới hạn khả năng sản xuất của nó.
- (c) Tất cả các yếu tố sản xuất đã được phân bổ có hiệu quả.
- (d) Đây là một nền kinh tế chỉ huy (kinh tế tập trung, mệnh lệnh).

Câu 12. Điều nào dưới đây không phải là căn cứ để phân biệt các kiểu tổ chức kinh tế ?

- (a) Hình thức sở hữu nguồn lực (công, tư).
- (b) Tiến trình làm quyết định kinh tế.
- (c) Hệ thống khuyến khích.
- (d) Nhu cầu phải quyết định cái gì ? và phải sản xuất như thế nào ?

Câu 13. Những phát biểu chuẩn tắc thường:

- (a) Liên quan đến cái gì phải được làm.
- (b) Dựa trên những phán xét giá trị (tiêu chuẩn giá trị).
- (c) Không lệ thuộc vào những phán xét kinh nghiệm.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

Câu 14. “Án tử hình ngăn được tội ác” là một :

- (a) Phát biểu thực chứng.
- (b) Tiêu chuẩn giá trị.
- (c) Phát biểu chuẩn tắc.
- (d) Phát biểu phân tích.

Câu 15. Điều nào trong những điều dưới đây là ví dụ tốt nhất cho một phát biểu thực chứng ?

(a) Phân phối công bằng thu nhập quốc dân là một mục tiêu đáng mong muốn của mọi xã hội.

(b) Sở hữu nước ngoài là không đáng mong muốn đối với Việt Nam, và do đó phải thanh toán nó.

(c) Mặc dù tham gia vào WTO khiến cho một số người Việt Nam thất nghiệp, nhưng nó sẽ làm tăng thu nhập trung bình của người Việt Nam.

(d) Sở hữu công về các nguồn lực là điều đáng mong muốn hơn sở hữu tư nhân.

Câu 16. Mục tiêu của những dự báo kinh tế là :

(a) Dự báo hành vi của mỗi người tiêu dùng.

(b) Dự báo hành vi của những nhóm cá nhân.

(c) Kiểm định những phát biểu chuẩn tắc.

(d) Tiên liệu trước những hành vi phi lý của những cá nhân kỳ quặc.

Câu 17. “Quy luật số lớn” về cơ bản nói rằng:

(a) Số quan sát lớn hơn thì tổng mỗi biến lớn hơn.

(b) Sai số đo lường tăng lên theo số quan sát.

(c) Một số quan sát nhỏ cũng chính xác như một số quan sát lớn.

(d) Hành vi thất thường những cá nhân có khuynh hướng khác biệt được điều chỉnh trở lại trong một nhóm lớn.

Câu 18. Đối với nông nghiệp, thời tiết là ví dụ về :

(a) Một nhân tố ngoại sinh của sản xuất.

(b) Một đầu vào nội sinh.

(c) Một biến không tự định.

(d) Một biến đầu vào được tạo ra.

Câu 19. Vai trò của giả định trong lý thuyết kinh tế là:

(a) Biểu thị một cách chính xác thế giới thực.

(b) Trừu tượng hóa hiện thực.

(c) Tránh những phức tạp của thế giới thực.

(d) Để đảm bảo cho lý thuyết đó xem xét được tất cả những đặc trưng của thực tế, dù là nhỏ.

Câu 20. Nếu chi tiêu cho tiêu dùng theo đầu người hàng năm giảm khi thu nhập trung bình hàng năm giảm, hai biến này khi đó được coi là :

- (a) Quan hệ nghịch biến.
- (b) Quan hệ đồng biến.
- (c) Ngẫu nhiên.
- (d) Tất cả các điều kể trên.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (30 điểm):

Một nền kinh tế chỉ sản xuất hai loại hàng hoá X và Y . Chỉ có lao động được dùng để sản xuất ra hai loại hàng hoá này, và lực lượng lao động của nền kinh tế được cố định là 100 người. Bảng dưới đây chỉ rõ số lượng hàng hoá X và Y có thể được sản xuất hàng ngày với số lượng lao động khác nhau.

Số công nhân	Lượng hàng X	Số công nhân	Lượng hàng Y
0	0	0	0
10	40	10	5
20	95	20	12
30	200	30	20
40	300	40	28
50	390	50	36
60	450	60	43
70	500	70	49
80	548	80	55
90	580	90	58
100	600	100	60

a) Vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất của nền kinh tế này.

b) Tính:

- Chi phí cơ hội của việc tăng sản lượng X từ 200 đơn vị lên 300 đơn vị.
- Chi phí cơ hội của việc tăng sản lượng X từ 500 đơn vị lên 600 đơn vị.

– Điều gì sẽ xảy ra với chi phí cơ hội khi càng ngày càng có nhiều hàng hoá X được sản xuất thêm ?

c) Giả sử mức sản xuất thực tế trong một thời kỳ là 400 đơn vị X và 20 đơn vị Y. Bạn có thể rút ra kết luận gì từ những thông tin trên ?

d) Một nhà lập kế hoạch cho nền kinh tế này sản xuất 450 đơn vị X và 48 đơn vị Y. Kế hoạch này có khả thi không ? Giải thích.

e) Một kỹ thuật mới được đưa vào trong việc sản xuất hàng hoá X khiến cho mỗi công nhân có thể sản xuất thêm $\frac{1}{2}$ đơn vị mỗi ngày. Điều gì sẽ xảy ra đối với đường giới hạn khả năng sản xuất đã cho ? Vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất mới này lên cùng một đồ thị. Mức sản lượng của nhà lập kế hoạch ở câu d lúc này có thực hiện được không ?

f) Nếu năng suất tạo ra hàng hoá X vẫn như trong câu a đến d. Năng suất sản xuất ra hàng hoá Y phải tăng bao nhiêu để kế hoạch trong câu d được thực hiện ?

Bài 2 (10 điểm):

Hiện nay có khoảng 7% lực lượng lao động đang thất nghiệp. Vậy tại sao người ta lại nói rằng lao động là khan hiếm ? Trình bày quan điểm của anh (chị) về vấn đề trên.

Bài 3 (10 điểm):

Trong hầu hết những vấn đề chính sách, chúng ta có thể thấy được sự bất đồng của các nhà kinh tế. Liệu điều này có chứng tỏ rằng kinh tế học không phải là một khoa học không ? Trình bày ý kiến của anh (chị) về vấn đề trên.

Bài 4 (10 điểm):

Kinh tế học đề cập đến vấn đề gì ? Sự khác nhau giữa kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô là gì ?

BÀI SỐ 2

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (60 ĐIỂM)

Câu 1. Hộ gia đình là :

- (a) Lực lượng cung trên thị trường các yếu tố.
- (b) Lực lượng cầu trên thị trường lao động.
- (c) Lực lượng cung trên thị trường sản phẩm.
- (d) Lực lượng cầu trên thị trường các yếu tố.

Câu 2. Hàng hoá C tăng giá, cầu về hàng hoá D tăng. Vậy các hàng hoá này là :

- (a) Các hàng hoá bổ sung.
- (b) Các hàng hoá thay thế.
- (c) Hàng hoá thông thường.
- (d) Hàng hoá thiết yếu.

Câu 3. Đường cầu về videoclip dốc xuống. đột nhiên giá của nó tăng từ 8.000 đồng/đơn vị lên 10.000 đồng/đơn vị, điều này sẽ làm cho:

- (a) Cầu dịch chuyển sang trái.
- (b) Cầu dịch chuyển sang phải.
- (c) Số lượng được cầu tăng.
- (d) Số lượng được cầu giảm.

Câu 4. Nhân tố nào dưới đây sẽ không làm dịch chuyển cung về giày sang phải ?

- (a) Một sự tăng lên trong giá của giày.
- (b) Một sự cải tiến trong kỹ thuật sản xuất giày.
- (c) Một sự giảm xuống trong giá da thuộc dùng để làm ra giày.
- (d) Một sự cải thiện trong kho hàng khiến cho lượng giày bị hỏng ít hơn trước.

Câu 5. Trượt dọc theo một đường cung về trứng ta có:

- (a) Cung tăng khi giá tăng.
- (b) Cung tăng khi kỹ thuật được cải thiện.

(c) Số lượng được cung tăng khi giá tăng.

(d) Số lượng được cung tăng khi kỹ thuật được cải thiện.

Câu 6. Giá cả hiện hành đang ở dưới mức giá cân bằng. Vậy có một sự dư và chúng ta kỳ vọng là giá sẽ

(a) Cầu, tăng.

(b) Cầu, giảm.

(c) Cung, tăng.

(d) Cung, giảm.

Câu 7. Bạn kỳ vọng thu nhập của bạn sẽ tăng, đối với những hàng hoá thông thường điều này sẽ làm:

(a) Tăng trong số lượng được cầu và giảm trong giá.

(b) Tăng trong cầu và giảm trong giá.

(c) Tăng trong số lượng được cầu và tăng trong giá.

(d) Tăng trong cầu và tăng trong giá.

Câu 8. Giá của giày (hàng hoá thông thường) sẽ tăng lên một mức nhất định nếu:

(a) Có một sự cải thiện trong kỹ thuật sản xuất giày và sử dụng giày trở nên phổ biến hơn.

(b) Chi phí về da được dùng để sản xuất ra giày tăng và mọi người có nhiều thời gian rỗi để đi dạo.

(c) Các công nhân sản xuất giày thương lượng được tiền công cao hơn và giá dép giảm.

(d) Nhà nước đánh thuế vào việc bán giày và thu nhập giảm (do thất nghiệp tăng lên).

Câu 9. Một sự dịch chuyển sang bên phải của đường cung về ô tô Mỹ có thể là do:

(a) Một sự tăng lên trong giá thép.

(b) Giảm trong cạnh tranh của nước ngoài.

(c) Đưa vào một hệ thống sản xuất tự động tiết kiệm chi phí hơn.

(d) Việc sử dụng ô tô nước ngoài trở nên phổ cập hơn.

Câu 10. Nếu thị trường hiện đang cân bằng, một sự cải thiện kỹ thuật sẽ làm cho giá và số lượng được cầu sẽ

(a) Giảm, giảm.

(b) Tăng, tăng.

(c) Giảm, tăng.

(d) Tăng, giảm.

Câu 11. Giá của đậu tăng mạnh, vậy điều nào dưới đây là không đúng?

(a) Cung về đậu có thể đã giảm mà không có sự thay đổi nào trong cầu về đậu.

(b) Cầu về đậu có thể tăng mà không có sự thay đổi nào trong cung về đậu.

(c) Cầu về đậu có thể đã tăng cùng với sự tăng lên trong số lượng được cung về đậu.

(d) Cung về đậu có thể đã tăng cùng với một sự tăng lên trong số lượng được cầu về đậu.

Câu 12. Thị trường về đậu đang dư cung, bạn sẽ tiên đoán là:

(a) Giá sẽ tăng, số lượng được cầu sẽ giảm, số lượng được cung sẽ tăng.

(b) Giá sẽ tăng, số lượng được cầu sẽ tăng, số lượng được cung sẽ giảm.

(c) Giá sẽ giảm, số lượng được cầu sẽ tăng, số lượng được cung sẽ giảm.

(d) Giá sẽ giảm, số lượng được cầu sẽ giảm, số lượng được cung sẽ tăng.

Câu 13. Giá cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

(a) Cả cầu và cung đều tăng.

(b) Cả cầu và cung đều giảm.

(c) Cầu giảm và cung tăng.

(d) Cầu tăng và cung giảm.

Câu 14. Nếu một người có nhu cầu ít hơn về một sản phẩm ở mỗi mức giá có thể có, thì sẽ có:

(a) Một sự giảm trong số lượng được cầu.

(b) Một sự giảm trong cầu.

(c) Một sự tăng trong cầu.

(d) Một sự tăng trong số lượng được cầu.

Câu 15. Điện thoại di động và pin điện thoại di động được coi là hai hàng hoá bổ sung cho nhau, chi phí sản xuất ra pin giảm trong khi báo cáo của Bộ y tế công bố là sử dụng điện thoại làm giảm khả năng sinh con. Đối với điện thoại di động giá cân bằng sẽ và số lượng cân bằng sẽ

(a) Giảm, không xác định.

(b) Không xác định, tăng.

(c) Không xác định, giảm.

(d) Không xác định, không xác định.

Câu 16. Giả sử đồng thời có sự tăng trong cầu và giảm trong cung về kỹ sư kinh tế. Vậy nếu không có sự thay đổi nào về tiền lương của các kỹ sư kinh tế thì sẽ xuất hiện hiện tượng:

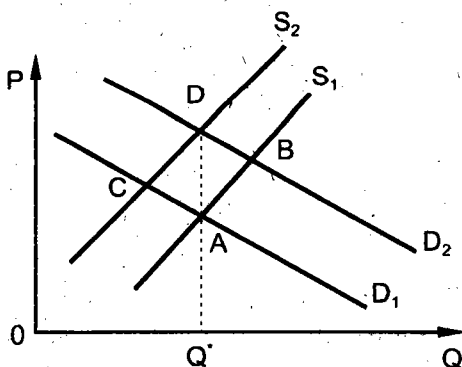
(a) Dư cầu về kỹ sư kinh tế.

(b) Dư cung về kỹ sư kinh tế.

(c) Các công ty kinh doanh sẽ gặp khó khăn trong việc thuê số kỹ sư cần thiết ở mức lương hiện hành.

(d) Cung về các kỹ sư kinh tế thậm chí sẽ giảm mạnh hơn.

Hình vẽ dưới đây được sử dụng để trả lời 6 câu hỏi tiếp theo (từ câu 17 đến câu 22):



Hình số 1.

Câu 17. Thị trường hotdog dịch chuyển từ điểm cân bằng từ A sang B, lúc này đã có:

- (a) Một sự tăng trong cầu và một sự tăng trong cung.
- (b) Một sự tăng trong cầu và một sự tăng trong số lượng được cung.
- (c) Một sự tăng trong số lượng được cầu và một sự tăng trong số lượng được cung.
- (d) Một sự tăng trong số lượng được cầu và một sự tăng trong cung.

Câu 18. Việc dịch chuyển từ điểm A sang điểm B có thể được gây ra bởi:

- (a) Một sự tăng lên trong giá của hamburger (mặt hàng thay thế).
- (b) Một sự tăng lên trong giá thịt rán (hàng bổ sung của hotdog).
- (c) Người dân tin rằng các sản phẩm từ thịt có hại cho tim mạch.
- (d) Một sự giảm trong giá của nước sốt cà chua (nguyên liệu chính làm ra hotdog).

Câu 19. Thị trường hotdog chuyển từ điểm cân bằng A tới điểm cân bằng mới là C chứng tỏ đã có:

- (a) Một sự giảm trong cầu và một sự giảm trong cung.
- (b) Một sự giảm trong cầu và một sự giảm trong số lượng được cung.
- (c) Một sự giảm trong số lượng được cầu và một sự giảm trong số lượng được cung.
- (d) Một sự giảm trong số lượng được cầu và một sự giảm trong cung.

Câu 20. Việc chuyển từ điểm A sang C có thể được gây ra bởi:

- (a) Việc giảm giá của hamburger (mặt hàng thay thế của hotdog).
- (b) Một sự thất chặt về những yêu cầu vệ sinh do bộ y tế áp dụng đối với việc sản xuất hotdog.
- (c) Có sự sụt giảm trong tiền lương của công nhân ngành sản xuất hotdog.
- (d) Một sự giảm giá trong nguyên liệu làm vỏ hotdog.

Câu 21. Thị trường hotdog dịch chuyển từ điểm cân bằng A tới điểm cân bằng D, chứng tỏ đã có :

- (a) Một sự tăng trong cầu và một sự tăng trong cung.
- (b) Một sự tăng trong cầu và một sự giảm trong cung.

(c) Một sự giảm trong cầu và một sự tăng trong cung.

(d) Một sự giảm trong cầu và một sự giảm trong cung.

Câu 22. Việc chuyển từ điểm A sang điểm D có thể được gây ra bởi:

(a) Một sự tăng lên trong giá của hotdog và không có sự thay đổi trong số lượng cân bằng của hotdog.

(b) Một sự tăng đã trông đợi trong thu nhập của người tiêu dùng hotdog và sự tăng đột xuất trong tiền lương của công nhân sản xuất hotdog.

(c) Một sự giảm kỳ vọng trong giá của hotdog và một sự tăng trong chi phí sản xuất hotdog.

(d) Một sự giảm trong thu nhập của những người tiêu dùng hotdog và một sự giảm trong chi phí sản xuất hotdog.

Câu 23. Sản lát khô là hàng thứ phẩm, khi thu nhập của Nam giảm chúng ta trông đợi có:

(a) Một sự giảm trong cầu về sản lát khô của Nam.

(b) Một sự tăng trong số lượng được cầu sản lát khô của Nam.

(c) Một sự tăng trong cầu về sản lát khô của Nam.

(d) Một sự giảm trong số lượng được cầu về sản lát khô của Nam.

Câu 24. Dọc theo một đường cầu cho trước về ngô, điều nào trong số các điều dưới đây không được giữ cho không đổi ?

(a) Giá của ngô.

(b) Thu nhập của người trồng ngô.

(c) Thu nhập của những người tiêu dùng ngô.

(d) Giá của lúa mì.

Câu 25. Quy luật cầu được minh họa tốt nhất bởi:

(a) Giá Pepsi tăng, những khách hàng chủ yếu sẽ mua nhiều Coca Cola hơn.

(b) Tăng việc mua Coca Cola khi giá của Coca Cola giảm.

(c) Một sự tăng lên trong thu nhập dẫn đến việc giảm mua nước đóng chai.

(d) Một sự tăng lên trong thu nhập dẫn đến việc tăng mua Coca Cola.

Sử dụng bảng dưới đây để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo (từ câu 26 đến câu 29):

P (USD)	Q_D (chiếc)	Q_S (chiếc)
90	30	80
80	45	70
70	60	60
60	75	50
50	90	40
40	105	30

Câu 26. Giá cân bằng là và số lượng cân bằng là.....

- (a) $P = 70\text{USD}$ và $Q = 60$ chiếc.
- (b) $P = 60\text{USD}$ và $Q = 75$ chiếc.
- (c) $P = 60\text{USD}$ và $Q = 50$ chiếc.
- (d) $P = 70\text{USD}$ và $Q = 70$ chiếc.

Câu 27. Sẽ dư cầu nếu giá ở mức:

- (a) 90USD.
- (b) 80USD.
- (c) 70USD.
- (d) 60USD.

Câu 28. Nếu giá là 80USD sẽ có:

- (a) Dư cầu là 70.
- (b) Dư cầu là 25.
- (c) Dư cung là 25.
- (d) Dư cung là 70.

Câu 29. Co dân theo giá của cầu được đo bởi :

- (a) Sự thay đổi trong số lượng được cầu chia cho sự thay đổi trong giá.
- (b) Sự thay đổi trong giá chia cho sự thay đổi trong số lượng được cầu.
- (c) Độ dốc của đường cầu.
- (d) Phần trăm thay đổi trong số lượng được cầu chia cho phần trăm thay đổi trong giá.

Câu 30. Nếu co giãn theo giá của cầu về một loại hàng hoá là 2,0 thì giá tăng 2% khi đó số lượng được cầu sẽ:

- (a) Giảm 4%.
- (b) Giảm 1%.
- (c) Giảm 2%.
- (d) Không xác định được với những thông tin trên.

BÀI TẬP (40 ĐIỂM):

Bài 1. (20 điểm)

Cầu và cung về một loại hàng hoá được cho bởi phương trình:

$$Q_D = 20 - 1,0P \text{ và } Q_S = 1,0P$$

- (a) Vẽ đường cầu và đường cung trên cùng một đồ thị.
- (b) Giá và sản lượng cân bằng là bao nhiêu ? Chỉ ra trên đồ thị và giải phương trình để tính chính xác.

(c) Giả sử đường cầu được thay đổi thành : $Q_{D'} = 20 - 1,35P$ và đường cung vẫn như cũ. Vẽ đường cầu mới và ký hiệu là D' . Trước khi giá được điều chỉnh ra khỏi mức cân bằng đã tính trong câu (b) sẽ có hiện tượng dư cầu hay dư cung trên thị trường ? Và dư bao nhiêu ?

(d) Một khi giá đã thích ứng với sức ép do thị trường được tạo ra bởi sự thay đổi trong cầu, mức giá và sản lượng cân bằng mới sẽ là bao nhiêu ?

Bài 2. (20 điểm)

Thị trường đĩa CD có các đường cung và đường cầu được cho như sau: $Q_S = 3P$ và $Q_D = 60 - 2P$

- (a) Tính giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.
- (b) Do có sự xuất hiện của nhiều loại hàng thay thế mới làm giảm cầu về đĩa CD mất 25%. Hãy tính tác động của việc giảm cầu này đối với giá đĩa CD.

BÀI SỐ 3

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Co dân theo giá của cầu đo lường:

- a) Phản ứng của số lượng được cầu của một hàng hoá trước sự thay đổi của giá hàng hoá đó.
- b) Sự biến thiên trong giá hàng hoá do một sự biến đổi trong cầu.
- c) Mức độ thay đổi giá khi cầu dịch chuyển.
- d) Mức độ thay thế của các hàng hoá với nhau.

Câu 2. Độ co dân theo giá của cầu được đo bởi:

- a) Sự thay đổi trong số lượng được cầu chia cho sự thay đổi trong giá.
- b) Sự thay đổi trong giá chia cho sự thay đổi trong số lượng được cầu.
- c) Độ dốc của đường cầu.
- d) Phần trăm thay đổi trong số lượng được cầu chia cho phần trăm thay đổi trong giá.

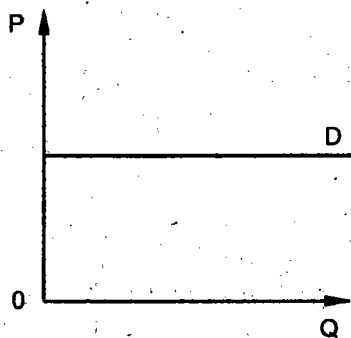
Câu 3. Nếu độ co dân của cầu về một loại hàng hoá là $-2,0$ và giá tăng 2%, khi đó số lượng được cầu sẽ:

- a) Giảm 4%.
- b) Giảm 1%.
- c) Giảm 2%.
- d) Không thể xác định với những thông tin trên.

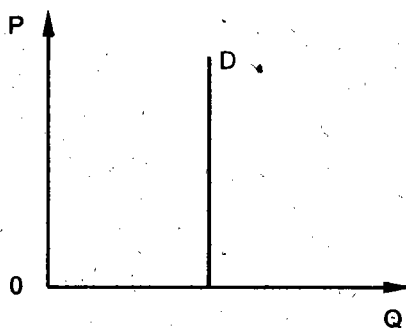
Câu 4. Nếu phần trăm thay đổi trong giá lớn hơn phần trăm thay đổi trong số lượng được cầu khi đó cầu sẽ:

- a) Co dân.
- b) Không co dân.
- c) Co dân một đơn vị.
- d) Dịch chuyển sang trái.

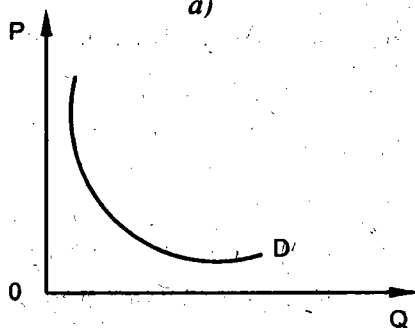
Hình sau đây được sử dụng cho các câu hỏi tiếp theo (từ câu 5 đến câu 8):



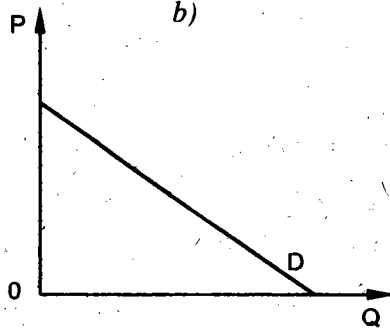
a)



b)



c)



d)

Hình số 2

Câu 5. Đường cầu nào có độ co giãn là zero ?

- a) Đường cầu ở hình 2a.
- b) Đường cầu ở hình 2b.
- c) Đường cầu ở hình 2c.
- d) Đường cầu ở hình 2d.

Câu 6. Đường cầu nào có độ co giãn là 1 ?

- a) Đường cầu ở hình 2a.
- b) Đường cầu ở hình 2b.
- c) Đường cầu ở hình 2c.
- d) Đường cầu ở hình 2d.

Câu 7. Đường cầu nào có độ co giãn không xác định ?

- a) Đường cầu ở hình 2a.
- b) Đường cầu ở hình 2b.
- c) Đường cầu ở hình 2c.
- d) Đường cầu ở hình 2d.

Câu 8. Đường cầu nào có độ co giãn biến đổi ?

- a) Đường cầu ở hình 2a.

- b) Đường cầu ở hình 2b.
- c) Đường cầu ở hình 2c.
- d) Đường cầu ở hình 2d.

Câu 9. Một sự tăng trong giá một loại hàng hoá đi kèm với sự thay đổi trong tổng chi tiêu về hàng hoá đó được coi là phù hợp với:

- a) Hàng thứ cấp.
- b) Hàng thay thế.
- c) Cầu co dãn.
- d) Hàng thông thường.

Câu 10. Co dãn theo giá của bánh mì ước lượng là $-1,2$, vì vậy một sự tăng trong giá của bánh mì sẽ:

- a) Luôn làm giảm số lượng được cầu khoảng 12%.
- b) Luôn làm giảm số lượng được cầu khoảng 1,2%.
- c) Tăng tổng chi tiêu.
- d) Giảm tổng chi tiêu.

Câu 11. Nếu cầu về một hàng hoá có độ co dãn là 1 đơn vị, thì một sự giảm đi trong giá hàng hoá sẽ :

- a) Khiến cho một phần trăm thay đổi trong số lượng được cầu.
- b) Không làm thay đổi số lượng được cầu.
- c) Không làm thay đổi trong tổng chi tiêu.
- d) Đi kèm với tăng 1 đơn vị trong số lượng được cầu.

Câu 12. Co dãn theo giá của cầu về một loại hàng hoá sẽ lớn hơn khi:

- a) Có ít khả năng tìm được hàng thay thế cho hàng hoá này.
- b) Kéo dài hơn thời kỳ quan sát.
- c) Tính cho một hàng hoá so với một hàng hoá trong nhóm.
- d) Thu nhập lớn hơn.

Câu 13. Nếu co dãn theo giá của cung một loại hàng hoá là 0,1 khi đó:

- a) 0,1% tăng trong giá đi kèm với 0,1% tăng trong số lượng được cung.
- b) 10% giảm trong giá đi kèm với 1% giảm trong số lượng được cung.
- c) 10% tăng trong giá sẽ làm tăng tổng doanh thu lên khoảng 0,1%.
- d) 1% giảm trong giá khiến cho 10% giảm trong số lượng được cung.

Bảng dưới đây được sử dụng cho các câu hỏi 14 và 15:

P (USD)	Q_s
10	400
8	350
6	300
4	200
2	50

Câu 14. Đường cung được biểu thị bởi bảng trên là :

- a) Co giãn theo tất cả các khoảng giá.
- b) Không co giãn trong tất cả các khoảng giá.
- c) Co giãn là zero trong tất cả các khoảng giá.
- d) Độ co giãn biến đổi tùy thuộc vào mức giá ban đầu được chọn.

Câu 15. Khi giá cả thay đổi từ 6USD đến 10USD thì cung sẽ là :

- a) Co giãn.
- b) Co giãn 1 đơn vị.
- c) Co giãn là zero.
- d) Không co giãn.

Câu 16. Các cặp hàng hoá nào dưới đây có độ co giãn chéo của cầu là một số dương ?

- a) Vợt cầu lông và quả cầu lông.
- b) Bánh mì và patê.
- c) Băng nhạc và đĩa compact.
- d) Giày và xi.

Câu 17. Margarine và bơ được dự đoán là có:

- a) Cùng độ co giãn theo thu nhập của cầu.
- b) Độ co giãn theo giá rất thấp.
- c) Độ co giãn theo giá chéo là âm giữa hàng hoá này với hàng hoá kia.
- d) Độ co giãn theo giá chéo là dương giữa hàng hoá này với hàng hoá kia.

Câu 18. Hàng thứ cấp có:

- a) Co giãn theo thu nhập của cầu là zero.
- b) Co giãn theo giá chéo của cầu là âm.
- c) Co giãn của cung là âm.
- d) Co giãn theo thu nhập của cầu là âm.

Câu 19. Loại hàng nào trong số những hàng hoá dưới đây thích hợp nhất với độ co giãn của cầu theo thu nhập nhỏ hơn 1 ?

- a) Thịt trong bánh mì kẹp thịt.
- b) Lò vi sóng.
- c) Nước hoa.
- d) Kỳ nghỉ đông.

Câu 20. Một sự dịch chuyển của cầu không làm ảnh hưởng đến giá khi cung là:

- a) Co giãn hoàn toàn.
- b) Hoàn toàn không co giãn.
- c) Co giãn một đơn vị.
- d) Một đường thẳng đi qua gốc toạ độ.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm):

Trong mỗi tình huống dưới đây cho biết cầu là co giãn, không co giãn, co giãn một đơn vị (tuy nhiên, không phải khi nào cũng xác định được với các thông tin đã cho):

- a) Giá của máy tính giảm từ 2.750USD xuống còn 2.250USD và số lượng được cầu tăng từ 40.000 đơn vị tới 60.000 đơn vị.
- b) Bưu điện tăng giá một con tem từ 0,38USD lên 0,42USD nhưng tổng doanh thu không đổi.
- c) Giá của một loại mì tôm tăng gấp đôi từ 1.000 đồng lên tới 2.000 đồng nhưng số lượng được mua không đổi.
- d) Một sự tăng lên trong cầu về áo khoác do giá tăng từ 35USD tới 45USD và số lượng mua tăng 1 triệu lên 1,1 triệu chiếc.
- e) Suy giảm đột ngột trong cung dẫn đến giá tăng 10% và số lượng được cầu từ 90.000 đơn vị giảm xuống 20.000 đơn vị.
- f) 5% giảm trong giá xăng khiến tổng doanh thu giảm 5%.

Bài 2 (20 điểm):

Cầu về một hàng hoá có hệ số co giãn theo giá không đổi bằng -1. Khi giá của hàng hoá là 10USD/đơn vị thì lượng cầu là 6.000 đơn vị.

(a) Viết phương trình đường cầu và vẽ đường cầu này.

(b) Nếu cung là không co giãn hoàn toàn ở 5.000 đơn vị thì giá cân bằng là bao nhiêu? Vẽ đường cung và biểu thị điểm cân bằng E.

Bài 3. (20 điểm)

Hình số 3 cho thấy trạng thái cân bằng của thị trường một loại hàng hoá trước khi có sự can thiệp của Chính phủ với mức giá là 3USD và sản lượng là 30 đơn vị. Bây giờ Chính phủ áp đặt một mức thuế là 2USD cho một đơn vị hàng hoá này.

(a) Giả sử người sản xuất phải nộp thuế thì:

– Đường cung dịch chuyển như thế nào sau khi có mức thuế trên? Ký hiệu đường này là S_1 .

– Giá mà người tiêu dùng phải trả lúc này là bao nhiêu?

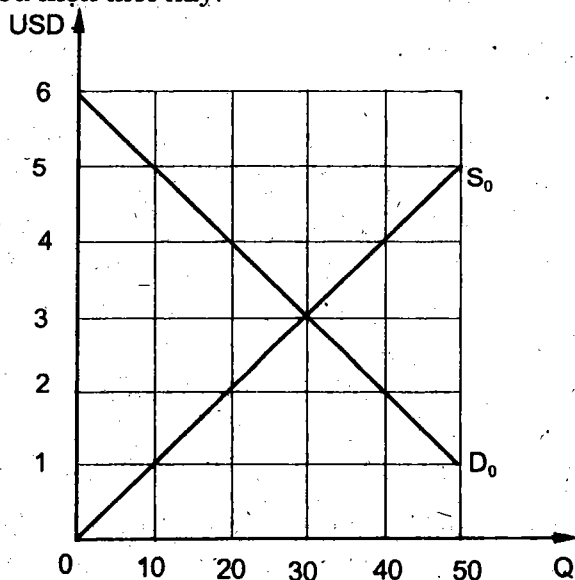
– Mức giá ròng sau thuế mà các công ty nhận được là bao nhiêu?

– Gánh nặng thuế đối với nhà sản xuất thực sự phải chịu tính trên mỗi đơn vị hàng hoá là bao nhiêu?

– Gánh nặng thuế đối với người tiêu dùng thực sự phải chịu tính trên mỗi đơn vị hàng hoá là bao nhiêu?

– Tổng số tiền thuế mà Chính phủ nhận được là bao nhiêu?

(b) Giả sử lúc này người tiêu dùng phải nộp thuế. Hãy tính lại các câu trên theo điều kiện mới này.



Hình số 3

BÀI SỐ 4

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Hàng hóa A và B có giá lần lượt là 3USD và 4USD. Bạn sử dụng toàn bộ thu nhập của mình mua 4 đơn vị hàng A và 3 đơn vị hàng B. Đơn vị cuối cùng của mỗi hàng hoá tạo cho anh ta 12 độ thỏa dụng, vậy:

- (a) Bạn đang tối đa hoá độ thỏa dụng của mình.
- (b) Bạn phải mua nhiều hàng A hơn và ít hàng B hơn để tối đa hoá độ thỏa dụng của mình.
- (c) Bạn phải mua ít hàng A hơn và nhiều hàng B hơn để tối đa hoá độ thỏa dụng của mình.
- (d) Bạn phải mua ít hơn cả hai loại hàng hoá để tối đa hoá độ thỏa dụng của mình.

Câu 2. P_X là 12USD và P_Y là 6USD. Những mức giá này cho thấy người ta có thể:

- (a) Trao đổi 12 đơn vị hàng X lấy 6 đơn vị hàng Y.
- (b) Trao đổi 1 đơn vị hàng X lấy 2 đơn vị hàng Y.
- (c) Tăng độ thỏa dụng bằng việc mua nhiều đơn vị hàng Y rẻ hơn.
- (d) Tăng độ thỏa dụng bằng việc mua nhiều đơn vị hàng X có giá trị cao hơn.

Câu 3. Với một đường ngân sách cho trước có thể xảy ra điều gì ?

- (a) Sẽ xoay ra phía ngoài nếu giá một trong hai hàng hoá tăng lên.
- (b) Sẽ xoay vào trong nếu thu nhập giảm.
- (c) Sẽ xoay ra ngoài nếu thu nhập giảm.
- (d) Sẽ xoay vào trong nếu giá một trong hai hàng hoá tăng.

Câu 4. Nếu giá cả tăng gấp đôi và thu nhập tăng gấp đôi, đường ngân sách sẽ:

- (a) Gấp đôi.
- (b) Dịch chuyển vào trong.
- (c) Dịch chuyển ra ngoài khoảng 50%.

(d) Không thay đổi vị trí.

Câu 5. Thặng dư tiêu dùng của Bắc về hàng hoá A sẽ :

(a) Tăng nếu giá hàng A tăng.

(b) Tăng nếu giá hàng B (một hàng thay thế của A) giảm.

(c) Giảm nếu thu nhập của Bắc giảm và A là hàng thông thường.

(d) Giảm nếu giá hàng C (một hàng bổ sung của A) giảm.

Câu 6. Bắc đang muốn tối đa hoá độ thoả dụng, giá của hàng A giảm, Bắc sẽ :

(a) Mua nhiều hàng A hơn vì nó đã rẻ tương đối – hiệu ứng thay thế.

(b) Mua ít hàng A hơn vì độ thoả dụng biên của nó đang suy giảm.

(c) Mua nhiều hàng A hơn vì độ thoả dụng biên của nó đang tăng.

(d) Mua nhiều hàng B hơn – hiệu ứng thay thế.

Câu 7. Bắc đã ăn 4 bánh bao và 2 hotdogs trong tuần này, và bây giờ đã bằng quan giữa chúng. Bánh bao giá 2USD và hotdogs giá 1USD. Hiện tại:

(a) Độ thoả dụng biên về bánh bao của Bắc gấp đôi độ thoả dụng biên về hotdogs.

(b) Tổng độ thoả dụng của Bắc về bánh bao bằng với tổng độ thoả dụng về hotdogs.

(c) Tổng độ thoả dụng của Bắc về bánh bao gấp đôi tổng độ thoả dụng về hotdogs.

(d) Độ thoả dụng biên của Bắc về bánh bao bằng với độ thoả dụng biên về hotdogs.

Câu 8. Với hai hàng hoá được sử dụng trong đường ngân sách, độ dốc đường ngân sách sẽ được xác định bởi :

(a) Giá của hai hàng hoá.

(b) Thu nhập và của cải của hộ gia đình này.

(c) Thu nhập nhưng không tính đến của cải của hộ gia đình này.

(d) Thu nhập của hộ gia đình và giá của hai hàng hoá.

Câu 9. Kết hợp tối đa hoá độ thoả dụng của hai hàng hoá (bánh và táo) xảy ra khi MRS của bánh thay cho táo bằng:

- (a) MRS của táo thay cho bánh.
- (b) Tỷ lệ $MU_{\text{bánh}} / MU_{\text{táo}}$.
- (c) Tỷ giá của bánh và táo ($P_{\text{bánh}}/P_{\text{táo}}$).
- (d) Tỷ giá của táo và bánh ($P_{\text{táo}}/P_{\text{bánh}}$).

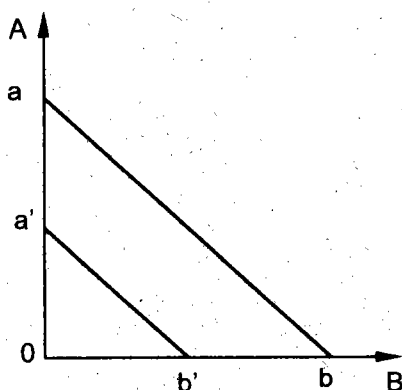
Câu 10. Khi giá giảm sẽ khiến:

- (a) Tăng khả năng lựa chọn.
- (b) Giảm cơ hội có thể có.
- (c) Việc tối đa hoá độ thoả dụng kém hơn trước.
- (d) Giảm khả năng lựa chọn.

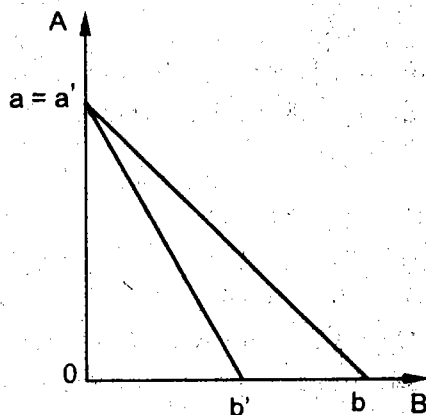
Câu 11. Nghịch lý kim cương – nước liên quan đến việc cho rằng giá của một sản phẩm có khuynh hướng phản ánh:

- (a) Giá trị sử dụng của hàng hoá.
- (b) Tổng giá trị của hàng hoá.
- (c) Thặng dư tiêu dùng của hàng hoá.
- (d) Giá trị biên của hàng hoá.

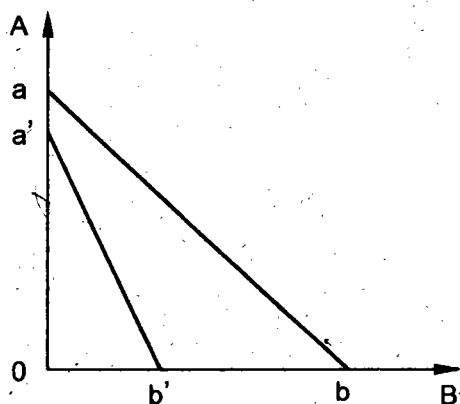
Hình số 4 sau đây được sử dụng cho các câu hỏi tiếp theo (từ câu 12 đến câu 15):



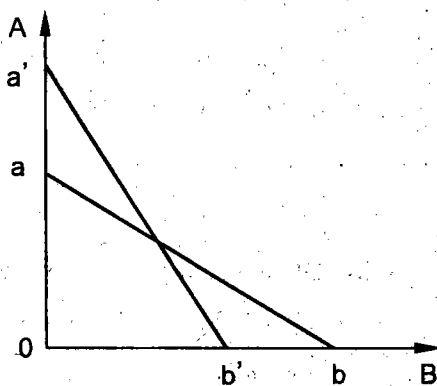
(1)



(2)



(3)



(4)

Hình số 4

Câu 12. Trong số các hình trên hình nào mô tả sự dịch chuyển đường ngân sách do giảm trong thu nhập ?

- (a) 1
- (b) 2
- (c) 3
- (d) 4

Câu 13. Sự dịch chuyển nào của đường ngân sách được giải thích bởi sự tăng trong giá hàng B ?

- (a) 1
- (b) 2
- (c) 3
- (d) 4

Câu 14. Sự (hay những sự) dịch chuyển nào được giải thích bằng sự tăng trong giá của hai hàng hoá A và B ?

- (a) 1
- (b) 3
- (c) 1 và 3
- (d) 3 và 4

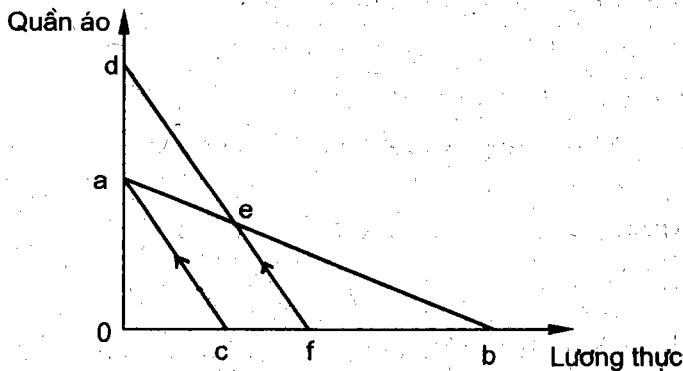
Câu 15. Hình vẽ nào đã mô tả sự dịch chuyển của đường ngân sách là kết quả của giảm giá hàng A và giảm thu nhập ?

- (a) 2
- (b) 2 và 4
- (c) 2 và 3
- (d) 2, 3 và 4

Câu 16. Đáp ứng lại sự thay đổi giá, hiệu ứng thay thế được tách khỏi hiệu ứng thu nhập khi:

- (a) Giá tương đối được giữ cho không đổi.
- (b) Thu nhập thực được giữ cho không đổi.
- (c) Thu nhập bằng tiền được giữ cho không đổi.
- (d) Số lượng được cầu được giữ cho không đổi.

Sử dụng hình số 5 để trả lời các câu hỏi từ 17 đến 20. Hình vẽ đã mô tả đường ngân sách giữa hai hàng hoá quần áo và lương thực. Các cá nhân thoát đầu ở trên đường ngân sách ab và tiêu dùng tại e. Giá lương thực bây giờ tăng lên.



Hình số 5

Câu 17. Sau khi giá tăng người này sẽ lựa chọn kết hợp tiêu dùng mới tại một điểm nào đó trên đoạn thẳng:

- (a) eb
- (b) ac
- (c) de
- (d) ef

Câu 18. Hiệu ứng thay thế của việc tăng giá này khiến người tiêu dùng chọn một kết hợp tiêu dùng tại điểm nào đó trên đoạn :

- (a) de
- (b) ac
- (c) ae
- (d) ef

Câu 19. Hiệu ứng thu nhập của việc tăng giá này được biểu thị bởi một sự thay đổi trong kết hợp tiêu dùng từ một điểm nào đó trên de tới một điểm trên đoạn:

- (a) ac
- (b) eb
- (c) ae
- (d) ef

Câu 20. Nếu người tiêu dùng này chọn kết hợp e khi có đường ngân sách ab và chọn một kết hợp tiêu dùng giữa e và f khi có đường ngân sách df khi đó:

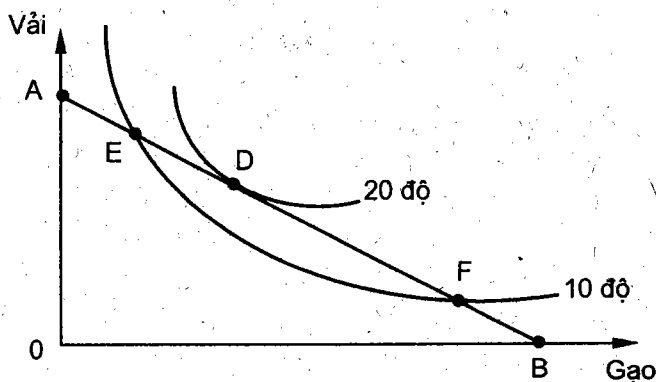
- (a) Lương thực là hàng thông thường.
- (b) Quần áo là hàng thứ cấp.
- (c) Thu nhập thực tế đã giảm.
- (d) Người này sẽ không ứng xử theo một cách cố định.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (30 điểm):

Cô Thanh Lan có bản đồ bàng quan như trên hình vẽ số 6. Thu nhập của cô là 60USD được sử dụng để tiêu dùng hai hàng hoá là vải và gạo, giá vải là 5USD và giá gạo là 10USD.

- (a) Tính số lượng tối đa của gạo và vải có thể mua được.
- (b) Điểm tiêu dùng nào được cô Thanh Lan ưa thích hơn ?
- (c) Giả sử cô ta mua 6 đơn vị vải và ở điểm D. Vậy cô có thể mua thêm bao nhiêu đơn vị gạo ?
- (d) Nếu cô ta đang tiêu dùng tại F. Vậy Thanh Lan đang mua quá nhiều vải hay quá nhiều gạo ?
- (e) Giả sử Chính phủ yêu cầu mỗi cá nhân không mua quá 2 đơn vị gạo. Thanh Lan sẽ mua bao nhiêu đơn vị vải và bao nhiêu đơn vị gạo ? Miêu tả vị trí điểm kết hợp hàng hoá mà cô mua. Điều gì sẽ xảy ra với độ thoả dụng của cô ?



Hình số 6

(f) Vẫn với đòi hỏi trên của Chính phủ, để duy trì mức thoả dụng ban đầu của Thanh Lan và ở mức tiêu dùng cân bằng tối ưu (trong câu c), cần phải có điều kiện gì ?

Bài 2 (10 điểm):

Hồng Tuyết mua 100 gói mì tôm trong một tháng với giá là 1.000 đồng một gói. Lạm phát làm giá mì tôm tăng lên 1.500 đồng một gói. Để bù lại sự thiệt hại này, bố của Hồng Tuyết đã cho cô thêm 50.000 đồng một tháng.

(a) Vậy tình trạng của Hồng Tuyết sẽ khấm khá hơn hay tồi tệ hơn so với trước kia ? Giải thích.

(b) Tiêu dùng mì tôm của Hồng Tuyết sẽ tăng lên hay giảm đi ? Giải thích.

Bài 3 (20 điểm):

Hàm thoả dụng của một người tiêu dùng có dạng: $U = 20XY$ (trong đó: X là số lượng hàng X và Y là số lượng hàng Y tiêu dùng trong tháng).

(a) Nếu người này tiêu dùng 5 đơn vị hàng Y một tháng thì độ thoả dụng biên của hàng hoá X là bao nhiêu ?

(b) Có thể có được câu trả lời trong phần (a) mà không cần biết có bao nhiêu đơn vị X đã được tiêu dùng trong tháng không ?

(c) Hàm thoả dụng này có thực tế không ? Quy luật nào bị vi phạm ở đây ?

BÀI SỐ 5

CÂU HỎI LỰA CHỌN (20 ĐIỂM):

Câu 1. Nếu số lượng được cầu về một loại hàng hoá bằng 10 chia cho giá hàng đó thì:

- (a) Đường cầu hàng hoá đó dốc xuống từ trái sang phải.
- (b) Độ co giãn theo giá của cầu về hàng hoá này là 1.
- (c) Số lượng sử dụng về hàng hoá này là không đổi dù giá của nó thay đổi.
- (d) Tất cả những điều trên.

Câu 2. Hiệu ứng thay thế phải luôn luôn (đường bàng quan dạng điển hình) là:

- (a) Dương.
- (b) Âm.
- (c) Zero.
- (d) Lớn hơn hiệu ứng thu nhập.
- (e) Không có điều nào kể trên.

Câu 3. Hiệu ứng thu nhập là:

- (a) Phải luôn luôn âm.
- (b) Phải luôn luôn dương.
- (c) Có thể dương hoặc có thể âm.
- (d) Phải nhỏ hơn hiệu ứng thay thế.
- (e) Không có điều nào kể trên.

Câu 4. Hàng hoá thông thường sẽ được tiêu dùng tăng lên khi:

- (a) Khi thu nhập thực tế tăng.
- (b) Thu nhập thực tế giảm.
- (c) Giá tăng.
- (d) Thị hiếu thay đổi.
- (e) Không có điều nào kể trên.

Câu 5. Khi giá của một hàng hoá tăng, hiệu ứng thu nhập sẽ giải thích tại sao:

- (a) Chi phí cơ hội tăng dọc theo đường cầu.

(b) Những người sản xuất dịch chuyển sản xuất theo hướng tăng số lượng được cung về hàng hoá đó.

(c) Thu nhập của những người sản xuất hàng hoá đó tăng lên.

(d) Đường cầu về hàng hoá đó lại có độ dốc như vậy.

Câu 6. Đường cầu về bánh pizza được cho bởi phương trình $Q_D = 400 - 25P$ (trong đó: P tính theo USD). Nếu giá pizza là 10USD thì lượng tiêu dùng sẽ là:

(a) 6USD.

(b) 150USD.

(c) 450USD.

(d) 800USD.

Câu 7. Bắc trả 1USD cho chiếc bánh đầu tiên (1USD = 100 xu), trả 60 xu cho chiếc bánh thứ hai, 50 xu cho chiếc bánh thứ ba và 40 xu cho chiếc bánh thứ tư. Nếu giá là :

(a) 50 xu cho một chiếc bánh, Bắc mua 3 chiếc và thặng dư tiêu dùng là 2,10USD.

(b) 50 xu một chiếc bánh, Bắc mua 3 chiếc và thặng dư tiêu dùng là 1,60USD.

(c) 55 xu một chiếc bánh, Bắc mua 2 chiếc và thặng dư tiêu dùng là 50 xu.

(d) 55 xu một chiếc bánh, Bắc mua 2 chiếc và thặng dư tiêu dùng là 1,05USD.

Hãy sử dụng những thông tin sau để trả lời câu hỏi 8 và 9:

Một người tiêu dùng có thu nhập 100USD và được sử dụng cho tiêu dùng hai hàng hoá là sầu riêng và mít. Giá sầu riêng là 5USD một đơn vị, và giá mít là 10USD một đơn vị, giả sử người này chọn sầu riêng trên trục tung và mít trên trục hoành.

Câu 8. Thu nhập của người này giảm xuống chỉ còn 75USD, giá hai loại trái cây trên không đổi thì:

(a) Có sự dịch chuyển song song vào trong của đường bàng quan của người này.

(b) Có sự dịch chuyển song song ra phía ngoài của đường ngân sách.

(c) Có sự dịch chuyển song song vào trong của đường ngân sách.

(d) Tiêu dùng của người này về sầu riêng sẽ giảm.

Câu 9. Nếu giá sầu riêng tăng tới mức 10USD một đơn vị thì:

(a) Đường ngân sách sẽ xoay theo chiều kim đồng hồ quanh điểm cắt với trục tung của nó.

(b) Đường ngân sách sẽ xoay ngược chiều kim đồng hồ quanh điểm cắt với trục hoành của nó.

(c) Người này sẽ ở trên cùng một đường bàng quan nhưng có ít sầu riêng hơn để tiêu dùng.

(d) Mức tiêu dùng của người này về mít sẽ giảm.

Câu 10. Hiện tại Hiếu đang sử dụng thu nhập của mình cho hai hàng

hoá, theo cách sau: $\frac{MU_X}{MY_Y} < \frac{P_X}{P_Y}$. Để tối đa hoá độ thoả dụng, Hiếu phải:

(a) Tăng tiêu dùng hàng X và tăng tiêu dùng hàng Y.

(b) Tăng tiêu dùng hàng X và giảm tiêu dùng hàng Y.

(c) Giảm tiêu dùng hàng X và tăng tiêu dùng hàng Y.

(d) Giảm tiêu dùng hàng X và giảm tiêu dùng hàng Y.

CÂU HỎI ĐÚNG SAI (15 ĐIỂM):

Stt	Câu hỏi	Đ	S
1	Nếu đường cầu của Liên Hương về nước là $P = 4 - Q$, (Q tính bằng thùng và P tính bằng USD) thì mức tối đa mà cô trả cho thùng nước thứ tư là 0,02USD.		
2	Nếu một hàng hoá là hàng Giffen, nó phải là hàng thứ cấp.		
3	Đường thu nhập – tiêu dùng không dùng để xác định đường Engel.		
4	Đường tiêu dùng – giá cả được dùng để xác định đường cầu cá nhân.		
5	Đường cầu cá nhân về một hàng hoá nói chung sẽ dịch chuyển nếu thu nhập của người này thay đổi.		
6	Đường cầu cá nhân về một hàng hoá nói chung sẽ dịch chuyển nếu giá của các hàng hóa khác thay đổi.		
7	Đường cầu cá nhân về một hàng hóa nói chung sẽ dịch chuyển nếu thị hiếu của người tiêu dùng này thay đổi mạnh.		

Stt	Câu hỏi	Đ	S
8	Co dẫn theo giá của cầu được đo bởi độ dốc của đường cầu.		
9	Một hàng hoá được gọi là co dẫn theo giá, nếu giá của nó giảm sẽ làm giảm số lượng tiền chi tiêu cho nó.		
10	Một hàng hóa được gọi là co dẫn theo giá, nếu giá của nó tăng sẽ làm giảm số lượng tiền chi tiêu cho nó.		
11	Đường cầu về một hàng hoá co dẫn 1 đơn vị. Cùng một số lượng tiền chi tiêu cho nó bất kể giá của nó là như thế nào.		
12	Nghịch lý về hàng Giffen là chuyện xảy ra thường xuyên.		
13	Thặng dư của người tiêu dùng không bao giờ dương.		
14	Cộng theo chiều ngang các đường cầu cá nhân trong một thị trường sẽ được đường cầu thị trường.		
15	Nếu một hàng hoá có độ co dẫn theo thu nhập vượt quá 1, giá hàng hoá giảm sẽ làm tăng lượng tiền chi tiêu cho hàng hoá đó.		

BÀI TẬP: (65 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm) :

Một gia đình được hưởng một chương trình trợ cấp tem thực phẩm sạch, chương trình này cho phép họ chỉ phải trả 100USD một tháng cho một lượng thực phẩm sạch trị giá 200USD. Giá 1kg thực phẩm sạch là 4USD, giá của các hàng hoá khác không phải thực phẩm sạch là 1USD.

(a) Vẽ đường ngân sách của gia đình này lên một đồ thị, ở đó, số lượng của thực phẩm sạch được tiêu dùng hàng tháng biểu thị trên trục hoành và số lượng hàng hoá khác không phải là thực phẩm sạch được tiêu dùng hàng tháng biểu thị trên trục tung, nếu hộ gia đình này có thu nhập hàng tháng là 300USD và không nằm trong chương trình trợ cấp này.

(b) Vẽ đường ngân sách của hộ gia đình này trong trường hợp họ chấp nhận chương trình trợ cấp tem thực phẩm sạch nêu trên.

(c) Trong tình hình nào (về sở thích) chúng ta có thể thấy được hộ gia đình này sẽ khăm khá hơn nếu họ nhận 100USD tiền mặt thay cho việc tham gia chương trình tem thực phẩm sạch này.

(d) (tiếp theo câu a): Với thu nhập hàng tháng là 300USD, hộ gia đình này đang tiêu dùng 50 kg thực phẩm sạch. Tuy nhiên vào dịp Tết, giá thực phẩm sạch tăng từ 4USD lên 5USD. Để bù đắp thiệt hại do sự tăng giá này, chính quyền địa phương đã trợ giá cho thực phẩm sạch là 1 USD/1 kg. Các hộ gia đình này sẽ khấm khá hơn hay tồi tệ hơn sau khi có sự tăng giá đi kèm với khoản trợ giá này của chính quyền địa phương? Giải thích.

Bài 2 (15 điểm):

Hương có đường cầu về bột giặt như sau: $Q = 20 - 18P$ (trong đó: Q là số kg bột giặt mua trong năm và P là giá tính theo nghìn đồng/kg).

(a) Nếu giá bột giặt giảm từ 1 nghìn đồng xuống còn 0,5 nghìn đồng điều này có tác động như thế nào đến tiêu dùng của Hương? Tính thặng dư tiêu dùng trong trường hợp này.

(b) Câu trả lời trong phần (a) cần giả định gì? (Chú ý về hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế).

(c) Nếu giá bột giặt là 1 nghìn đồng thì độ co giãn theo giá đối với cầu bột giặt của Hương là bao nhiêu?

Bài 3 (15 điểm):

Giả sử hàm thoả dụng của Mỹ Tâm là $U = Q_C Q_P$ (trong đó: U là độ thoả dụng, Q_C là số ngô và Q_P là số khoai mà cô tiêu dùng).

(a) Vẽ đường bàng quan này khi $U = 10$.

(b) Giả sử tổng lượng tiền cô ta chi cho hai hàng hoá này là 100USD và giá ngô là 1USD/kg. Bao nhiêu kg khoai sẽ được mua nếu giá khoai là 0,50USD/kg?

(c) Bao nhiêu kg ngô sẽ được mua lúc này?

Câu 4 (15 điểm):

Hãy rút ra phương trình đường cầu của Mỹ Tâm về khoai. Với giá khoai là P_P và giá ngô là P_C . Tổng số thu nhập chi tiêu cho hai hàng hoá này là I và hàm thoả dụng của cô là $U = Q_C Q_P$ (gợi ý: dựa vào điều kiện $MU_A/P_A = MU_B/P_B$ và phương trình đường ngân sách $P_C Q_C + P_P Q_P = I$ để rút ra phương trình đường cầu dạng: $P_P = a + bQ$).

BÀI SỐ 6

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Đối với một công ty cạnh tranh trong dài hạn sẽ có:

- (a) $P = FC = TC = MC = MR = AC$.
- (b) $P = AR = MR = SRMC = SRATC = LRMC = LRATC$.
- (c) Lợi nhuận kinh tế có thể có đối với nhà quản lý đặc biệt.
- (d) Tất cả những điều trên.

Câu 2. Đường cung ngắn hạn của các công ty cạnh tranh biểu diễn:

- (a) Số lượng đã sản xuất trước đây được điều chỉnh theo thị trường.
- (b) Phần phía trên tất cả các mức giá có thể của đường chi phí biên.
- (c) Nhánh dốc lên của đường ATC.
- (d) Phần của đường MC dốc lên ở phía trên AVC.

Câu 3. Thị trường nào dưới đây thích hợp nhất với ngành cạnh tranh ?

- (a) Thép.
- (b) Xuất bản sách, báo.
- (c) Nhà hàng đặc sản.
- (d) Cổ phiếu và trái phiếu sau khi đã phát hành.

Câu 4. Điều nào dưới đây không đặc trưng cho thị trường cạnh tranh ?

- (a) Nhiều người bán nhỏ.
- (b) Một sản phẩm đồng nhất.
- (c) Những rào cản vững chắc cho việc nhập ngành và xuất ngành.
- (d) Không có cạnh tranh phi giá (không thay đổi giá nhưng tăng chất lượng,...).

Câu 5. Nếu giá cạnh tranh đủ để bù đắp ATC các công ty sẽ :

- (a) Quyết định đóng cửa sản xuất càng sớm càng tốt.
- (b) Chuyển sang những kỹ thuật mới.
- (c) Tiếp tục hoạt động ở mức $P = MC$ nếu $P > AVC$.
- (d) Hoạt động chừng nào giá đủ bù đắp toàn bộ chi phí cố định.

Câu 6. Đường cầu đặt trước một người bán hàng cạnh tranh là :

- (a) Có độ dốc âm.
- (b) Nằm ngang ở mức giá thị trường.

- (c) Thăng đứng ở mức sản lượng thị trường.
- (d) Đường dốc lên.

Câu 7. Lợi nhuận kinh tế của một doanh nghiệp sẽ :

- (a) Không bao gồm chi phí cơ hội của doanh nghiệp.
- (b) Tồn tại bất cứ khi nào tổng chi phí lớn hơn tổng doanh thu.
- (c) Luôn luôn hiện hành khi doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- (d) Không tồn tại trong dài hạn với một cấu trúc thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

Câu 8. Cấu trúc thị trường cạnh tranh hoàn hảo được thể hiện một cách tốt nhất bởi các công ty đã :

- (a) Dành một tỷ lệ nhất định cho ngân sách quảng cáo của mình.
- (b) Tiến hành cạnh tranh quyết liệt thông qua việc bôi nhọ sản phẩm của công ty khác.
- (c) Bị buộc phải chịu sự giám sát của Chính phủ để cạnh tranh công bằng (theo luật).
- (d) Không tiến hành những hành vi cạnh tranh tích cực.

Câu 9. Đặc trưng nào dưới đây không phải là một nhân tố quan trọng để xác định cấu trúc thị trường ?

- (a) Số lượng những người bán và người mua trên thị trường.
- (b) Khả năng của công ty ảnh hưởng đến cầu thông qua quảng cáo.
- (c) Tính dễ hay khó trong việc nhập hay xuất ngành.
- (d) Việc công ty đó có phải là công ty đa quốc gia của nước ngoài hay không ?

Câu 10. Nếu sản lượng đạt được mức ở đó chi phí biên bằng doanh thu biên, khi đó :

- (a) Đơn vị sản phẩm cuối cùng được sản xuất sẽ làm tăng cùng một lượng đối với chi phí cũng như doanh thu của nó.
- (b) Công ty này đang tối đa hoá lợi nhuận.
- (c) Không có lý do nào để thu hẹp hay mở rộng sản lượng, chừng nào TR còn lớn hơn hoặc bằng TVC.
- (d) Tất cả những điều trên.

Câu 11. Giả định rằng các công ty trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo là người chấp nhận giá về cơ bản có nghĩa là:

(a) Bất kể các công ty sản xuất bao nhiêu, điều đó sẽ không làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường.

(b) Đường cung của các công ty là co giãn hoàn toàn.

(c) Những biến đổi hợp lý trong sản lượng của một công ty riêng lẻ tác động đến giá thị trường là không đáng kể.

(d) Giá cả thị trường độc lập với mức sản lượng của ngành.

Câu 12. Một công ty sẽ phải đóng cửa sản xuất hoặc chịu thua lỗ bằng với chi phí cố định của nó nếu:

(a) Doanh thu trung bình nhỏ hơn chi phí biến đổi trung bình.

(b) Doanh thu trung bình nhỏ hơn toàn bộ chi phí trung bình nhưng lớn hơn chi phí biến đổi trung bình.

(c) Tổng doanh thu nhỏ hơn tổng chi phí nhưng lớn hơn tổng chi phí biến đổi.

(d) Lợi nhuận kinh tế âm và nhỏ hơn về trị tuyệt đối so với tổng chi phí cố định.

Câu 13. Đường cung ngắn hạn của các công ty cạnh tranh là :

(a) Những đường nằm ngang.

(b) Những nhánh của đường chi phí biên nằm bên trên đường chi phí cố định trung bình.

(c) Toàn bộ các đường chi phí biên của các công ty này.

(d) Được cộng theo chiều ngang để thành đường cung của ngành.

Câu 14. Sự tồn tại của lợi nhuận kinh tế dương trong ngành cạnh tranh hoàn hảo:

(a) Là dấu hiệu cho các công ty đang tồn tại phải hạ giá của mình xuống.

(b) Tạo một sự khuyến khích cho các công ty mới nhập ngành.

(c) Là dấu hiệu để các công ty đang tồn tại duy trì quy mô hoạt động của mình.

(d) Khuyến khích tất cả các công ty mở rộng mức sản lượng của mình.

Câu 15. Điều kiện để cân bằng cạnh tranh trong dài hạn sẽ ngoại trừ điều nào dưới đây ?

(a) $P = MR$.

(b) $P = AVC$.

(c) $P = MC$.

(d) $P = LAC$.

Câu 16. Cân bằng dài hạn trong ngành cạnh tranh hoàn hảo được đặc trưng bởi:

- (a) Mỗi công ty trong ngành kiếm được lợi nhuận cao nhất có thể được.
- (b) Mỗi công ty trong ngành kiếm được lợi nhuận kinh tế là zero.
- (c) Không có công ty nào muốn nhập hoặc xuất ngành.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

Câu 17. Khi tất cả các công ty trong ngành cạnh tranh hoàn hảo đang sản xuất ở quy mô hiệu quả tối thiểu của mình và chỉ vừa đủ bù đắp chi phí thì:

- (a) Việc các công ty này tăng sản lượng là không thể thực hiện được.
- (b) Các công ty mới có thể nhập ngành, sản xuất ở mức quy mô hiệu quả tối thiểu và cũng đủ bù đắp được chi phí của mình.
- (c) Lợi nhuận chỉ được tạo ra bởi các nhà máy lớn trong các công ty.
- (d) Ngành này đang cân bằng dài hạn.

Câu 18. Đường chi phí trung bình dài hạn của một công ty mô tả:

- (a) Những chi phí phải có để đạt được những cải thiện về mặt kỹ thuật.
- (b) Mức sản lượng mà một công ty tối đa hoá lợi nhuận lựa chọn.
- (c) Mức chi phí đơn vị sản phẩm thấp nhất khi tất cả các đầu vào có thể biến đổi.
- (d) Chi phí trung bình thấp nhất khi tất cả giá các đầu vào biến đổi.

Câu 19. Nếu đường chi phí trung bình dài hạn dốc lên khi đó công ty đang trải qua:

- (a) Doanh lợi giảm dần trong dài hạn.
- (b) Bất lợi thể về quy mô.
- (c) Chi phí tăng dần.
- (d) Tất cả các điều trên.

Câu 20. Đường chi phí trung bình dài hạn của một công ty nằm ngang có nghĩa là:

- (a) Có thuận lợi lớn hơn cho các nhà máy nhỏ so với các nhà máy lớn.
- (b) Một số lượng không hạn chế về sản lượng được sản xuất.
- (c) Ở bất kỳ quy mô sản xuất nào thì chi phí sản xuất tính trên một đơn vị sản phẩm cũng như nhau.
- (d) Tổng chi phí sản xuất độc lập với mức sản lượng.

CÂU HỎI LỰA CHỌN KHÔNG HẠN CHẾ ĐÁP ÁN: (15 ĐIỂM)

Câu 1. Đường cầu của một công ty cạnh tranh ?

- (a) Là một đường nằm ngang.
- (b) Là đường dốc xuống.
- (c) Co giãn hoàn toàn theo giá.
- (d) Phản ánh khả năng của công ty đó tác động tới giá thị trường.

Câu 2. Đường doanh thu biên được xác định là:

- (a) Mức doanh thu phụ thêm được tạo bởi một đơn vị sản lượng phụ thêm.
- (b) Bằng mức thay đổi trong tổng doanh thu chia cho mức thay đổi trong đầu vào.
- (c) Đồng nhất với đường chi phí biên trong doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo.
- (d) Bằng với giá đối với các công ty cạnh tranh hoàn hảo.

Câu 3. Đường cung ngắn hạn của một công ty cạnh tranh hoàn hảo là:

- (a) Một đường dốc xuống.
- (b) Một phần đường chi phí biên nằm trên đường ATC.
- (c) Được cộng theo chiều ngang để trở thành đường cung của ngành.
- (d) Một phần đường chi phí biên nằm trên đường AVC.

Câu 4. Đặc trưng của các công ty cạnh tranh là:

- (a) Những người ấn định giá cho thị trường.
- (b) Những người điều chỉnh được số lượng nhưng không điều chỉnh được giá.
- (c) Tự do nhập và xuất ngành trong dài hạn.
- (d) Cố gắng tối thiểu hoá thua lỗ bằng cách ấn định mức sản lượng sao cho doanh thu biên vượt quá chi phí biên một lượng lớn nhất.

Câu 5. Cân bằng dài hạn đối với công ty cạnh tranh xảy ra khi:

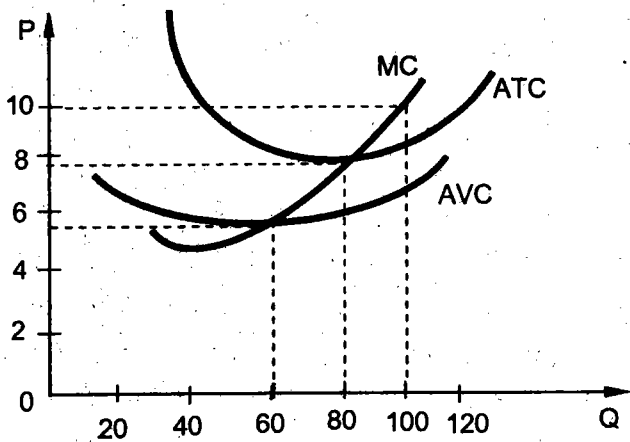
- (a) Đường cầu của công ty tiếp xúc với đường LATC của nó.
- (b) Công ty chỉ đạt được lợi nhuận kế toán thông thường.
- (c) Doanh thu chỉ vừa bằng với giá trị các nguồn lực đã sử dụng.
- (d) Khi đường doanh thu biên của công ty tiếp xúc với đường LATC của nó.

BÀI TẬP: (45 ĐIỂM)

Bài 1 (15 điểm):

Hình số 7 mô tả một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo đang tối đa hoá lợi nhuận. Sử dụng những thông tin trong hình và điền vào chỗ trống trong bảng sau :

Nếu giá thị trường:	10USD	7,5USD	5,5USD
(a) Sản lượng cân bằng			
Tại mức sản lượng đó:			
(b) Tổng doanh thu :			
(c) Tổng chi phí:			
(d) Tổng lợi nhuận (-) hoặc (+):			
(e) Doanh thu biên:			
(f) Chi phí biên			
(g) Chi phí trung bình toàn bộ:			
(h) Lợi nhuận bình quân :			



Hình số 7

Ở mức giá là 10,0USD và 5,5USD liệu có phải mức giá thị trường dài hạn không ? Tại sao ?

Bài 2 (15 điểm):

Có các thông tin như sau về mức sản lượng, chi phí, và giá thị trường của hai hãng cạnh tranh hoàn hảo, các hãng này đều có đường chi phí biên dốc lên.

Hãng A: Sản lượng: 5.000
Giá : 1,00USD
Tổng chi phí biến đổi : 2.500USD
Tổng chi phí cố định : 2.000USD
Chi phí biên : 1,20USD

Hãng B : Sản lượng: 5.000

Giá : 1,20USD

Tổng chi phí trung bình (và đang ở mức tối thiểu) : 1,00USD

- (a) Các hãng này có đang kiếm được lợi nhuận hay không ? Giải thích.
(b) Hãy tính mức lợi nhuận của các hãng A và B.
(c) Những hãng này đang có lợi nhuận tối đa không ?
(d) Các hãng này phải tăng, giảm hay giữ nguyên mức sản lượng ?
Giải thích.

Bài 3 (15 điểm):

Ngành may được coi là ngành cạnh tranh hoàn hảo, mỗi hãng trong ngành có đường chi phí biên như sau: $MC = 5 + 3Q$ (trong đó: chi phí biên tính bằng USD/tấn và Q là sản lượng hàng ngày tính bằng tấn).

- (a) Nếu có 1000 hãng trong ngành, hãy rút ra đường cung ngắn hạn của ngành này.
(b) Nếu giá là 8USD: ngành này sẽ sản xuất bao nhiêu thùng hàng một ngày ?
(c) Có thể rút ra được hàm tổng chi phí của mỗi hãng không ? Vì sao ?

BÀI SỐ 7

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (60 ĐIỂM)

Ông Hưng có một mảnh đất với ba cách sử dụng khác nhau là: R, S, T. Doanh thu từ mỗi cách sử dụng lần lượt là 5USD, 6USD và 8USD. Chi phí kế toán trong mỗi trường hợp giả sử là zero. Hãy sử dụng những thông tin trên để trả lời 3 câu hỏi sau:

Câu 1. Chi phí cơ hội của việc sử dụng mảnh đất theo cách S là :

- (a) 5USD, giá trị của việc sử dụng theo cách R.
- (b) 8USD, giá trị của việc sử dụng theo cách T.
- (c) 1USD, chênh lệch giá trị theo hai cách R và S.
- (d) 2USD, chênh lệch giá trị theo hai cách T và S.

Câu 2. Lợi nhuận kinh tế của việc sử dụng mảnh đất theo cách S là :

- (a) -8USD, dựa vào giá trị của việc sử dụng theo cách T.
- (b) 8USD, giá trị của việc sử dụng theo cách T.
- (c) -2USD, chênh lệch giá trị giữa việc sử dụng theo cách T và S.
- (d) 2USD, dựa vào chênh lệch giá trị giữa việc sử dụng theo cách T và S.

Câu 3. Để tối đa hoá lợi nhuận ông Hưng sẽ phải sử dụng mảnh đất của mình theo cách Nếu ông Hưng là một người sản xuất điển hình trong một ngành cạnh tranh hoàn hảo, chúng ta kỳ vọng là công ty của ông sẽ này.

- (a) S, nhập ngành.
- (b) S, xuất ngành.
- (c) T, nhập ngành.
- (d) T, xuất ngành.

Nam có thể bán dưa vàng tùy ý theo giá thị trường là 2USD/quả. Tổng chi phí cho việc mang dưa đi bán là 50 xu (1USD = 100xu). Anh ta bán 10 quả. Sử dụng những thông tin trên để trả lời câu hỏi 4 và 5.

Câu 4. Doanh thu của Nam là :

- (a) 1,50USD.
- (b) 2,00USD.

(c) 15,00USD.

(d) 20,00USD.

Câu 5. Nam đang kiếm được:

(a) Tổng lợi nhuận kinh tế là 15,00USD.

(b) Tổng lợi nhuận kinh tế là 20,00USD.

(c) Tỷ suất hoàn vốn là 10%.

(d) Tổng lợi nhuận kinh tế là 1,50USD.

Câu 6. Đặc trưng trong ngắn hạn là:

(a) Các công ty có thể xuất ngành.

(b) Các công ty có thể nhập ngành.

(c) Không có nguồn lực nào là cố định.

(d) Có ít nhất một nguồn lực cố định.

Câu 7. Đặc trưng của thị trường dài hạn là:

(a) Đại bộ phận các nguồn lực là không cố định.

(b) Các công ty sẽ tạo được lợi nhuận kinh tế dương.

(c) Các công ty sẽ thay đổi được tất cả các đầu vào của nó nhưng không thể thay đổi được hỗn hợp hay kết hợp (mix) các đầu vào của mình.

(d) Các công ty có thể rời bỏ khỏi ngành.

Câu 8. Trong ngắn hạn một công ty :

(a) Có thể đóng cửa và xuất ngành.

(b) Có thể đóng cửa nhưng không thể xuất ngành.

(c) Không thể đóng cửa.

(d) Không thể thay đổi mức sản lượng của mình.

Câu 9. Ngắn hạn được định nghĩa là khoảng thời gian:

(a) Ít hơn một tháng.

(b) Không đủ để thay đổi số lượng thuê mướn bất kỳ một nhân tố nào.

(c) Trong đó, một số nhân tố là cố định và một số khác thì biến đổi.

(d) Trong đó, các công ty mới có thể nhập ngành và công ty cũ có thể xuất ngành.

Câu 10. Dài hạn là khoảng thời gian:

(a) Giống nhau với tất cả các công ty.

(b) Khiến cho tác động của các “đổi mới” (phát minh, sáng chế, sáng kiến...) cũng suy giảm.

(c) Tối thiểu để thay đổi sản lượng sản xuất.

(d) Đủ để cho tất cả các nhân tố biến đổi.

Câu 11. Hàm sản xuất đề cập đến:

(a) Mối quan hệ của các đầu ra với các đầu vào.

(b) Mối quan hệ của các đầu ra với các đầu vào biến đổi (đầu vào khả biến).

(c) Mối quan hệ của các đầu ra với các chi phí.

(d) Những kết hợp chấp nhận được của một nền kinh tế về các sản lượng với các cách phân bổ nguồn lực.

Câu 12. Giả sử vốn là một đầu vào cố định và lao động là đầu vào biến đổi, đường tổng sản lượng sẽ đề cập đến:

(a) Sản lượng ở các mức sử dụng khác nhau của lao động và vốn.

(b) Sản lượng ở các mức thuê lao động khác nhau với vốn được giữ cho không đổi.

(c) Chi phí lao động đối với mức sản lượng.

(d) Tổng chi phí ở các mức thuê lao động khác nhau.

Câu 13. Một sự tăng lên trong đầu vào cố định sẽ:

(a) Làm dịch chuyển đường tổng sản lượng lên phía trên.

(b) Không ảnh hưởng đến đường tổng sản lượng.

(c) Kéo dài mức dài hạn của công ty.

(d) Ngụ ý về sự cần thiết trong việc tăng sản lượng.

Câu 14. Khi một công ty tăng số lượng các đầu vào biến đổi được thuê sẽ:

(a) Làm dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất.

(b) Làm dịch chuyển đường tổng sản lượng của nó lên phía trên.

(c) Trượt dọc theo đường tổng sản lượng của nó.

(d) Làm một quyết định dài hạn.

Câu 15. Sự thay đổi trong sản lượng là kết quả của việc thuê thêm một đơn vị đầu vào biến đổi là nhằm nói đến:

(a) Sản phẩm biên.

(b) Sản phẩm trung bình.

- (c) Sản phẩm cố định trung bình.
- (d) Tổng sản phẩm.

Câu 16. Nếu sản phẩm trung bình đang giảm thì:

- (a) Sản phẩm biên nhỏ hơn sản phẩm trung bình.
- (b) Sản phẩm biên bằng với sản phẩm trung bình.
- (c) Sản phẩm biên lớn hơn sản phẩm trung bình.
- (d) Sản phẩm biên có thể lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng sản phẩm trung bình.

Câu 17. Nếu sản phẩm biên đang giảm xuống thì:

- (a) Sản phẩm biên luôn nhỏ hơn sản phẩm trung bình.
- (b) Sản phẩm biên luôn bằng sản phẩm trung bình.
- (c) Sản phẩm biên luôn lớn hơn sản phẩm trung bình.
- (d) Sản phẩm biên có thể lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng sản phẩm trung bình.

Câu 18. Khi sản phẩm biên đang giảm, sản phẩm trung bình sẽ:

- (a) Giảm.
- (b) Tăng.
- (c) Âm.
- (d) Không có điều nào kể trên.

Câu 19. Giả thuyết về doanh thu giảm dần phát biểu rằng:

- (a) Khi sản lượng tăng thì tỷ lệ tăng trong chi phí rút cuộc sẽ giảm.
- (b) Khi sản lượng tăng lợi nhuận rút cuộc sẽ giảm.
- (c) Mức giá tăng sản lượng do tăng một đơn vị nhân tố đầu vào biến đổi rút cuộc sẽ giảm.
- (d) Khi nhiều lao động hơn được thuê mức tiền lương sẽ tăng và do đó làm tăng chi phí.

Câu 20. Chi phí cố định bình quân (AFC) bằng:

- (a) $ATC - AVC$.
- (b) $AVC + MC$.
- (c) ATC ở điểm cực tiểu của nó.
- (d) $TC - TVC$.

Câu 21. Chi phí biến đổi bình quân (AVC) bằng:

- (a) $MC + AFC$.
- (b) TVC tính trên đơn vị lao động.
- (c) $ATC + AFC$.
- (d) MC ở điểm tối thiểu của AVC.

Câu 22. Năng lực (dung lượng hay khả năng – a firm's capacity) của một công ty sẽ:

- (a) Tiếp tục suy giảm khi sản lượng tăng.
- (b) Là mức sản lượng tương ứng với mức ATC tối thiểu.
- (c) Là kích cỡ nhà máy của nó.
- (d) Là mức sản lượng tối đa có thể được sản xuất trực tiếp với số lượng vốn đã cho.

Thông tin trong bảng dưới đây được sử dụng cho 5 câu hỏi tiếp theo:

Công nhân	Tổng sản phẩm	MP	AP
0	0		
1	15		
2	32		
3	48		
4	60		
5		10	
6			13

Câu 23. Tổng sản phẩm khi 6 công nhân được thuê là :

- (a) 70
- (b) 73
- (c) 78
- (d) 86

Câu 24. Sản phẩm trung bình nếu 5 công nhân được thuê là :

- (a) 10
- (b) 12
- (c) 14
- (d) 15

Câu 25. Lợi suất giảm dần xuất hiện khi thuê người công nhân:

- (a) Thứ nhất.
- (b) Thứ hai.
- (c) Thứ ba.
- (d) Thứ tư.

Câu 26. Sản phẩm trung bình bắt đầu giảm khi thuê đến người công nhân thứ:

- (a) Thứ nhất.
- (b) Thứ hai.
- (c) Thứ ba.
- (d) Thứ tư.

Câu 27. Sản phẩm biên của người công nhân thứ sáu là :

- (a) 8
- (b) 13
- (c) 14
- (d) 78

Câu 28. Trong ngắn hạn điều nào trong số các điều dưới đây là không đúng ?

- (a) Các công ty hiện tại không thể xuất ngành.
- (b) Các công ty mới không thể nhập ngành.
- (c) Các công ty đang hoạt động ở một quy mô sản xuất cố định.
- (d) Các công ty không có nhân tố sản xuất nào là biến đổi.

Câu 29. Điều kiện cân bằng có chi phí tối thiểu là :

- (a) $MP_L/P_L = MP_K/P_K$
- (b) $-MP_L/MP_K$
- (c) $-MP_L/P_L = MP_K/P_K$
- (d) $P_K/P_L = -MP_L/MP_K$

Câu 30. Trên một đường đẳng lượng, một công ty đang thuê quá nhiều vốn (và không đủ lao động) vậy:

- (a) Công ty đang thất bại trong việc tối thiểu hoá chi phí.
- (b) Sản phẩm biên của vốn lớn hơn sản phẩm biên của lao động.
- (c) Giá của vốn sẽ giảm.
- (d) Sản phẩm biên của vốn nhỏ hơn sản phẩm biên của lao động.

BÀI TẬP: (40 ĐIỂM)

Bài 1 (15 điểm):

Công ty X có hàm chi phí trung bình ngắn hạn như sau: $AC = 3 + 4Q$

(a) Tìm hàm tổng chi phí ngắn hạn của công ty này.

(b) Công ty này có chi phí cố định không ? Giải thích.

(c) Nếu giá bán sản phẩm của công ty luôn là 2USD thì công ty đang tạo ra lợi nhuận hay thua lỗ ? Giải thích.

Bài 2 (15 điểm):

Một công ty sản xuất ra 100 sản phẩm bằng bốn phương pháp. Mỗi phương pháp là sự kết hợp khác nhau của lao động, giờ máy, nguyên liệu như sau:

	Phương pháp			
	A	B	C	D
Giờ lao động	100	90	60	80
Giờ máy	30	75	80	70
Nguyên liệu (kg)	160	150	120	100

(a) Giả sử giá mỗi đơn vị nhân tố là 1USD. Phương pháp sản xuất nào có hiệu quả kinh tế ?

(b) Giả sử giá một giờ máy bây giờ là 2USD (giá các nhân tố khác không đổi). Những phương pháp nào giúp công ty tối đa hóa lợi nhuận ?

(c) Liệu có thể tìm được các mức giá nhân tố như thế nào đó để một công ty tối đa hóa lợi nhuận chọn sử dụng phương pháp B trong số các phương pháp trên không ?

Bài 3 (10 điểm):

Giả sử hàm sản xuất của một công ty thép có dạng: $Q = 5.K.L$ (trong đó: giá thuê lao động (L) là 1USD/đơn vị L và giá thuê máy (K) là 2USD/đơn vị K). Công ty phải sản xuất ra 40 đơn vị sản lượng.

(a) Công ty phải thuê bao nhiêu máy và bao nhiêu lao động ?

(b) Giả sử giá thuê lao động tăng lên tới mức 2USD/đơn vị L, điều này tác động như thế nào đến năng suất lao động (sản phẩm/lao động) của công ty ?

BÀI SỐ 8

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (50 ĐIỂM)

Câu 1. Công ty bia Hà Nội hoạt động trong một ngành cạnh tranh không hoàn hảo, trong các phát biểu dưới đây phát biểu nào không áp dụng cho công ty này ?

(a) Công ty bia Hà Nội đã phần nào kiểm soát được giá cả các sản phẩm của nó.

(b) Công ty bia Hà Nội có đường cầu dốc xuống.

(c) Công ty bia Hà Nội không cạnh tranh với các công ty bia khác trong thành phố.

(d) Công ty bia Hà Nội có một chút quyền lực thị trường.

Câu 2. Công ty điện lực địa phương duy trì sự độc quyền của mình vì :

(a) Giấy phép.

(b) Sự phân biệt sản phẩm.

(c) Sở hữu các nguồn lực khan hiếm.

(d) Một đại lý đặc quyền của Chính phủ.

Câu 3. Đối với thị trường độc quyền thì:

(a) Đường cầu thị trường ở bên trên và song song với đường doanh thu biên.

(b) Tăng giá không dẫn đến giảm số lượng được cầu.

(c) Đường doanh thu biên là đường dốc xuống.

(d) Đường cầu dốc hơn đường doanh thu biên.

Câu 4. Một công ty độc quyền thuần túy được coi là một công ty:

(a) Bán một sản phẩm mà không có sản phẩm thay thế.

(b) Kiếm được lợi nhuận kinh tế trong ngắn hạn.

(c) Có quyền lực thị trường.

(d) Có một đường cầu dốc xuống.

Câu 5. Điều nào dưới đây không phải là rào cản nhập ngành ?

(a) Sở hữu tài sản tư nhân.

- (b) Bằng phát minh, sáng chế.
- (c) Sở hữu của một công ty đặc quyền nhà nước.
- (d) Tính kinh tế của quy mô.

Câu 6. Một nhà độc quyền đang sản xuất ở mức sản lượng có $MR < MC$ sẽ phải:

- (a) Tăng sản xuất.
- (b) Giảm giá.
- (c) Sản xuất ở mức giá bằng với mức chi phí biên.
- (d) Giảm sản xuất

Câu 7. Một công ty độc quyền muốn tối đa hoá lợi nhuận sẽ không quyết định điều nào dưới đây ?

- (a) Mức sản lượng.
- (b) Mức giá.
- (c) Mức tiền lương.
- (d) Kết hợp các đầu vào.

Câu 8. Một công ty độc quyền đang tối đa hoá lợi nhuận, chúng ta có thể kết luận rằng:

- (a) Công ty đó đang tối đa hoá tổng doanh thu và tối thiểu hoá tổng chi phí.
- (b) Công ty đó đang tối đa hoá tổng doanh thu và chi phí biên.
- (c) Công ty đó đang sản xuất ở mức sản lượng mà doanh thu biên bằng chi phí trung bình.
- (d) Công ty đã giảm sự khác biệt giữa doanh thu biên và chi phí biên tới zero.

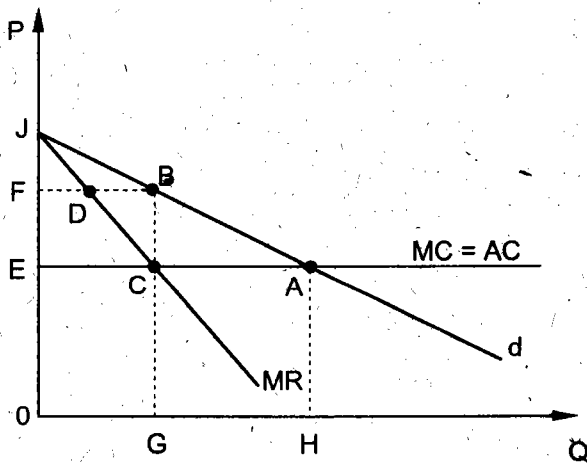
Câu 9. Một hãng độc quyền tự nhiên chịu sự điều tiết của Chính phủ sẽ sản xuất ở mức sản lượng mà:

- (a) $P = MC$
- (b) $P = ATC$
- (c) $MR = MC$
- (d) $MR = ATC$

Câu 10. Công ty may Chiến Thắng không phải là một công ty độc quyền tự nhiên, so sánh với ngành cạnh tranh hoàn hảo chúng ta kỳ vọng công ty may Chiến Thắng sẽ có:

- (a) Giá thấp hơn và sản lượng thấp hơn.
- (b) Giá cao hơn và sản lượng thấp hơn.
- (c) Giá thấp hơn và sản lượng cao hơn.
- (d) Giá cao hơn và sản lượng cao hơn.

Sử dụng hình 8 để trả lời 6 câu hỏi tiếp theo:



Hình số 8

Câu 11. Ngành cạnh tranh hoàn hảo này trở thành độc quyền. Giá sẽ và sản lượng sẽ.....

- (a) Giảm tới E, giảm tới G.
- (b) Giảm tới E, tăng tới H.
- (c) Tăng tới F, tăng tới G.
- (d) Tăng tới F, giảm tới H.

Câu 12. Khi một nhà độc quyền tối đa hoá lợi nhuận, lợi ích xã hội sẽ bị giảm một khoản bằng với diện tích:

- (a) FBCE
- (b) EABF
- (c) BAC
- (d) BCD

Câu 13. Để giữ được vị trí độc quyền công ty này sẵn sàng chi tiêu tới mức:

- (a) BAC
- (b) FBCE
- (c) AEBF
- (d) ABDC

Câu 14. Nếu ngành này là ngành cạnh tranh hoàn hảo, thặng dư của người tiêu dùng sẽ bằng :

- (a) JEA
- (b) FBCE
- (c) ABC
- (d) FBAE

Câu 15. Nếu ngành này ban đầu là cạnh tranh hoàn hảo sau đó trở thành độc quyền, thì số lượng thặng dư tiêu dùng chuyển giao sang cho nhà độc quyền này biểu thị bằng diện tích:

- (a) DBC
- (b) BAC
- (c) FBAE
- (d) FBCE

Câu 16. Đối với một nhà độc quyền định một mức giá thì đường doanh thu trung bình:

- (a) Là đường cầu thị trường.
- (b) Là đường nằm ngang ở mức giá thị trường.
- (c) Là đường doanh thu biên.
- (d) Không tồn tại.

Câu 17. Nếu doanh thu trung bình giảm khi sản lượng tăng, khi đó doanh thu biên sẽ:

- (a) Phải giảm và nhỏ hơn doanh thu trung bình.
- (b) Phải tăng.
- (c) Phải giảm vì nó bằng với doanh thu trung bình.
- (d) Phải giảm và lớn hơn doanh thu trung bình.

Câu 18. Vì một công ty độc quyền sản xuất ở mức doanh thu biên bằng chi phí biên nên chúng ta có thể kết luận rằng:

(a) $P = MC$

(b) $P = MR$

(c) $P > MC$

(d) $P < MR$

Câu 19. Khi đường chi phí biên dốc lên, một công ty độc quyền sẽ hoạt động:

(a) Nơi đường cầu có dẫn một đơn vị và tổng doanh thu thị trường đạt tối đa.

(b) Trên phần không co dãn của đường cầu.

(c) Trên phần bất kỳ của đường cầu, tùy thuộc vào đường cung.

(d) Trên phần co dãn của đường cầu này.

Câu 20. Hãng độc quyền định một giá cho thị trường sẽ tạo ra lợi nhuận dương nếu đường ATC :

(a) Tiếp xúc với đường cầu.

(b) Giảm xuống, ở phía trên phần quan trọng của đường cầu.

(c) Cắt đường cầu.

(d) Nằm trên đường doanh thu biên.

Câu 21. Phân biệt đối xử theo giá là có thể được vì:

(a) Những cá nhân khác nhau sẵn sàng trả những số tiền khác nhau cho cùng một hàng hoá.

(b) Những cá nhân khác nhau có thu nhập khác nhau.

(c) Mỗi cá nhân sẵn sàng trả những số tiền khác nhau cho mỗi đơn vị có được của cùng một hàng hoá.

(d) Cả (a) và (c).

Câu 22. Phân biệt đối xử theo giá làm tăng lợi nhuận của công ty độc quyền vì nó:

(a) Tăng độ sẵn lòng chi trả của mỗi gia đình khi mua một hàng hoá.

(b) Cho phép công ty này chiếm được một số thặng dư tiêu dùng.

(c) Cho phép công ty này khai thác đầy đủ hơn tính kinh tế theo quy mô.

(d) Làm dịch chuyển đường cầu đặt trước của công ty.

Câu 23. Điều nào dưới đây không phải là phân biệt đối xử theo giá ?

(a) Mức sản lượng lớn hơn trong điều kiện một giá.

(b) Ở bất kỳ mức sản lượng cho trước nào cũng tạo ra một doanh thu lớn hơn.

(c) Các khách hàng không thể hoặc bị ngăn cản không bán lại được các hàng hoá.

(d) Những cá nhân có thu nhập thấp hơn phải được mua theo giá thấp hơn.

Câu 24. Phân biệt đối xử hoàn hảo theo giá là nói đến:

(a) Cầu hoàn toàn co giãn.

(b) Công ty có khả năng hoàn hảo ngăn cản việc bán lại trong số các khách hàng.

(c) Các công ty bán mỗi đơn vị ở một mức giá khác nhau và đoạt được toàn bộ thặng dư của người tiêu dùng.

(d) Tất cả những điều kể trên.

Câu 25. Tỷ lệ tập trung nói đến việc đo lường:

(a) Bao nhiêu ngành công nghiệp được tập trung ở thủ đô một nước.

(b) Số công ty trong một ngành.

(c) Mức độ sản xuất trong một thị trường bị kiểm soát bởi một vài công ty.

(d) Mức độ tập trung của một ngành trong tay các công ty đa quốc gia nước ngoài.

BÀI TẬP: (50 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm):

Một công ty sản xuất sản phẩm X có thể cung cấp ở bất kỳ mức sản lượng nào với một chi phí biên bằng chi phí trung bình và bằng 60.000USD. Đường cầu của sản phẩm này có phương trình là :

$$P = 300.000 - 4Q$$

(a) Tìm phương trình đường doanh thu biên.

(b) Vẽ đường MR, MC, AC và đặt giá trị bằng số vào những chỗ thích hợp.

(c) Công ty đang tối đa hoá lợi nhuận, hãy tính mức giá và mức sản lượng tại điểm tối đa này.

(d) Tính tổng lợi nhuận kinh tế.

(e) Nếu rào cản nhập ngành là không hạn chế. Cho biết mức giá và mức sản lượng của công ty sẽ là bao nhiêu ? Tại sao ?

Bài 2 (20 điểm):

Cho số liệu về chi phí của một hãng độc quyền như sau:

Sản lượng	TC	ATC	MC	P = AR
0	40			
5	50			
10	65			
15	90			
20	130			
25	190			
30	275			

Nếu đường cầu được cho bởi: $Q = 20 - 1,00P$

- Vẽ đồ thị các đường MR, ATC, MC, AR trên cùng một đồ thị.
- Đánh dấu phần diện tích minh họa lợi nhuận tối đa của công ty này.
- Nếu Chính phủ áp đặt mức thuế 4USD trên một đơn vị sản lượng, nhà độc quyền này có thay đổi mức giá và sản lượng không ? theo hướng nào ? tại sao ?

Bài 3 (10 điểm):

Công ty X có độc quyền hoàn toàn về sản xuất nắm linh chi với những thông tin sau:

$$TR = 1000Q - 10Q^2 \text{ và } MC = 100 + 10Q$$

Công ty này sẽ bán bao nhiêu sản phẩm và ở mức giá bao nhiêu nếu:

- Công ty ấn định giá như một nhà độc quyền.
- Ngành (công ty) này ứng xử như một cạnh tranh hoàn hảo.

BÀI SỐ 9

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Thị trường độc quyền và cạnh tranh hoàn hảo có điểm chung là:

- (a) Các sản phẩm được phân biệt.
- (b) Có nhiều người mua và bán tiềm năng.
- (c) Đường cầu nằm ngang đặt trước các công ty.
- (d) Các sản phẩm đồng nhất.

Câu 2. Nếu cạnh tranh của bạn giảm giá theo bất kỳ sự giảm giá nào của công ty bạn nhưng bỏ qua mọi sự tăng giá của công ty. Công ty bạn sẽ:

- (a) Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt.
- (b) Đứng trước một đường cầu uốn, xoắn (hay gãy khúc).
- (c) Là người lãnh đạo giá trong một thị trường độc quyền nhóm.
- (d) Phải là công ty biên của ngành.

Câu 3. Thành viên của một carten sẽ tăng được lợi nhuận của mình theo cách như sau:

- (a) Đặt mức giá bên trên mức giá của các thành viên khác trong carten.
- (b) Theo đuổi một chính sách cạnh tranh không giá nhằm chiếm đoạt thị trường.
- (c) Cắt giảm giá xuống dưới mức giá của các thành viên khác chừng nào chưa bị phát hiện.
- (d) Hạn chế mức sản lượng của nó dưới mức cội sản xuất mà carten định ra cho mỗi thành viên.

Câu 4. Nghiên cứu lý thuyết trò chơi là cách tốt nhất để hiểu về hoạt động hay ứng xử của :

- (a) Các hãng độc quyền.
- (b) Các hãng cạnh tranh hoàn hảo.
- (c) Các hãng cạnh tranh độc quyền.
- (d) Các hãng độc quyền nhóm.

Câu 5. Khi nghiên cứu lý thuyết trò chơi, người ta đang:

- (a) Sử dụng nó để giải thích và xác định hành vi định giá và sản lượng của thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

(b) Cố gắng nghiên cứu để hiểu về tiến trình ra quyết định của các công ty khi có một sự kết hợp của cả xung đột và hợp tác.

(c) Sử dụng nó để giải thích quyết định về giá và sản lượng của một hãng độc quyền thuần túy.

(d) Giải thích và tìm hiểu hành vi “xẻ thịt nhau” của các công ty trong thị trường cạnh tranh độc quyền.

Câu 6. Nếu các công ty tiến hành một trò chơi mà ở đó có một chiến lược thống trị, khi đó:

(a) Mỗi công ty sẽ đạt được một kết cục rất khó chịu.

(b) Mỗi công ty có sự lựa chọn tối ưu được xác định.

(c) Khi một người chơi đưa ra một chiến lược thì không có người chơi nào đưa ra chiến lược giống như vậy.

(d) Không xác định được công ty nào bị loại khỏi cuộc chơi.

Câu 7. Nguồn gốc của thế nan giải của người tù là việc:

(a) Cả hai người tù rõ ràng là đã phạm vào một tội ác.

(b) Có sự không chắc chắn trong số các người tù.

(c) Có sự không chắc chắn và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các người tù.

(d) Điều mà người tù này làm sẽ có ảnh hưởng đến người tù kia.

Câu 8. Khi một công ty có được một quyết định chiến lược, điều đó cũng đồng nghĩa với việc:

(a) Mục tiêu của công ty này là tối đa hoá lợi nhuận.

(b) Kết cục của tất cả các hoạt động tiềm năng của các công ty còn sống sót là được biết.

(c) Công ty không thể đoán được kết cục của bất kỳ kẻ cạnh tranh nào một cách chắc chắn.

(d) Quyết định và hành động của một công ty tùy thuộc vào các hoạt động kỳ vọng (được trông đợi) của công ty khác.

Câu 9. Hai công ty cùng tham gia một trò chơi chiến lược và đạt được cân bằng Nash. Cân bằng này là cân bằng trong đó:

(a) Cả hai công ty đều kiếm được và chia nhau lợi nhuận độc quyền.

(b) Cả hai công ty sẽ hợp tác để tối đa hoá lợi nhuận chung.

(c) Mỗi công ty coi quyết định của mình là tối ưu với những quyết định đã cho của các công ty khác.

(d) Mỗi công ty hầu như thường xuyên thay đổi chiến lược của mình.

Câu 10. Điều nào dưới đây sẽ không phải là đặc trưng của thị trường cạnh tranh độc quyền ?

- (a) Nhiều công ty.
- (b) Sự phân biệt sản phẩm.
- (c) Không có rào cản nhập ngành.
- (d) Sự phụ thuộc lẫn nhau.

Câu 11. Trong cạnh tranh độc quyền, các công ty sẽ đạt được một quyền lực thị trường:

- (a) Bằng việc tăng trưởng nhiều hơn.
- (b) Bằng việc hợp nhất với các công ty khác trong một carten.
- (c) Bằng việc thiết lập các rào cản xuất ngành.
- (d) Thông qua việc phân biệt sản phẩm (dị biệt sản phẩm).

Câu 12. Cạnh tranh độc quyền khác với cạnh tranh hoàn hảo vì trong cạnh tranh độc quyền:

- (a) Các công ty có thể tạo ra sự khác biệt về các sản phẩm của chúng.
- (b) Có ít các công ty.
- (c) Không có rào cản nhập ngành.
- (d) Có nhiều công ty.

Câu 13. Cạnh tranh độc quyền khác với cạnh tranh hoàn hảo ở chỗ các công ty cạnh tranh độc quyền sẽ:

- (a) Không có cùng một doanh thu biên ở mỗi mức sản lượng.
- (b) Đứng trước một đường cầu không co giãn hoàn toàn.
- (c) Có thể kiếm được lợi nhuận kinh tế dương trong ngắn và dài hạn.
- (d) Không thể kiếm lợi nhuận kinh tế dương ngay cả trong ngắn hạn.

Câu 14. Không giống như một công ty độc quyền, công ty cạnh tranh độc quyền sẽ:

- (a) Có thể kiếm lợi nhuận kinh tế dương trong ngắn hạn nhưng không phải trong dài hạn.
- (b) Có đường doanh thu biên dốc xuống.
- (c) Không bao giờ đạt tới được chi phí bình quân tối thiểu trong dài hạn.
- (d) Có thể bán cho nhiều người mua.

Câu 15. Trong cạnh tranh độc quyền, khi lợi nhuận được tối đa hoá, giá sẽ:

- (a) Bằng với doanh thu biên.
- (b) Ít hơn doanh thu biên.
- (c) Vượt quá chi phí biên.
- (d) Bằng với chi phí biên.

Câu 16. Đường cầu của công ty cạnh tranh độc quyền sẽ co dãn hơn đường cầu của công ty cạnh tranh hoàn hảo. Đường cầu thị trường của cạnh tranh độc quyền sẽ dốc xuống, đường cầu thị trường của cạnh tranh hoàn hảo.

- (a) Nhiều hơn, giống.
- (b) Nhiều hơn, không giống.
- (c) Ít hơn, giống.
- (d) Ít hơn, không giống.

Câu 17. Nếu các độc quyền nhóm tối đa hoá lợi nhuận cấu kết với nhau, kết quả này cũng giống như ngành này trở thành:

- (a) Cạnh tranh độc quyền.
- (b) Một độc quyền.
- (c) Cạnh tranh hoàn hảo.
- (d) Đang có sự lãnh đạo về giá.

Câu 18. Một đường cầu gãy khúc sẽ:

- (a) Không khuyến khích cạnh tranh không giá.
- (b) Làm cho giá kém ổn định.
- (c) Làm cho giá ổn định hơn.
- (d) Chỉ có trong trường hợp có hai công ty – độc quyền nhị nguyên.

Câu 19. Tất cả các ngành độc quyền nhóm sẽ:

- (a) Có rào cản đáng kể cho việc nhập ngành.
- (b) Phân biệt sản phẩm một cách thực sự.
- (c) Có những công ty lớn đủ để kiểm soát giá thị trường.
- (d) Có ít hơn 16 công ty.

Câu 20. Một nhóm công ty tập hợp cùng nhau định giá và sản lượng chung được gọi là:

- (a) Một độc quyền nhóm.

- (b) Độc quyền nhị nguyên.
- (c) Một carten.
- (d) Một ngành có lãnh đạo giá.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (30 điểm):

Giả sử bạn có các số liệu như sau về công ty chè Lộc Tài, một công ty trong ngành cạnh tranh độc quyền.

$$\begin{array}{lll} TR = 1.200USD & TC = 700USD & P = 12USD \\ MR = 10USD & TVC = 300USD & MC = 6USD \end{array}$$

Giải thích vì sao bạn biết:

- (a) Công ty này là cạnh tranh không hoàn hảo.
- (b) Công ty này không tối đa hoá lợi nhuận.
- (c) Công ty này đang hoạt động trong ngắn hạn.
- (d) Đường cầu hiện ở xa hơn về bên phải so với trong dài hạn.
- (e) Có dư thừa năng lực sản xuất (công ty không hoạt động ở mức ATC_{min}).
- (f) Vẽ đồ thị minh hoạ.

Bài 2 (30 điểm):

Giả sử có hai công ty sản xuất bộ giảm xóc cho xe đạp leo núi là công ty Nam và công ty Hà. Cả hai công ty đều có thể lựa chọn một chiến lược đầu tư thấp và cao cho quảng cáo. Bảng ma trận thanh toán (đơn vị nghìn USD/tháng) được cho dưới đây.

		Công ty Nam	
		Quảng cáo cao	Quảng cáo thấp
Công ty Hà	Quảng cáo cao	0 ; 0	50 ; -10
	Quảng cáo thấp	-10 ; 50	25 ; 25

- (a) Giả sử không có sự cấu kết giữa hai công ty này. Vậy:
 - Chiến lược thống trị (chiến lược thống soái) của công ty Nam là gì ?
 - Của công ty Hà là gì ?

– Bao nhiêu lợi nhuận mà công ty Nam có thể kiếm được nếu nó theo đuổi chiến lược thống soái ?

– Làm thế nào để cả hai công ty này có thể tăng thêm lợi nhuận hàng tháng của mình ?

(b) Nếu bây giờ cả hai công ty quyết định hợp tác với nhau. Vậy:

– Công ty Nam theo đuổi chiến lược nào ? Công ty Hà theo đuổi chiến lược nào?

– Công ty Nam nhận được bao nhiêu lợi nhuận hàng tháng ? Công ty Hà nhận được bao nhiêu ?

– Bạn có kỳ vọng là sự hợp tác này sẽ kéo dài mãi hay không ? Vì sao ?

(c) Giả sử cả hai công ty đang hoạt động để chế tạo ra bộ giảm xóc cho năm tới. Mô hình của công ty Hà là sử dụng chất lỏng bên trong giảm xóc, còn mô hình của công ty Nam là sử dụng không khí. Bảng ma trận chi phí cho việc đưa các mô hình ra thị trường được cho dưới đây:

		Công ty Nam	
		Lỏng	Không khí
Công ty Hà	Lỏng	50 ; 30	-10 ; -10
	Không khí	-10 ; -10	30 ; 50

– Cân bằng Nash là gì nếu công ty Hà đưa mô hình của mình ra thị trường trước ?

– Cân bằng Nash là gì nếu công ty Nam đưa mô hình của mình ra thị trường trước ?

– Tại sao mỗi công ty đều muốn đưa mô hình của mình ra thị trường trước ?

– Tại sao các công ty này từ bỏ mô hình của mình nếu đối thủ đưa mô hình của họ ra thị trường trước ?

BÀI SỐ 10

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (50 ĐIỂM)

Câu 1. Một công ty có hai đầu vào lao động và máy. Lý thuyết kinh tế gợi ý rằng:

- (a) Chúng là bổ sung mà không thay thế nhau.
- (b) Chúng là thay thế không phải là bổ sung cho nhau.
- (c) Chúng vừa là thay thế vừa là bổ sung.
- (d) Lao động là bổ sung trong khi máy là thay thế.

Câu 2. Cầu lao động là cầu dẫn xuất vì:

- (a) Nó được dẫn xuất từ cầu về máy.
- (b) Nó được dẫn xuất từ các công ty.
- (c) Nó tùy thuộc vào cầu về sản lượng đầu ra.
- (d) Nó được dẫn xuất từ doanh thu sản phẩm biên.

Câu 3. Công ty có một biến đầu vào là lao động. Cầu về lao động là của lao động.

- (a) Đường tổng sản phẩm.
- (b) Năng suất nhân với tiền lương.
- (c) Đường doanh thu sản phẩm biên.
- (d) Số giờ được thuê.

Câu 4. Một công ty đang thuê lao động và máy (dịch vụ vốn) có $MRP_L = P_L$ và $MRP_K < P_K$. Công ty này sẽ phải thuê:

- (a) Nhiều lao động và nhiều máy hơn.
- (b) Ít máy hơn.
- (c) Ít lao động và ít máy hơn.
- (d) Ít lao động và nhiều máy hơn.

Câu 5. Bạn được biết rằng: $\frac{MP_L}{P_L} > \frac{MP_K}{P_K}$. Với một số lượng quỹ sản xuất

cho trước để sản xuất ra nhiều sản lượng hơn, công ty này phải:

- (a) Chuyển tiền từ việc thuê lao động sang thuê máy.

- (b) Thuê máy nhiều hơn để tăng MP_K .
- (c) Thuê máy nhiều hơn để giảm MP_K .
- (d) Chuyển tiền từ việc thuê máy sang thuê lao động.

Câu 6. Đất nội thị là một đầu vào thông thường. Nếu giá đất nội thị giảm, khi đó tác động (ảnh hưởng) thay thế sẽ làm số lượng được cầu và hiệu ứng sản lượng sẽ làm số lượng được cầu.

- (a) Tăng, giảm.
- (b) Giảm, tăng.
- (c) Giảm, giảm.
- (d) Tăng, tăng.

Câu 7. Công ty có hai đầu vào biến đổi là máy và lao động. Bây giờ giá thuê lao động giảm. Tác động sản lượng chỉ ra rằng:

- (a) Nhiều lao động hơn sẽ được thuê.
- (b) Sản lượng sẽ giảm.
- (c) Tất cả các nhân tố sẽ được thuê ít hơn.
- (d) Ít lao động hơn sẽ được thuê.

Câu 8. Một công ty chỉ thuê đầu vào lao động. Việc tăng giá sản phẩm đầu ra sẽ:

- (a) Giảm cầu lao động.
- (b) Khiến cho hiệu ứng thay thế lớn hơn (thắng thế) so với hiệu ứng sản lượng.
- (c) Khiến cho hiệu ứng sản lượng lớn hơn so với hiệu ứng thay thế.
- (d) Tăng cầu lao động.

Câu 9. Tổng sản lượng của 3 lao động tạo ra là 32 đơn vị sản phẩm và của 4 lao động là 40 đơn vị sản phẩm. Giá sản phẩm là 2USD. Mức tối đa mà công ty này trả cho lao động thứ tư là:

- (a) 16USD
- (b) 10USD
- (c) 8USD
- (d) 20USD

Câu 10. Công ty ABC có hai đầu vào biến đổi là lao động và máy. Lúc này giá thuê lao động tăng. Hiệu ứng thay thế nhân tố chỉ ra rằng:

- (a) Nhiều lao động hơn sẽ được thuê.
- (b) Ít máy hơn sẽ được thuê.
- (c) Sản phẩm biên của lao động sẽ giảm.
- (d) Sản phẩm biên của máy sẽ giảm.

Câu 11. Cầu thủ bóng đá có thu nhập cao hơn giáo sư kinh tế. Điều này được giải thích tốt nhất bởi lý lẽ sau:

- (a) Cầu thủ bóng đá khỏe mạnh hơn.
- (b) Quãng đời lao động (độ tuổi lao động) của giáo sư kinh tế kéo dài hơn – thu nhập của họ dần trải hơn.
- (c) Cầu về giáo sư kinh tế co dãn hơn.
- (d) Những người tiêu dùng sẵn sàng chi nhiều tiền hơn cho một trận bóng đá so với một buổi giảng của giáo sư kinh tế.

Có 5 toà nhà trong thành phố. Mỗi năm, chi phí (không tính tiền đất) cho việc xây dựng toà nhà số 1 là 10.000USD, toà nhà số 2 là 20.000USD, toà nhà số 3 là 30.000USD, toà nhà thứ tư là 40.000USD và cho toà nhà thứ 5 là 50.000USD. Sử dụng các thông tin trên để trả lời các câu hỏi tiếp theo:

Câu 12. Mỗi toà nhà tạo ra một doanh thu 100.000USD. Tiền tô kinh tế (economic rent) thuần túy của toà nhà số 1 là:

- (a) 100.000USD
- (b) 50.000USD
- (c) 40.000USD
- (d) 90.000USD

Câu 13. Nếu mỗi toà nhà tạo ra 40.000USD doanh thu biên mỗi năm. Vậy toà nhà nào có tô kinh tế thuần túy là zero ?

- (a) Toà nhà số 5.
- (b) Toà nhà số 3.
- (c) Toà nhà số 4.
- (d) Tất cả đều kiếm được tô kinh tế là zero.

Sử dụng thông tin sau cho 5 câu hỏi kế tiếp (từ câu 14 đến câu 18): Kim Oanh trồng đào và bán với giá là 2 USD/kg. Nguồn lực biến đổi là lao động và có số liệu về năng suất lao động như sau:

Số lao động	Tổng sản phẩm	Sản phẩm biên	Doanh thu sản phẩm biên
0	0		
1	15		
2	40		
3	60		
4	75		
5	85		

Câu 14. Sản phẩm biên của lao động thứ năm là:

- (a) 19
- (b) 10
- (c) 15
- (d) 17

Câu 15. Doanh thu sản phẩm biên của lao động thứ hai là:

- (a) 40USD
- (b) 50USD
- (c) 25USD
- (d) 30USD

Câu 16. Nếu tiền lương là 36USD/1 lao động, Kim Oanh sẽ thuê:

- (a) 2 lao động.
- (b) 3 lao động.
- (c) 4 lao động.
- (d) 5 lao động.

Câu 17. Tiền lương là 36USD/1 lao động, hiện tại Kim Oanh đang thuê 2 lao động, nếu chị thuê thêm lao động thứ ba lợi nhuận sẽ:

- (a) Tăng 6USD.
- (b) Tăng 4USD.
- (c) Giảm 6USD.
- (d) Giảm 4USD.

Câu 18. Tiền lương tối đa mà Kim Oanh trả nếu thuê 3 lao động là:

- (a) 20USD

(b) 30USD

(c) 40USD

(d) 35USD

Câu 19. Giá thuê lao động giảm, số lượng được cầu về lao động sẽ:

(a) Tăng, bất kể mức độ chênh lệch giữa hiệu ứng thay thế và hiệu ứng sản lượng.

(b) Tăng, vì máy sẽ thay thế cho lao động.

(c) Không xác định – hiệu ứng thay thế và hiệu ứng sản lượng là trái chiều nhau.

(d) Giảm nếu hiệu ứng sản lượng thắng hiệu ứng thay thế.

Câu 20. Lý thuyết về việc định giá các nhân tố trên thị trường cạnh tranh nói rằng:

(a) Giá nhân tố được xác định bởi cầu và cung của nó.

(b) Các nhân tố được trả theo giá trị của chúng.

(c) Giá nhân tố tùy thuộc vào chi phí sản xuất ra chúng.

(d) Sẽ không có mức giá cân bằng cho các nhân tố ngay cả khi các nhân tố là đồng nhất và tất cả các lợi ích đều tính bằng tiền.

Câu 21. Trong nền kinh tế thị trường tự do, giáo viên sẽ nhận được nhiều hơn là tài xế lái xe tải vì:

(a) Các giáo viên là khan hiếm hơn một cách tương đối so với cầu.

(b) Các giáo viên là thông minh hơn.

(c) Vì lợi thế phi tiền tệ của nghề giáo.

(d) Vì chỉ có một số ít trong số những người chấp nhận doanh lợi có được từ việc nâng cao mức độ đào tạo để trở thành giáo viên.

Câu 22. Nói đến tính lưu chuyển của các nhân tố là ám chỉ:

(a) Chúng ta loại bỏ đất đai vì chúng được định vị một cách cố định.

(b) Khả năng của một nhân tố chuyển dịch trong các mục đích sử dụng khác nhau.

(c) Khả năng của một nhân tố được vận chuyển về địa lý trong thời kỳ ngắn hạn.

(d) Chúng ta loại trừ lao động vì nhiều cá nhân được chuyên môn hoá vào một nghề.

Câu 23. Tô kinh tế là:

- (a) Thu nhập của chủ đất.
- (b) Chỉ kiếm được khi các nhân tố được lưu chuyển một cách hoàn toàn.
- (c) Khoản chênh lệch giữa thu nhập và thu nhập chuyển giao (transfer earnings).
- (d) Có thể bị đánh thuế theo thuế thu nhập trong khi thu nhập chuyển giao thì không.

Câu 24. Nếu tất cả các khoản thanh toán cho một nhân tố là tô kinh tế, khi đó:

- (a) Các nhân tố rất linh hoạt trong lưu chuyển cách sử dụng.
- (b) Một sự giảm nhẹ trong giá tương đối của nó sẽ khiến cho có sự phân bổ lại ngay các nhân tố đó.
- (c) Cung của nó là co giãn hoàn toàn.
- (d) Cung của nó là không co giãn hoàn toàn.

Câu 25. Một chính sách của Chính phủ muốn thanh toán những chênh lệch bù trừ vào lương bằng việc đưa ra trợ cấp lương cho những vùng lương thấp sẽ:

- (a) Có khuynh hướng làm giảm mức thất nghiệp ở địa phương đó.
- (b) Có khuynh hướng làm giảm lợi thế phi tiền tệ do các công ty địa phương đưa ra trong vùng lương thấp.
- (c) Làm chậm tỷ lệ di dân ra bên ngoài.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

BÀI TẬP: (50 ĐIỂM)

Câu 1 (20 điểm):

Số người vào làm đầu tại cửa hiệu Thanh Thảo hàng ngày được cho bởi phương trình sau: $Q = 10L - 0,5L^2$ (trong đó: L là số giờ lao động), ngành uốn tóc là cạnh tranh hoàn hảo với giá là 10USD/1 đầu.

- (a) Tìm biểu cầu (phương trình) lao động của cửa hiệu này.
- (b) Bao nhiêu giờ lao động được thuê ở mức tiền lương là 20USD một giờ? và ở mức 40USD một giờ?
- (c) Nếu giá làm đầu tăng lên đến 20USD/1 đầu và tiền lương là 40USD/giờ, hãy tính số giờ lao động được thuê và số đầu được làm.

(d) Theo câu trả lời (c) hãy tính số lợi nhuận hàng ngày của cửa hiệu Thanh Thảo.

Bài 2 (15 điểm):

Có hai thị trường lao động cạnh tranh trong một nền kinh tế. Thị trường X có đường cầu lao động là $W_{D_X} = 360 - 3Q$ và đường cung lao động là $W_{S_X} = 40 + 2Q$. Thị trường Z có cùng đường cầu như thị trường X nhưng có đường cung lao động là $W_{S_Z} = 20 + 2Q$.

a) Tính mức W và Q cân bằng trên mỗi thị trường.

b) Giả sử, mức lương tối thiểu là 162 được áp đặt cho thị trường Z. Ở mức lương tối thiểu này, số lượng lao động được cầu là bao nhiêu? Số lượng lao động được cung là bao nhiêu? Bao nhiêu công nhân không tìm được việc làm trên thị trường này?

c) Nếu tất cả những người không có việc làm trong câu (b) chuyển sang thị trường X, đường cung lao động của thị trường X chuyển thành $W_{S'_X} = 30 + 2Q$. Bao nhiêu người sẽ kiếm được việc làm trong thị trường X? Điều gì sẽ xảy ra đối với tiền lương trên thị trường X?

Bài 3 (15 điểm) (Advanced):

Giả sử hàm sản xuất của một công ty hoá chất được cho bởi phương trình sau: $Q = L^{0.8}K^{0.2}$. Trong đó: L và K là số lao động và máy được sử dụng, Q là số lượng sản phẩm đầu ra. Nếu công ty là người chấp nhận giá trên thị trường sản phẩm và lao động.

Hãy chỉ ra rằng, tổng mức tiền lương (tổng quỹ lương) được trả bởi công ty luôn bằng 80% doanh thu của nó.

BÀI SỐ 11

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Nếu một công ty thuê lao động đến điểm $MVP_L > MRP_L = MC_L = W$ thì:

- (a) Có hai công ty độc quyền hoạt động.
- (b) Công ty này có quyền lực độc quyền mua nhân tố đầu vào.
- (c) Có độc quyền trên thị trường sản phẩm.
- (d) Lợi nhuận kinh tế độc quyền tất yếu được thực hiện.

Câu 2. Không giống như một người chủ cạnh tranh, một người chủ có quyền lực độc quyền mua có thể:

- (a) Trả công nhân mức lương thấp hơn MRP_L .
- (b) Đặt bất kỳ mức lương nào và thuê nhiều công nhân như họ muốn.
- (c) Sản xuất bất kỳ mức sản lượng nào và đặt giá như họ muốn.
- (d) Luôn phân biệt đối xử về lương để khai thác quyền lực độc quyền.

Câu 3. Một người chủ có thể thực hiện chính sách nào trong những chính sách sau?

- (a) Phân biệt đối xử về tiền lương dựa vào giới và chủng tộc.
- (b) Phân biệt giá dựa trên sự khác biệt về chi phí sản xuất.
- (c) Sa thải công nhân vì họ gia nhập công đoàn.
- (d) Thỏa thuận với các công ty khác không thuê các nhân công tham gia công đoàn.

Câu 4. Điều gì sẽ không xảy ra nếu công đoàn đặt mức lương tối thiểu trên mức cân bằng trong một ngành cạnh tranh?

- (a) Đường cung lao động dịch chuyển sang phải.
- (b) Mức hữu nghiệp trong ngành sẽ giảm.
- (c) Những lao động còn được thuê sẽ được hưởng lương cao hơn trước.
- (d) Có nhiều lao động thất nghiệp được tạo ra.

Câu 5. Khi đường cung lao động dốc lên, chi phí biên của lao động của một độc quyền mua sẽ:

- (a) Là đường cung về lao động.
- (b) Nằm bên dưới và song song với đường cung lao động.

(c) Cắt đường cung lao động ở mức tiền lương cân bằng.

(d) Nằm bên trên đường cung lao động.

Câu 6. Một công đoàn hạn chế cung lao động trong một ngành nào đó có được một mức tăng tiền lương nhiều hơn nếu:

(a) Đường cầu lao động co dần hoàn toàn.

(b) Đường cung lao động là không co dần.

(c) Ngành này dành cho lao động phổ thông (không qua đào tạo, không lành nghề..).

(d) Ngành đòi hỏi một kỹ năng nhất định và khó đạt được kỹ năng đó.

Câu 7. Thất nghiệp không tự nguyện kinh niên có thể xảy ra nếu:

(a) Tiền lương bị giữ ở trên mức cân bằng cạnh tranh của nó.

(b) Tiền lương tự do biến đổi.

(c) Đường cung lao động thẳng đứng.

(d) Các lao động chọn không làm việc ở mức lương cạnh tranh đó.

Câu 8. Thuật ngữ “tiền lương hiệu quả” là nói đến:

(a) Việc trả lương bằng với MRP_L .

(b) Trả lương theo số sản phẩm đã sử dụng.

(c) Sử dụng hệ thống tiền thưởng theo lương mà không trả lương theo một mức cố định.

(d) Trả lương trên mức MRP_L .

Câu 9. Những người sở hữu các nguồn lực không phải là đất đai nhận được tô (rents) bằng với vùng nằm bên dưới:

(a) Hình chữ nhật thặng dư tiêu dùng được tạo bởi mức giá phân biệt đối xử.

(b) Đường giá nguồn lực nhưng trên đường cung nguồn lực đó.

(c) Đường cung cho đến mức số lượng nguồn lực được bán.

(d) Đường tổng chi phí nhưng trên đường tổng doanh thu.

Câu 10. Thuế đánh vào tô kinh tế thuần túy có thể sẽ:

(a) Đặt ra những vấn đề đặc biệt cạnh thẳng về hiệu quả kinh tế.

(b) Không khuyến khích việc đặt các nguồn lực vào cách sử dụng tốt nhất của nó.

(c) Thay thế một cách dễ dàng các hình thức thuế khác.

(d) Được dịch chuyển nhanh sang người sử dụng sản phẩm cuối cùng.

Câu 11. Tô kinh tế khác với lợi nhuận thuần túy ở chỗ:

- (a) Được nhận bởi những người chủ của các nguồn lực sản xuất.
- (b) Chúng là những chi phí của công ty sử dụng các nguồn lực của xã hội mà không phải thanh toán.
- (c) Chỉ thực sự có trong ngắn hạn mà không có trong dài hạn.
- (d) Là nguyên nhân chủ yếu tạo ra lạm phát chi phí đẩy (chi phí tăng làm tăng mức giá).

Câu 12. Tỷ suất lợi tức và các chứng khoán hiện có sẽ thấp hơn nếu:

- (a) Thời kỳ thanh toán (đáo hạn) ngắn hơn.
- (b) Rủi ro lớn hơn.
- (c) Tỷ lệ kỳ vọng về lạm phát lớn hơn.
- (d) Tài sản đó chuyển thành tiền mặt khó hơn.

Câu 13. Khoản tiền (thưởng) trả cho mỗi thời kỳ như là một số phần trăm của chi phí đầu tư tài chính được gọi là:

- (a) Lãi suất thực tế.
- (b) Lãi suất danh nghĩa.
- (c) Tỷ suất tư bản hoá.
- (d) Hệ số co giãn tài chính.

Câu 14. Giá trị hiện hành của một dòng thu nhập sau khi chiết khấu theo lãi suất được gọi là:

- (a) Tỷ lệ chiết khấu.
- (b) Suất hoàn vốn.
- (c) Giá trị hiện tại (PV).
- (d) Suất hoàn vốn nội bộ (IRR).

Câu 15. Nếu tỷ suất lợi tức của một tài sản lớn hơn lãi suất thì:

- (a) Thị trường tài sản đó đang vận động ra khỏi trạng thái cân bằng.
- (b) Bạn phải bán tài sản đó càng nhanh càng tốt.
- (c) Việc mua tài sản đó lúc này không có khả năng sinh lợi.
- (d) Giá trị hiện tại của nó cao hơn giá của nó.

Câu 16. Việc tăng lên trong lãi suất sẽ dẫn đến:

- (a) Giảm tiêu dùng trong năm sau.
- (b) Tăng sự giàu có của người tiêu dùng.
- (c) Giảm giá của một đô la ngày hôm nay so với một đô la trong tương lai.

(d) Tăng giá của một đô la ngày hôm nay so với một đô la trong tương lai.

Câu 17. Mỗi một đơn vị tiền tệ nhận được sau n năm đáng giá bao nhiêu đơn vị tiền tệ (trong) năm nay ?

(a) n

(b) $1+1/r^n$

(c) $1/(1+r)^n$

(d) $1/(1-r)^n$

Câu 18: Ông Trạch muốn bán một trái phiếu mà trái phiếu đó được trả 1000USD/năm và kéo dài mãi mãi (trái phiếu vĩnh viễn). Nếu lãi suất là 10% năm, bạn sẽ trả giá cho trái phiếu này của ông Trạch là bao nhiêu ?

(a) 100USD

(b) 10.000USD

(c) 1.000USD

(d) 100.000USD

Câu 19. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ của một dự án là :

(a) Lãi suất làm cho giá trị hiện tại của dòng tiền thu về bằng với chi phí đầu tư.

(b) Lãi suất làm cho dự án sinh lời.

(c) Lãi suất mà công ty này trả cho các khoản vay của nó.

(d) Không phải điều nào trong số những điều trên.

Câu 20. Bạn đã đầu tư 70.000USD vào một dự án có dòng tiền vào là 10.000USD/năm trong 5 năm kế tiếp. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ của dự án này xấp xỉ bằng:

(a) 9%

(b) 10%

(c) 11%

(d) 12%

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (15 điểm) :

Giả sử, cửa hàng rửa xe ô tô Việt Thanh có hàm sản xuất là :
 $Q = -0,8 + 4,5L - 0,3L^2$. Với Q là số ô tô được rửa/giờ và L là số lao động được thuê. Giả sử giá rửa xe là 5USD cho mỗi xe và tiền lương giờ là 4,5USD/người.

(a) Cửa hàng sẽ thuê bao nhiêu lao động để tối đa hoá lợi nhuận ?

(b) Mức lợi nhuận là bao nhiêu trong mỗi giờ (giả sử lao động là đầu vào duy nhất).

Bài 2 (15 điểm):

Công ty FPT có ý định tặng một số tiền cho quỹ khuyến học của Khoa Kinh tế. Có hai phương án được đưa ra là đưa ngay cho Khoa 25.000USD hoặc 5.000USD nhận vào cuối mỗi năm trong vòng 10 năm liên tiếp. Lãi suất thị trường là 5%/năm.

(a) Nếu Khoa nhận ngay 25.000USD từ FPT thì liệu đây có phải là quyết định khôn ngoan không ?

(b) Viết một báo cáo ngắn (memo) để phân tích đánh giá trên của bạn.

(c) Câu trả lời trong phần (b) có thay đổi không khi lãi suất thị trường là 10% năm ? Giải thích.

Bài 3 (20 điểm):

Cho số liệu về hai dự án đầu tư như sau:

Năm	DỰ ÁN I		DỰ ÁN II	
	Chi phí (USD)	Doanh thu (USD)	Chi phí (USD)	Doanh thu (USD)
1	700	0	300	100
2	100	100	300	600
3	0	900	200	300
Tổng	800	1.000	800	1.000

(a) Tỷ suất hoàn vốn của hai dự án có bằng nhau không ? Tại sao ?

(b) Dự án nào tốt hơn để đầu tư ? Tại sao ?

(c) Giả sử lãi suất là 10% năm thì dự án nào tốt hơn ? Tại sao ?

(d) Bạn có đánh giá gì thêm về hai dự án không ?

Bài 4 (10 điểm):

Dựa vào giá trị hiện tại của dòng thu nhập vĩnh cửu do một mảnh đất đem lại R USD/năm. Hãy xác lập công thức tính giá cả mảnh đất này nếu lãi suất thị trường là i %/năm.

BÀI SỐ 12

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Cung về đất đai có chất lượng nhất định là :

- (a) Hoàn toàn co dãn.
- (b) Hoàn toàn không co dãn.
- (c) Co dãn một đơn vị.
- (d) Tùy thuộc vào cầu.

Câu 2. Một khoản thuế đánh vào chủ đất sẽ làm số lượng đất được cung ứng và sẽ làm tô đất (địa tô) nhận được.

- (a) Giảm, giảm.
- (b) Giảm, không tác động.
- (c) Không tác động, giảm.
- (d) Không tác động, không tác động.

Câu 3. Điều nào dưới đây không phải là lý lẽ để cơ chế thị trường coi đó là cách phân bổ tốt nhất các nguồn lực ?

- (a) Hệ thống thị trường tự động điều phối hàng triệu quyết định kinh tế của các cá nhân.
- (b) Giá thị trường cạnh tranh có khuynh hướng bằng với chi phí trung bình tối thiểu của sản phẩm.
- (c) Chức năng thị trường tốt nhất khi lợi ích bên ngoài phù hợp với tiêu dùng hoặc sản xuất.
- (d) Các lực lượng thị trường có khuynh hướng tự điều chỉnh tình trạng mất cân bằng.

Câu 4. Một trong những đặc trưng quan trọng của hệ thống giá cả là:

- (a) Sự ổn định dài hạn của giá cả và sản lượng.
- (b) Có khả năng đáp ứng nhanh chóng và tự động trước những thay đổi trong cung và cầu.
- (c) Đảm bảo rằng những người tiêu dùng sẽ thanh toán cho những hàng hoá tiêu dùng tập thể.
- (d) Sẽ giải quyết được vấn đề khan hiếm và cung cấp được sự no đủ cho tất cả mọi người.

Câu 5. Nếu sản xuất một tấn giấy tốn chi phí là 350USD và trong quá trình này gây ra 10USD ô nhiễm môi trường, vậy:

- (a) Chi phí tư nhân là 360USD/tấn.
- (b) Chi phí xã hội là 10USD/tấn và chi phí tư nhân là 350USD/tấn.
- (c) Chi phí tư nhân là 350USD/tấn và chi phí xã hội là 340USD/tấn.
- (d) Chi phí xã hội là 360USD/tấn và chi phí tư nhân là 350USD/tấn.

Câu 6. Ngoại ứng là :

(a) Tác động của những quyết định không được tính đến (không được đếm xỉa đến) bởi những người ra các quyết định đó.

- (b) Tên khác của xuất khẩu.
- (c) Những sự kiện xảy ra bên ngoài nền kinh tế.
- (d) Những tác động ở bên ngoài một chính sách của Chính phủ.

Câu 7. Đây là một ví dụ tốt nhất về một hàng hóa được tiêu dùng tập thể trong một lớp học ?

- (a) Một cái bút chì.
- (b) Nhiệt độ trong phòng học.
- (c) Một bản pho to của giáo trình.
- (d) Những tờ "note" (tờ giấy vàng đóng thành tập dùng ghi tin nhắn cho người khác,...).

Câu 8. Điều nào dưới đây không phải là một ví dụ tốt về ngoại ứng ?

- (a) Một cái bánh mì.
- (b) Tiếng ồn.
- (c) Khói thuốc của Nam đối với Hà (một người không hút thuốc).
- (d) Khói thuốc của Nam đối với Hải (một người hút thuốc).

Câu 9. Để cho định đề Coase hoạt động, thì những điều dưới đây phải được thực hiện, ngoại trừ :

- (a) Những quyền cơ bản của vấn đề phải được hiểu rõ.
- (b) Có sự tham gia của đa số các cá nhân có liên quan.
- (c) Phải không có các rào cản cho việc thương lượng.
- (d) Chỉ có một ít người có thể bị ảnh hưởng liên đới.

Câu 10. Điều nào dưới đây không được coi là một phương pháp giải quyết các ngoại ứng ?

- (a) Trợ cấp Chính phủ.

- (b) Phạt vạ lẫn nhau (private taxation).
- (c) Thương lượng cá nhân.
- (d) Điều chỉnh trực tiếp của chính quyền.

Câu 11. Công ty A đang sản xuất ở mức sản lượng mà ở đó lợi ích biên đối với người tiêu dùng thấp hơn chi phí biên của họ. Giả sử không có ngoại ứng, giá cả khi đó sẽ:

- (a) Bằng với chi phí biên.
- (b) Nhỏ hơn chi phí biên.
- (c) Lớn hơn chi phí biên.
- (d) Nhỏ hơn chi phí tổn thất (thiệt hại) biên.

Câu 12. Khi chi phí xã hội biên vượt quá chi phí tư nhân biên của một hàng hoá thì:

- (a) Quá nhiều đơn vị hàng hoá được thị trường sản xuất.
- (b) Giá thị trường về hàng hoá đó sẽ quá cao.
- (c) Đó là một trường hợp của ngoại ứng về lợi ích.
- (d) Có quá ít nguồn lực được phân bổ cho việc sản xuất hàng hoá đó.

Câu 13. Trạm phát thanh (thông báo các tin tức cần thiết cho học tập và văn hoá) của ký túc xá là một ví dụ tốt về:

- (a) Chi phí ngoại ứng.
- (b) Một hàng hoá mà việc tiêu dùng là không tranh giành (nonrival) nhưng tạo ra những lợi ích có thể loại trừ được (những người tiêu dùng không trả tiền).
- (c) Một hàng hoá mà việc tiêu dùng là không tranh giành và tạo ra lợi ích không loại trừ.
- (d) Một hàng hoá công bị cản trở vì dễ tạo ra những người ăn không (ăn theo).

Câu 14. “Lựa chọn nghịch” là nói đến tình hình mà ở đó:

- (a) Một bên giao dịch có nhiều thông tin hơn về một yếu tố hơn so với các bên còn lại.
- (b) Những người quản lý công ty theo đuổi những mục tiêu khác ngoài lợi nhuận.
- (c) Các giá trị của những người tiêu dùng và những người sản xuất là khác nhau.

(d) Chính phủ lựa chọn sai hình thức thiệp để sửa chữa thất bại của thị trường.

Câu 15. Nếu có những ngoại ứng chi phí (ngoại ứng tiêu cực – Negative externalities) đi kèm với một hoạt động kinh tế và hoạt động đó được thực hiện cho đến khi lợi ích tư nhân ròng (lợi ích trừ chi phí) biên bằng zero, khi đó:

- (a) Hoạt động này phải được trợ cấp.
- (b) Lợi ích xã hội ròng biên là dương.
- (c) Có quá nhiều nguồn lực đang được phân bổ cho hoạt động này.
- (d) Chi phí tư nhân vượt quá chi phí xã hội.

Câu 16. Sự hiện diện của những lợi ích ngoại ứng ngụ rằng:

- (a) Sản lượng tư nhân vượt quá sản lượng tối ưu của xã hội.
- (b) Sản lượng tư nhân tương xứng với sản lượng tối ưu của xã hội.
- (c) Sản lượng tư nhân ít hơn sản lượng tối ưu của xã hội.
- (d) Bất kỳ điều nào kể trên tùy thuộc mức độ tương đối của chi phí tư nhân và chi phí xã hội.

Câu 17. Điều nào dưới đây Chính phủ có thể sử dụng để sửa chữa thất bại của thị trường?

- (a) Thuế và/hoặc trợ cấp.
- (b) Quy tắc và những điều chỉnh hạn chế hoạt động thị trường.
- (c) Cung cấp công cộng các hàng hoá, dịch vụ thị trường.
- (d) Tất cả những điều trên.

Câu 18. Điều nào dưới đây không làm cho Chính phủ thất bại trong việc đạt được tiềm năng của mình khi thực hiện sự can thiệp vào thị trường?

- (a) Những ràng buộc về chính trị.
- (b) Bộ máy quan liêu cứng nhắc.
- (c) Nhận thức chưa đầy đủ (imperfect knowledge).
- (d) Các chi phí giao dịch.

Câu 19. Một nền kinh tế thị trường không cung cấp đủ hàng hoá tiêu dùng tập thể như quốc phòng là vì:

- (a) Quốc phòng không có cùng mức độ lợi ích đối với mỗi người.

(b) Người tiêu dùng chỉ có thông tin rất ít về lợi ích của quốc phòng.

(c) Không thể loại trừ (lợi ích) quốc phòng ra khỏi những người không trả tiền cho nó.

(d) Các công ty tư nhân sản xuất ra quốc phòng kém hiệu quả hơn Chính phủ.

Câu 20. Một công ty hiện đang tạo ra ô nhiễm có hại sẽ giảm việc tạo ra ô nhiễm này nếu:

(a) Có một khoản thuế ô nhiễm đánh vào mỗi đơn vị ô nhiễm được tạo ra.

(b) Được nhận một khoản tín dụng thuế (cho vay sau đó trừ vào thuế phải nộp) khi đầu tư vào kiểm soát ô nhiễm.

(c) Những hỗ trợ luật pháp được tạo ra cho các công dân khi kiện các công ty gây ô nhiễm.

(d) Tất cả những điều kể trên.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm):

Lựa chọn các giải pháp tốt nhất để giải quyết những tình huống sau:

(a) Khói đen của một nhà máy.

(b) Ô nhiễm từ một sân bay mới xây dựng.

(c) Các tạp chí khiêu dâm.

(d) Tiếng ồn từ ống khói(ống xả) xe ô tô.

(e) Những bản thông báo xấu xí, khó coi.

(f) Ô nhiễm tiếng động từ một công trường xây dựng.

(g) Bạn cùng phòng luôn hội hè vào ban đêm trong kỳ ôn thi.

Các giải pháp để lựa chọn:

A – Thuế hoặc trợ cấp.

B – Mặc cả hoặc thương lượng.

C – Quy định, quy tắc.

D – Điều chỉnh trực tiếp.

Bài 2 (20 điểm):

Bảng dưới miêu tả cầu về đèn đường (hàng hóa công) của Nam và Hà.

Giá đèn đường	Cầu của Nam	Cầu của Hà
9	0	0
8	0	3
7	3	6
6	6	9
5	9	12
4	12	15
3	15	18
2	18	21
1	21	24
0	24	27

(a) Vẽ đường cầu xã hội về đèn đường.

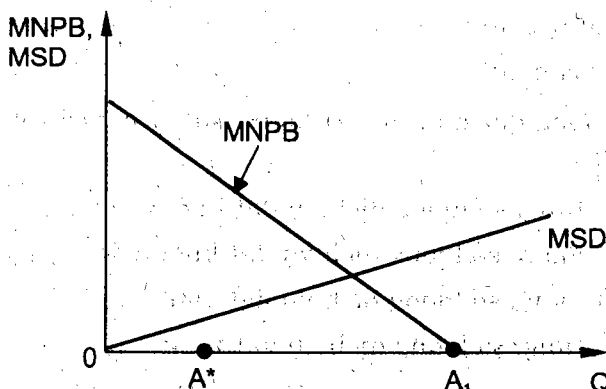
Giả sử chi phí duy trì và thay thế là 7USD/đèn.

(b) Tính số đèn tối ưu của xã hội? Bằng cách nào xác định được con số này?

(c) Nếu Nam và Hà chấp nhận trả tiền đèn tỷ lệ với lợi ích của họ, hãy tính lượng tiền mỗi người trả cho việc tiêu dùng của mình.

Bài 3 (20 điểm):

Trong hình số 9, chi phí ô nhiễm xã hội biên (MSD) tính cho mỗi đơn vị sản lượng được sản xuất thêm. Chi phí lợi ích tư nhân ròng biên (MNPB) chính là lợi ích tư nhân ròng ($MR - MC$) đối với nhà sản xuất khi sản lượng tăng thêm.



Hình số 9

(a) Nếu không có sự can thiệp của Chính phủ, mức sản lượng mà nhà sản xuất chọn là bao nhiêu (điểm nào) ? Tại sao ?

(b) Trên quan điểm xã hội mức sản lượng tối ưu là bao nhiêu ? Giải thích ?

(c) Giả sử Chính phủ không biết rõ hình dạng của MSD và hạn chế mức sản lượng tới A^* . Ở mức A^* xã hội sẽ khấm khá hơn hay tồi tệ hơn so với tình hình không can thiệp ? Giải thích ?

BÀI SỐ 13

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Bình đẳng theo chiều dọc có nghĩa là:

- (a) Đối xử giống nhau với những người giống nhau.
- (b) Đối xử khác nhau đối với những người giống nhau.
- (c) Đối xử giống nhau đối với những người khác nhau nhằm làm giảm hậu quả của những khác biệt bẩm sinh này.
- (d) Đối xử khác nhau đối với những người khác nhau nhằm làm giảm hậu quả của những khác biệt bẩm sinh này.

Câu 2. Tài sản hiện vật không bao gồm:

- (a) Nhà xưởng.
- (b) Máy móc.
- (c) Trái phiếu Chính phủ.
- (d) Trang thiết bị sản xuất.

Câu 3. Trong thị trường đất đai, một sự giảm sút trong cầu về dịch vụ đất sẽ làm cho:

- (a) Tiền thuê đất tăng, số lượng dịch vụ đất không đổi.
- (b) Tiền thuê đất giảm, số lượng dịch vụ đất không đổi.
- (c) Tiền thuê đất giảm, số lượng dịch vụ đất giảm.
- (d) Tiền thuê đất tăng, số lượng dịch vụ đất tăng.

Câu 4. Phân bổ nguồn lực được coi là có hiệu quả Pareto khi:

- (a) Nguồn lực được phân bổ đúng chỗ mà nó có thể phát huy lợi thế nhất.

- (b) Không ai được lợi hơn mà không làm cho người khác thiệt hơn.
- (c) Các hãng sản xuất sử dụng nguồn lực một cách tối ưu.
- (d) Tổng sản phẩm quốc dân đạt giá trị cao nhất.

Câu 5. Những công cụ chính sách mà Chính phủ sử dụng để tác động đến hoạt động của nền kinh tế là :

- (a) Thuế khoá và chi tiêu.
- (b) Điều tiết cho thị trường tự do.
- (c) Thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và thuế lợi nhuận.
- (d) Thuế khoá, chi tiêu và điều tiết.

Câu 6. Ví dụ nào sau đây được coi là ví dụ điển hình về hàng hoá công ?

- (a) Tuyến đường giao thông.
- (b) Nguồn nước sạch cung ứng cho sản xuất và tiêu dùng.
- (c) Quốc phòng.
- (d) Hệ thống giáo dục do nhà nước tài trợ.

Câu 7. Trong dài hạn, khi lãi suất thực tế tăng làm cho đường cung dịch vụ vốn của cả nền kinh tế sẽ:

- (a) Trở nên ít co dãn hơn.
- (b) Không thay đổi.
- (c) Dịch xuống dưới và sang phải.
- (d) Dịch lên trên và sang trái.

Câu 8. Xét thị trường dịch vụ vốn của cả nền kinh tế. Trong ngắn hạn, một sự gia tăng cầu về dịch vụ vốn sẽ làm cho:

- (a) Tiền thuê vốn giảm, số lượng dịch vụ vốn giảm.
- (b) Tiền thuê vốn tăng, số lượng dịch vụ vốn tăng.
- (c) Tiền thuê vốn giảm, số lượng dịch vụ vốn không đổi.
- (d) Tiền thuê vốn tăng, số lượng dịch vụ vốn không đổi.

Câu 9. Nhà cung ứng tiềm năng về dịch vụ vốn sẽ trả giá mua cao hơn cho tài sản vốn nếu:

- (a) Luồng tiền thuê trong tương lai mà tài sản vốn đem lại là cao hơn.
- (b) Mức lãi suất thấp hơn.
- (c) Luồng tiền thuê trong tương lai mà tài sản vốn đem lại là thấp hơn.
- (d) Cả (b) và (a).

Câu 10. Giá tài sản vốn mà người mua sẵn lòng trả phụ thuộc vào:

- (a) Mức lãi suất.
- (b) Luồng tiền thuê trong tương lai mà tài sản đó đem lại.
- (c) Cả (a) và (b).
- (d) Tất cả câu trên đều sai.

Câu 11. Không có đối thủ cạnh tranh và không có sự loại trừ là đặc tính của ?

- (a) Hàng khuyến dụng (hàng trợ cấp).
- (b) Hàng công cộng.
- (c) Hàng hoá không khuyến khích.
- (d) Hàng hoá thứ cấp.

Câu 12. Điều nào trong số những điều dưới đây là ví dụ về ngoại ứng tiêu cực ?

- (a) Những bảng quảng cáo chắn tầm nhìn của người đi đường.
- (b) Người hàng xóm bật nhạc quá to vào ban đêm.
- (c) Nhà sản xuất đổ chất thải vào một cái hồ.
- (d) Tất cả những điều kể trên.

Câu 13. Nếu biết đường cầu của các cá nhân thì ta có thể tìm ra đường cầu thị trường bằng cách :

- (a) Cộng theo chiều dọc các đường cầu cá nhân.
- (b) Lấy trung bình của các đường cầu cá nhân.
- (c) Cộng theo chiều ngang của các đường cầu cá nhân.
- (d) Không thể làm được điều đó nếu không biết thu nhập cá nhân của người tiêu dùng.

Câu 14. Biết tổng chi phí biến đổi và chi phí cố định ta có thể xác định được chi phí nào ?

- (a) Chi phí bình quân (trung bình).
- (b) Chi phí biên.
- (c) Chi phí biến đổi bình quân và chi phí cố định bình quân.
- (d) Tất cả các điều trên.

Câu 15. Cầu về một hàng hoá là co giãn 1 đơn vị, vậy mức giá tăng 5% sẽ dẫn đến:

- (a) Giảm 5% trong tổng doanh thu.

- (b) Tăng 5% trong tổng doanh thu.
- (c) Một mức tăng nhiều hơn 5% của tổng doanh thu.
- (d) Tổng doanh thu không đổi.

Câu 16. Trong một nền kinh tế thị trường điển hình sẽ có:

- (a) Giá cả luôn biến động.
- (b) Hoạt động kinh tế được dẫn dắt bởi “bàn tay vô hình”.
- (c) Các yếu tố sản xuất được sử dụng hiệu quả.
- (d) Mọi nhu cầu đều phải thoả mãn thông qua mua bán hàng hoá.

Câu 17. Trong nền kinh tế hỗn hợp thì:

- (a) Thuế là công cụ để Chính phủ điều tiết sản xuất và tiêu dùng.
- (b) Mọi Chính phủ đều đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu.
- (c) Nhà nước điều tiết thị trường để tham gia giải quyết ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế.
- (d) Bên cạnh khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước cũng phát triển mạnh.

Câu 18. Một nhà độc quyền cho rằng, việc tăng cung hàng hóa của họ sẽ làm giảm doanh thu bán hàng hoá đó, như vậy nhà độc quyền này tin rằng cầu hàng hoá của họ là:

- (a) Co giãn một đơn vị.
- (b) Không co giãn theo giá.
- (c) Co giãn theo giá.
- (d) Co giãn theo thu nhập.

Câu 19. Trong nền kinh tế chỉ huy thì:

- (a) Giá cả hàng hóa được nhà nước kiểm soát chặt chẽ.
- (b) Doanh nghiệp được bao cấp các yếu tố đầu vào của sản xuất.
- (c) Đất đai thuộc sở hữu nhà nước.
- (d) Nhà nước là người quyết định ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế.

Câu 20. Doanh thu từ việc bán một hàng hoá sẽ giảm nếu:

- (a) Thu nhập giảm và hàng hoá là thứ cấp.
- (b) Giá của hàng hoá đó tăng và cầu không co giãn.
- (c) Giá hàng hoá đó tăng và cầu là co giãn theo giá.
- (d) Thu nhập tăng và hàng hoá đó là hàng thông thường.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (30 điểm):

Một chủ nuôi ong có đường cầu về số tổ ong được nuôi là : $MPB = 50 - 4Q$. Trong đó: MPB là lợi ích biên cá nhân mà việc nuôi ong đem lại cho ông ta và Q là số tổ ong được nuôi. Việc nuôi ong có phương trình chi-phí là: $MPC = 10 + Q$. Tuy nhiên, việc nuôi ong của ông ta cũng làm lợi cho các chủ vườn bên cạnh. Lợi ích biên mà xã hội được hưởng là $MSB = 70 - 5Q$.

(a) Người chủ này nuôi bao nhiêu tổ ong nếu ông ta chỉ quan tâm đến lợi ích bản thân mình ?

(b) Số lượng tổ ong tối ưu về mặt xã hội là bao nhiêu ?

(c) Tính toán tổn thất xã hội khi ông chủ nuôi ong chỉ quan tâm đến lợi ích của bản thân ?

Bài 2 (10 điểm):

Giả sử bạn có thể mua một chiếc máy kéo với giá 15.000USD và sau 3 năm sử dụng bạn bán nó với giá 6.000USD. Trong khi đó bạn có thể thuê nó trong 3 năm với mức tiền thuê là 3.600USD/năm.

Bạn chọn mua hay thuê chiếc máy đó nếu lãi suất là :

(a) 4%

(b) 15%

Bài 3 (20 điểm):

Giả sử có một xã hội có ba người Nam, Bắc, Trung. Bảng sau cho biết mức giá mà cả ba người này sẽ trả cho các số lượng một hàng hoá A mà họ tiêu dùng:

Số lượng	Nam	Bắc	Trung
1	9	12	16
2	7	10	12
3	5	6	9
4	3	4	6
5	1	2	3

(a) Xã hội này sẽ trả bao nhiêu cho đơn vị hàng hóa thứ hai ? Tại sao ?

(b) Vẽ đường cầu của xã hội với hàng hóa A.

(c) Giả sử chi phí biên của việc sản xuất hàng hóa này là 14USD cho mỗi đơn vị sản lượng bổ sung. Tính mức sản xuất hiệu quả.

(d) Nếu mỗi người nhận trả một phần như nhau cho chi phí sản xuất hàng hóa này thì có ai trong số họ sẽ hài lòng với tình hình sản xuất như trên không ? Tại sao ?

BÀI SỐ 14

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Mức sản xuất có hiệu quả về mặt xã hội của hàng hoá công cộng được xác định tại điểm:

- (a) Lợi ích xã hội mà hàng hoá đó đem lại là cao nhất.
- (b) Tổng chi phí sản xuất bằng tổng lợi ích xã hội.
- (c) Chi phí biên của xã hội bằng lợi ích biên của xã hội.
- (d) Chi phí biên của sản xuất bằng lợi ích biên của tiêu dùng.

Câu 2. Nguyên nhân gây khuyết tật thị trường là:

- (a) Hãng độc quyền.
- (b) Thông tin không cân xứng.
- (c) Ngoại ứng.
- (d) Tất cả các yếu tố trên.

Câu 3. Những chức năng chính của Chính phủ trong nền kinh tế là:

- (a) Giảm lạm phát và gia tăng việc làm.
- (b) Cung cấp các dịch vụ y tế và giáo dục công cộng.
- (c) Nâng cao hiệu quả kinh tế, sự công bằng trong phân phối thu nhập và ổn định hoá nền kinh tế.
- (d) Phân phối lại thu nhập để nâng cao sự công bằng trong xã hội.

Câu 4. Giá trị hiện tại của luồng tiền thuê trong tương lai của một tài sản vốn tăng lên khi:

- (a) Luồng tiền thuê trong tương lai giảm và mức lãi suất tăng.

- (b) Luồng tiền thuê trong tương lai tăng và mức lãi suất giảm.
- (c) Luồng tiền thuê trong tương lai giảm.
- (d) Mức lãi suất tăng.

Câu 5. Đường cung dài hạn cho dịch vụ vốn của một ngành lớn là:

- (a) Đường thẳng đứng.
- (b) Đường nằm ngang tại mức tiền thuê vốn hiện hành.
- (c) Đường dốc lên trên.
- (d) Đường dốc xuống dưới.

Câu 6. Đường cung dài hạn cho dịch vụ vốn của vốn ngành nhỏ là:

- (a) Đường thẳng đứng.
- (b) Đường dốc lên trên.
- (c) Đường dốc xuống dưới.
- (d) Đường nằm ngang.

Câu 7. Đối với một nền kinh tế với số lượng đất đai cố định, đường cung của dịch vụ đất đai là:

- (a) Một đường dốc lên trên.
- (b) Một đường dốc xuống dưới.
- (c) Một đường nằm ngang tại mức tiền thuê đất hiện hành.
- (d) Một đường thẳng đứng tại số lượng dịch vụ đất được xác định bởi lượng đất đai sẵn có.

Câu 8. Khi chi phí biên của xã hội vượt quá chi phí biên của tư nhân thì:

- (a) Thị trường tạo ra quá nhiều đơn vị sản phẩm.
- (b) Giá thị trường sẽ quá cao.
- (c) Đó là một ví dụ về ngoại ứng có ích.
- (d) Quá ít nguồn lực được phân bổ cho việc sản xuất ra sản phẩm đó.

Câu 9. Trong nền kinh tế hỗn hợp ta có:

- (a) Mọi Chính phủ đều đẩy mạnh xuất khẩu.
- (b) Thuế là công cụ để Chính phủ điều tiết sản xuất và tiêu dùng.
- (c) Nhà nước điều tiết thị trường để tham gia giải quyết ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế.
- (d) Bên cạnh khu vực tư nhân, kinh tế nhà nước cũng phát triển mạnh.

Câu 10. Nền kinh tế Việt Nam hiện nay:

- (a) Có khu vực kinh tế tư nhân chưa phát triển.
- (b) Đang trong quá trình chuyển đổi mô hình và phát triển thành nền kinh tế hỗn hợp.
- (c) Là nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa.
- (d) Là một nền kinh tế kém phát triển.

Câu 11. Các nguồn lực kinh tế là khan hiếm, cho nên:

- (a) Phải lựa chọn mục tiêu khi sản xuất.
- (b) Chính phủ phải điều tiết nền kinh tế.
- (c) Phải mở cửa nền kinh tế.
- (d) Sự chênh lệch giàu – nghèo là không tránh khỏi.

Câu 12. Đường giới hạn khả năng sản xuất mô tả:

- (a) Sự kết hợp hàng hoá, dịch vụ được sản xuất khi giá thay đổi.
- (b) Khối lượng tối đa của nguồn lực được sử dụng khi tiền lương thay đổi.
- (c) Sự kết hợp về hàng hoá và dịch vụ được cầu khi giá thay đổi.
- (d) Khối lượng tối đa hàng hoá, dịch vụ có thể sản xuất được với số lượng về nguồn lực và kỹ thuật được cho trước.

Câu 13. Điểm E bên ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất sẽ đạt được nếu nền kinh tế:

- (a) Khuyến khích di cư.
- (b) Nâng cao chất lượng của lực lượng lao động.
- (c) Giảm tiền lương.
- (d) Trở nên hiệu quả hơn.

Câu 14. Đường giới hạn khả năng sản xuất không minh hoạ điều nào sau đây ?

- (a) Lựa chọn một cách miễn cưỡng.
- (b) Chi phí cơ hội.
- (c) Mong muốn vô hạn.
- (d) Sự khan hiếm.

Câu 15. Cho bảng số liệu sau:

Phương án	A	B	C	D	E	G
Gạo	0	1	2	3	4	5
Thịt	18	17	14	10	5	0

Chi phí cơ hội của một đơn vị gạo khi di chuyển từ C đến D là :

- (a) 4 đơn vị thịt.
- (b) -4 đơn vị thịt.
- (c) 1/4 đơn vị thịt.
- (d) -1/4 đơn vị thịt.

Câu 16. Một công ty độc quyền có đường cầu như sau: Giá một đơn vị hàng hoá là 10USD và lượng cầu hiện nay là 3.500 đơn vị sản phẩm; độ co giãn của cầu là 0,8; nếu hạn chế cung để giá chỉ tăng đến 20USD thì lượng cầu sẽ giảm:

- (a) 8% và tổng doanh thu sẽ giảm.
- (b) 80% và tổng doanh thu sẽ tăng.
- (c) 8% và tổng doanh thu sẽ tăng.
- (d) 80% và tổng doanh thu sẽ giảm.

Một thị trường hàng hoá có hàm cung là: $P = Q_s + 5$ và hàm cầu là $P = -1/2Q_d + 20$. Sử dụng những thông tin trên để trả lời các câu hỏi tiếp theo (từ câu 17 đến câu 19).

Câu 17. Cân bằng thị trường là :

- (a) $Q = 20$ và $P = 10$.
- (b) $Q = 8$ và $P = 6$.
- (c) $Q = 10$ và $P = 15$.
- (d) $Q = 5$ và $P = 10$.

Câu 18. Nếu Chính phủ ấn định mức giá là $P = 18$ và mua hết phần sản lượng dư thừa thì Chính phủ cần chi số tiền là :

- (a) 180
- (b) 162
- (c) 108
- (d) Tất cả đều sai.

Câu 19. Muốn cho thị trường cân bằng ở mức giá $P = 18$, hàm cung mới phải là:

(a) $P = Q_s - 14$

(b) $P = Q_s + 13$

(c) $P = Q_s + 14$

(d) Tất cả đều sai.

Câu 20. Các nhà kinh tế khuyến cáo Chính phủ sử dụng lệ phí để hạn chế chất thải ô nhiễm hơn là những điều chỉnh trực tiếp vì những loại phí này giúp:

(a) Giảm ô nhiễm với chi phí rẻ hơn.

(b) Các cơ quan chức năng của Chính phủ giảm lượng thông tin cần thu thập.

(c) Cả a và b.

(d) Hạn chế được độc quyền.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm):

Câu lạc bộ nữ sinh viên Hip Hop có 20 hội viên, có một chiếc tủ lạnh đựng soda và bia. Mỗi lon soda và bia được nhà cung cấp tính với giá 5000 đồng. Mỗi hội viên có thể tự do đến uống bia và soda trong tủ lạnh. Vào cuối tháng, tổng chi phí về soda và bia được chia đều cho các hội viên.

(a) Nếu một nữ hội viên của câu lạc bộ uống 1 lon bia, chi phí đối với cô ta là bao nhiêu ?

(b) Chi phí của lon bia này đối với các thành viên còn lại là bao nhiêu?

(c) Chi phí của câu lạc bộ (chi phí toàn bộ xã hội) về lon bia này là bao nhiêu ?

(d) Số lượng bia và soda được tiêu dùng bởi các thành viên và số lượng tối ưu mà câu lạc bộ mong muốn có giống nhau không ? Giải thích.

(e) Có gì thuận lợi và khó khăn khi cho phép mỗi thành viên mua và để dành bia hay soda trong những tủ lạnh của riêng mình theo đúng nhu cầu của bản thân họ không ?

(f) Có gì thuận lợi và bất tiện với câu lạc bộ khi có một người trông coi tủ lạnh có chìa khóa để mở tủ trong những giờ nhất định, bán cho mỗi người sử dụng bia hay soda với giá 5000 đồng/lon ?

(g) Có gì thuận lợi và bất lợi khi mỗi thành viên sử dụng lon bia hay soda phải ghi vào sổ (để cuối tháng thanh toán) ?

(h) Câu lạc bộ có 400 người so với câu lạc bộ có 20 người thì trong hai phương án (f) và (g), phương án nào tốt hơn. Giải thích.

Bài 2 (20 điểm):

Một ngành cạnh tranh hoàn hảo sản xuất cà phê có đường cầu và đường cung như sau: $P = -Q + 65$; $P = 1/2Q - 10$ (P tính theo USD, Q tính theo triệu tấn). Nếu 40 triệu tấn được sản xuất một năm thì:

(a) Tổng mức lợi ích của những người tiêu dùng trong xã hội là bao nhiêu ?

(b) Tổng mức chi phí của những nhà sản xuất trong xã hội là bao nhiêu ?

(c) Tổn thất hay thặng dư xã hội là bao nhiêu ?

(d) Vẽ đồ thị minh họa.

Bài 3 (20 điểm):

Hãy bàn về những thuận lợi và khó khăn của những chính sách giải quyết vấn đề ô nhiễm do khí thải của ô tô gây ra:

(a) Cấm những động cơ đốt trong hoạt động kể từ sau năm 2020.

(b) Tính một khoản thuế cho mỗi ô tô theo lượng khí độc mà nó thải ra.

(c) Trợ cấp cho việc nghiên cứu những thiết bị chống ô nhiễm tốt hơn được dùng trong các ô tô.

BÀI SỐ 15

CÂU HỎI LỰA CHỌN: (40 ĐIỂM)

Câu 1. Cân bằng chung không đề ý đến câu hỏi nào trong số những câu hỏi dưới đây ?

(a) Các thị trường có liên quan đến nhau có ở trong trạng thái cân bằng hay không ?

(b) Tất cả các thị trường có thể đạt được cân bằng đồng thời hay không ?

(c) Một thay đổi trong cầu của thị trường A có tác động như thế nào đến hiện trạng các thị trường khác ?

(d) Điều kiện cân bằng cho các thị trường còn lại trừ thị trường A?

Câu 2. Cân bằng chung tồn tại mỗi khi:

(a) Các công ty đang kiếm được lợi nhuận thông thường.

(b) Tổng dư cầu bằng tổng dư cung.

(c) Số lượng được cầu bằng với số lượng được cung trong mỗi thị trường.

(d) Thu nhập được phân bổ một cách bình đẳng.

Câu 3. Nếu một nền kinh tế có các thị trường đầu vào và đầu ra là cạnh tranh, các công ty nhắm vào tối đa hóa lợi nhuận, nền kinh tế này sẽ:

(a) Thực hiện sự phân bổ hiệu quả các nguồn lực.

(b) Thực hiện phân phối công bằng thu nhập.

(c) Tối thiểu hóa sự khác biệt giữa doanh thu sản phẩm biên (MRP) của các loại đầu vào.

(d) Cho phép độ thỏa dụng biên của những người tiêu dùng được tối đa hóa.

Câu 4. Điều kiện đảm bảo để người tiêu dùng nhận được những hàng hóa mà họ muốn là :

(a) $MR = MC$

(b) $P = MC$

(c) $MR = P$

(d) $P = ATC$

Giá của một hộp chè là 1,0USD. Tổng chi phí để sản xuất 24 hộp là 24,75USD. Tổng chi phí để sản xuất 25 hộp là 25,25USD. Tổng chi phí để sản xuất 26 hộp là 26USD. Hiện tại, 25 hộp đang được sản xuất.

Sử dụng những thông tin trên để trả lời 3 câu hỏi tiếp theo:

Câu 5. Xã hội sẽ có lợi (Society would benefit) nếu:

- (a) Hộp thứ 26 được sản xuất.
- (b) Sản xuất được giữ ở mức 25 hộp.
- (c) Giá của các hộp chè tăng lên.
- (d) Sản xuất giảm xuống mức 24 hộp.

Câu 6. Giá trị xã hội của một hộp chè là:

- (a) Giá của một hộp chè.
- (b) Doanh thu biên của một hộp chè.
- (c) Chi phí biên của một hộp chè.
- (d) Tổng chi phí của một hộp chè.

Câu 7. Chi phí biên của một hộp chè là thước đo của:

- (a) Giá trị xã hội đặt vào một hộp chè đó.
- (b) Lợi ích ròng của xã hội khi một hộp chè được sản xuất.
- (c) Tổn thất ròng (net loss) của xã hội khi một hộp chè được sản xuất.
- (d) Những gì mà xã hội phải từ bỏ để sản xuất một hộp chè.

Câu 8. Điều nào dưới đây cho thấy chúng ta đang có một thị trường sản phẩm có hiệu quả ?

- (a) Tiền lương bằng với doanh thu sản phẩm biên của lao động.
- (b) Giá của sản phẩm bằng với chi phí biên của nó.
- (c) Giá của sản phẩm bằng với doanh thu sản phẩm biên.
- (d) Độ thỏa dụng biên lớn hơn giá sản phẩm.

Câu 9. Sản xuất ra một hàng hóa gây ra những chi phí ngoại ứng cho xã hội. Nếu những chi phí này không được nội bộ hóa vào trong quá trình sản xuất, khi đó xét từ phía xã hội, sản xuất này đã

- (a) Quá ít sản phẩm.
- (b) Phân bổ quá nhiều nguồn lực cho sản xuất hàng hóa này.
- (c) Tính một mức giá quá cao.
- (d) Tạo ra lợi nhuận kinh tế trong dài hạn.

Thịt gà và thịt bò là hai hàng hóa duy nhất được sản xuất trong một nền kinh tế. Mỗi ngành sản xuất này đều là ngành sản xuất có chi phí không đổi và mỗi ngành đang ở trạng thái cân bằng. Đột nhiên có sự dịch chuyển ổn định (permanent shift) của người tiêu dùng từ thịt bò sang thịt gà.

Sử dụng các thông tin trên để trả lời 4 câu hỏi kế tiếp:

Câu 10. Chúng ta kỳ vọng:

- (a) Thua lỗ ngắn hạn trong ngành thịt bò.
- (b) Thua lỗ dài hạn trong ngành thịt bò.
- (c) Thua lỗ ngắn hạn trong ngành thịt gà.
- (d) Thua lỗ dài hạn trong ngành thịt gà.

Câu 11. Liên quan đến giá hiện hành, giá thịt gà sẽ..... trong ngắn hạn và trong dài hạn.

- (a) Tăng, không đổi.
- (b) Giảm, không đổi.
- (c) Tăng, giảm.
- (d) Giảm, tăng.

Câu 12. Với một nhà sản xuất thịt bò, trong ngắn hạn, chiến lược tốt nhất là:

- (a) Đóng cửa ngay.
- (b) Giữ sản xuất chừng nào còn đủ bù những chi phí cố định.
- (c) Giữ sản xuất chừng nào còn đủ bù những chi phí biến đổi.
- (d) Cắt giảm giá thịt bò để giành lại khách hàng của mình.

Câu 13. Với một nhà sản xuất thịt gà, trong ngắn hạn, chiến lược tốt nhất là:

- (a) Tăng những yếu tố thuận lợi trong sản xuất thịt gà của mình.
- (b) Cắt giảm giá để tăng thị phần.
- (c) Mở rộng sản xuất cho đến khi chi phí biên bằng với giá.
- (d) Mua nhiều hơn các nhân tố đầu vào để mở rộng sản xuất.

Câu 14. Khi một nền kinh tế di chuyển từ một trạng thái cân bằng dài hạn ban đầu sang trạng thái cân bằng dài hạn cuối cùng, đối với các đầu vào, chúng ta kỳ vọng rằng:

- (a) Mỗi ngành vẫn tiếp tục sử dụng cùng một số lượng đầu vào vì chúng là những ngành có chi phí không đổi.

- (b) Tất cả các thị trường đầu vào sẽ bị ảnh hưởng.
- (c) Thị trường lao động sẽ không bị ảnh hưởng.
- (d) Chỉ có thị trường lao động và thị trường vốn bị ảnh hưởng vì cung về đất là cố định.

Câu 15. Rào cản cho việc nhập ngành hầu hết có liên quan đến:

- (a) Các ngoại ứng.
- (b) Các độc quyền.
- (c) Cạnh tranh hoàn hảo.
- (d) Tất cả các đáp án trên.

Robinland chỉ có hai sản phẩm lạc và sữa. Những hàng hóa này là thay thế cho nhau và được sản xuất bởi các công ty cạnh tranh hoàn hảo. Thoạt đầu, cả hai thị trường là cân bằng. Bây giờ người tiêu dùng chuyển sở thích từ sữa sang lạc.

Sử dụng thông tin trên để trả lời 5 câu hỏi tiếp theo.

Câu 16. Với thông tin đã cho, điều nào dưới đây sẽ không xảy ra ?

- (a) Trong ngắn hạn các nhà sản xuất sữa sẽ bị thua lỗ.
- (b) Trong ngắn hạn sẽ tăng cầu công nhân sản xuất lạc.
- (c) Trong dài hạn nhiều công ty sẽ nhập ngành lạc.
- (d) Ít vốn hơn sẽ đi vào sản xuất sữa.

Câu 17. Với thông tin đã cho, chúng ta kỳ vọng:

- (a) Lợi nhuận ngắn hạn trong ngành lạc.
- (b) Thua lỗ dài hạn trong ngành sữa.
- (c) Lợi nhuận dài hạn trong ngành lạc.
- (d) Thua lỗ ngắn hạn trong ngành lạc.

Câu 18. Chiến lược sản xuất ngắn hạn tốt nhất cho nhà sản xuất sữa là:

- (a) Rời bỏ ngành này và gia nhập ngành lạc.
- (b) Chuyển sang sản xuất lạc.
- (c) Đặt sản lượng ở mức cân bằng chi phí biên và giá thị trường.
- (d) Cắt giảm giá để tăng cạnh tranh và tăng thị phần của mình.

Câu 19. Cầu các đầu vào trong ngành sản xuất sữa sẽ và cầu các đầu vào trong ngành sản xuất lạc sẽ

- (a) Tăng, tăng.
- (b) Tăng, giảm.

(c) Giảm, tăng.

(d) Giảm, giảm.

Câu 20. Nếu bây giờ lạc được bán bởi một công ty độc quyền, và sữa được bán bởi các công ty cạnh tranh hoàn hảo. Khi cả hai thị trường ở trong trạng thái cân bằng thì:

(a) $P > MC$ đối với cả hai hàng hóa.

(b) $P = MC$ đối với cả hai hàng hóa.

(c) $P = MC$ đối với lạc và $P > MC$ đối với sữa.

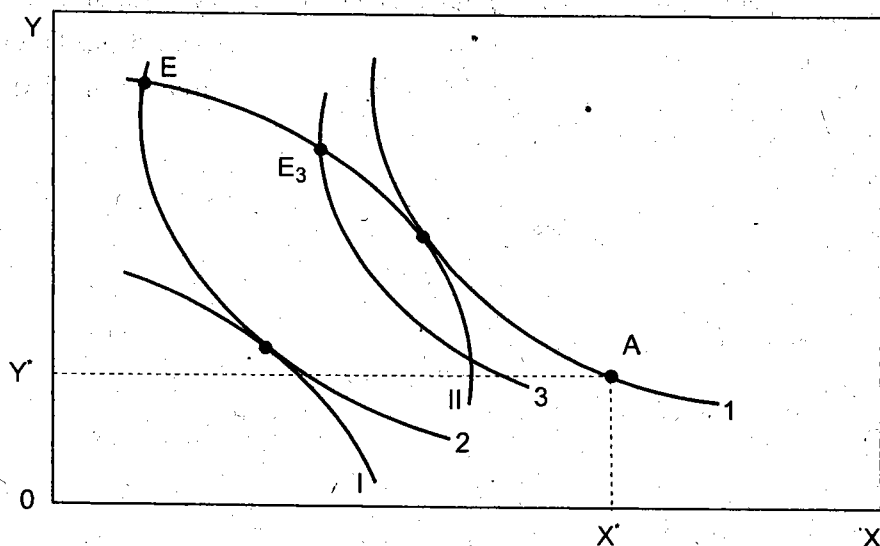
(d) $P > MC$ đối với lạc và $P = MC$ đối với sữa.

BÀI TẬP: (60 ĐIỂM)

Bài 1 (20 điểm):

Giả sử, Tuyết và Hiền là những người tiêu dùng. Tỷ lệ chuyển đổi biên trong việc sử dụng nguồn lực để sản xuất ra lương thực (F) và thuốc (M) là 2 (có nghĩa là không sản xuất 2F thì sản xuất được 1M), trong khi tỷ lệ thay thế biên của Tuyết là 1. Chứng minh rằng, trong trường hợp này Hiền có thể khấm khá hơn mà không làm tổn hại đến lợi ích của Tuyết (giả sử có hãng A sản xuất cả lương thực và thuốc).

Bài 2 (20 điểm):



Hình số 10

Trong hình vẽ số 10, đường 1 và 2 là những đường bàng quan của một người tiêu dùng thứ nhất, còn đường I và II là những đường bàng quan của người tiêu dùng thứ hai.

(a) Điểm A có phải là phương án phân bổ tối ưu giữa hai người này không? Tại sao?

(b) Sự phân bổ nào tốt hơn?

(c) Nếu điểm phân bổ ban đầu tại E_3 . Hãy gạch chéo phần diện tích trên hình vẽ biểu thị những cách phân bổ cải thiện (hoàn thiện) Pareto.

Bài 3 (20 điểm):

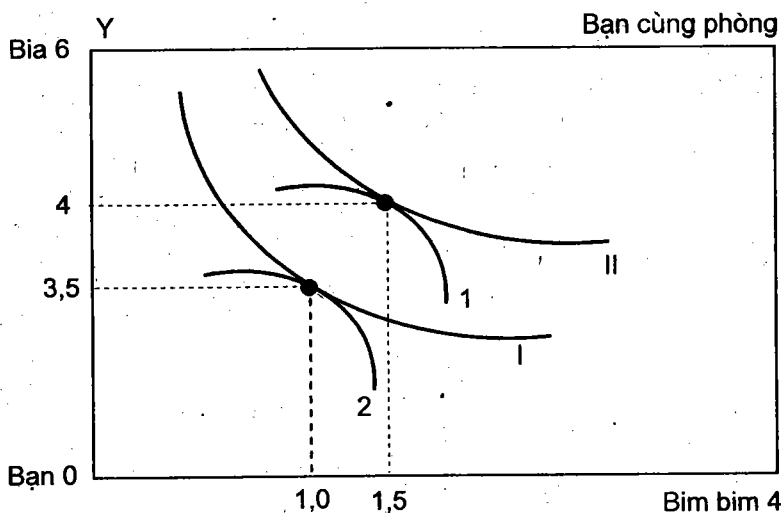
Giả sử bạn có 6 hộp bia (không có bim bim) và người bạn cùng phòng có 4 gói bim bim (không có bia). Vào lúc nửa đêm, các cửa hàng đều đóng cửa. Bạn muốn đổi một ít bia lấy bim bim. Hộp Edgeworth cho như hình số 11 dưới đây.

(a) Đánh dấu trên hình vẽ điểm biểu thị tình hình ban đầu của bạn.

Giả sử bạn đưa ra tỷ lệ trao đổi là 2 hộp bia lấy 1,5 gói bim bim.

(b) Người bạn cùng phòng có đồng ý không? Giải thích.

(c) Nếu đây là mức hợp lý mà bạn có thể đổi được, điều này có làm cho bạn khấm khá (better off) hơn không? Giải thích.



Hình số 11

PHẦN LỜI GIẢI GỢI Ý

BÀI SỐ 1

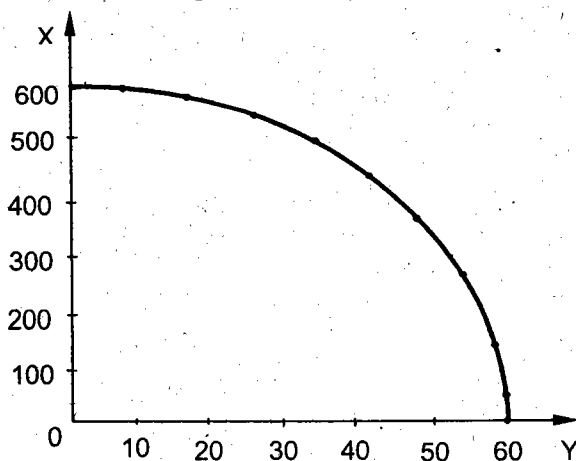
Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:b	2:c	3:b	4:d	5:d	6:a	7:b	8:b	9:d	10:d
11:a	12:c	13:d	14:a	15:c	16:b	17:d	18:a	19:b	20:b

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (30 điểm):

(a) Vẽ đồ thị trục hoành biểu thị số hàng hóa Y và trục tung biểu thị số hàng hóa X. Ta có đường PPF là một đường cong lồi (xem hình số 12).



Hình số 12

(b) Ta có:

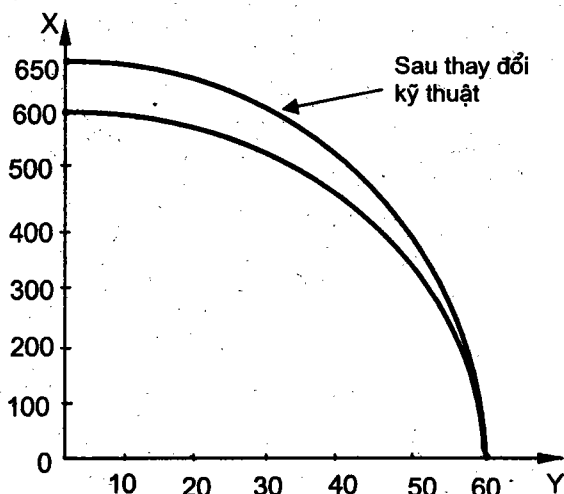
Tăng sản xuất hàng hoá X từ 200 lên 300 đơn vị cần có thêm 10 lao động. Số lao động này không được dùng để sản xuất Y, vì vậy sản xuất Y giảm từ 49 xuống 43 đơn vị. Vì thế chi phí cơ hội là 6 đơn vị Y.

Mỗi đơn vị tăng thêm của hàng hoá X có chi phí là 0,06 đơn vị hàng hoá Y. Khi sản xuất X tăng từ 500 tới 600 đơn vị, cần có thêm 30 lao động (100 – 70). Những lao động này rút từ sản xuất Y khiến cho sản xuất Y giảm từ 20 xuống 0 đơn vị. Vì vậy, chi phí cơ hội là 20 đơn vị Y. Hay mỗi đơn vị X có thêm tốn chi phí là 0,2 đơn vị Y. Chúng ta thấy rằng, chi phí cơ hội tăng dần.

(c) Có thất nghiệp hay sử dụng lao động không hiệu quả. Sự kết hợp này nằm bên trong đường giới hạn khả năng sản xuất.

(d) Sự kết hợp này không thể thực hiện được trong tình hình hiện tại; nó nằm ở bên ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất.

(e) Đường giới hạn khả năng sản xuất dịch chuyển sang bên phải như được chỉ ra ở hình số 13. Do tăng năng suất trong sản xuất X, 50 lao động có thể sản xuất ra 415 đơn vị và 60 lao động có thể sản xuất ra 480 đơn vị X. Vì thế chỉ cần khoảng 55 lao động là có thể sản xuất ra 450 đơn vị X. Trước đó 60 lao động cần có để sản xuất ra 450 đơn vị X. Vì vậy, 5 lao động được phân bổ sang sản xuất Y; điều này đến lượt nó làm tăng sản xuất Y đến một điểm nào đó nằm giữa 28 và 36. Điểm này thấp hơn mức sản lượng mong muốn là 48.



Hình số 13

(f) 60 lao động cần có để sản xuất ra 450 đơn vị X. Vì vậy 40 lao động cần có để sản xuất 48 đơn vị Y. Với kỹ thuật hiện hành, 40 lao động chỉ sản xuất ra 28 đơn vị Y, vì vậy năng suất phải tăng lên tổng số là 20 đơn vị hay $1/2$ đơn vị cho mỗi lao động.

Bài 2 (10 điểm):

Mặc dù, có một số lao động bị thất nghiệp, nhưng lao động vẫn là khan hiếm. Chắc chắn, số lượng lao động không phải là không có giới hạn (không phải vô hạn), và giá của lao động không phải là zero.

Bài 3 (10 điểm):

Không thể nói như vậy, vì hầu hết những bất đồng xuất phát từ những quan điểm đạo đức và chính trị khác nhau.

Bài 4 (10 điểm):

Kinh tế học quan tâm đến việc nghiên cứu cách thức các nguồn lực được phân bổ cho các mục tiêu có tính cạnh tranh để thỏa mãn những nhu cầu của con người. Kinh tế học vi mô nghiên cứu hành vi kinh tế của các đơn vị riêng lẻ như những người tiêu dùng, những hãng sản xuất, và những chủ sở hữu nguồn lực; trong khi đó, kinh tế học vĩ mô nghiên cứu hành vi của tổng thể (toàn bộ) nền kinh tế như: tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp...

BÀI SỐ 2

Câu hỏi lựa chọn: (60 điểm)

1:a	2:b	3:d	4:a	5:c	6:a	7:d	8:b	9:c	10:c
11:d	12:c	13:c	14:b	15:d	16:a	17:b	18:a	19:d	20:b
21:b	22:b	23:c	24:a	25:b	26:a	27:d	28:c	29:d	30:a

Bài tập: (40 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

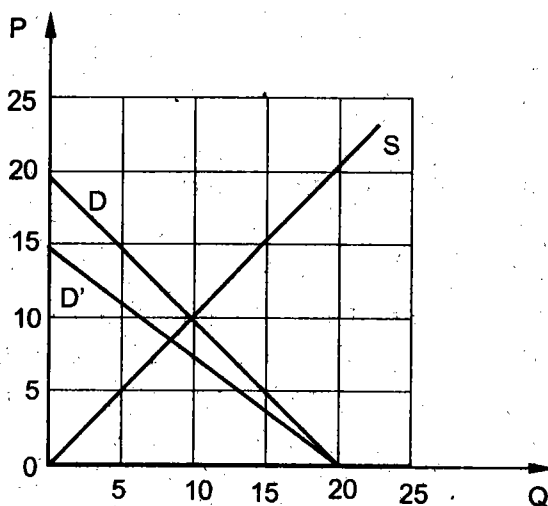
(a) Hình vẽ số 14 bên dưới.

(b) $P = 10\text{USD}$ (giải phương trình $Q_D = Q_S$ hay $20 - 1,0P = 1,0P$) và $Q = 10$ ($Q_S = 1,0 \times 10$).

(c) Khi giá là $Q_S = 1,0P \rightarrow Q_S = 1,0 \times 10 = 10$ và $Q_D = 6,5$

Vì vậy có hiện tượng dư cung là $\Delta Q = Q_S - Q_D = 10 - 6,5 = 3,5$ đơn vị.

(d) Cân bằng mới đạt được ở điểm giao nhau giữa D' và S , ở đó $P = 8,5$ (giải phương trình $Q_D = Q_S \rightarrow 20 - 1,35P = 1,0P$) và $Q \approx 8,5$.



Hình số 14

Bài 2 (20 điểm):

(a) Tại điểm E cân bằng, ta có: $Q_D = Q_S \Rightarrow 3P = 60 - 2P$ do đó $P_E = 12$ và $Q_E = 3 \times 12 = 36$.

(b) Lượng cầu giảm 25%, vậy lượng cầu trên thị trường lúc này còn lại 75%, do đó phương trình đường cầu lúc này là: $Q_D = 0,75 \times (60 - 2P) = 45 - 1,5P$.

Khi ở trạng thái cân bằng ta có: $45 - 1,5P_E = 3P_E \Rightarrow P_E \approx 9,33\text{USD}$.

Như vậy, giá đĩa CD giảm khoảng $12 - 9,33 \approx 2,67$.

BÀI SỐ 3

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:a	2:d	3:a	4:b	5:b	6:c	7:a	8:d	9:c	10:d
11:c	12:b	13:b	14:d	15:d	16:c	17:d	18:d	19:a	20:b

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

(a) $E_D = -2$ cầu co giãn. Vì $E_D = \left(\frac{2750 - 2250}{2500} \right) / \left(\frac{40000 - 60000}{50000} \right) = -2,0$.

(b) Cầu co dẫn một đơn vị.

(c) Cầu hoàn toàn không co dẫn.

(d) Không xác định (vì cầu dịch chuyển).

(e) $E_D = -2,5$. Vì $E_D = \left(\frac{20.000}{80.000} \right) \times 100\% / 10\% = -2,5$.

(f) Cầu không co dẫn hoàn toàn.

Bài 2 (20 điểm):

(a) $P \times Q = 60.000$

(b) $P = 60.000 / 5.000 = 12$

Bài 3 (20 điểm):

(a) Đường cung dịch chuyển lên phía trên một lượng là 2 đơn vị. Vì vậy ta có:

– S_1

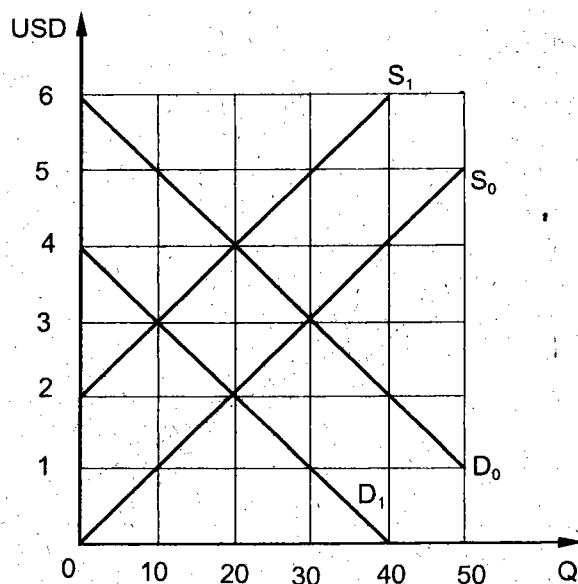
– 4USD

– 2USD

– 1USD

– 1USD

– 40.



Hình số 15

(b) Nếu người tiêu dùng nộp thuế 2USD thì đường cầu dịch chuyển xuống phía dưới là 2 đơn vị. Đường cầu mới bây giờ là D_1 .

$$- P_D = 4\text{USD}$$

$$- P_S = 2\text{USD}$$

$$- 1\text{USD}$$

$$- 1\text{USD}$$

$$- 40 = 1 \times 40$$

Như vậy, nếu đường cầu tuyến tính, mọi chuyện nói trên không có gì thay đổi dù là người bán hay người mua nộp thuế. Phân chia gánh nặng của thuế giữa người tiêu dùng và người sản xuất chỉ phụ thuộc vào độ co giãn tương đối giữa cung và cầu. Trong trường hợp của chúng ta ở đây độ co giãn tương đối của cung và cầu là $1:1 = 1$.

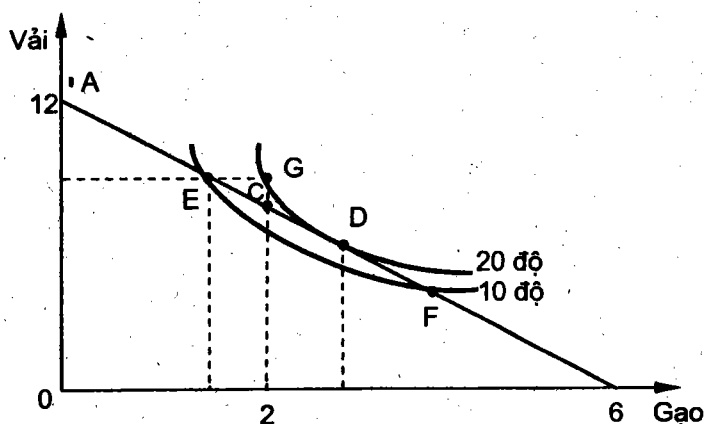
BÀI SỐ 4

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:b	2:b	3:d	4:d	5:c	6:a	7:a	8:a	9:c	10:a
11:d	12:a	13:b	14:c	15:d	16:b	17:b	18:a	19:a	20:d

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (30 điểm):



Hình số 16

(a) $Q_{\text{Gạo}} = 60/10 = 6$; $Q_{\text{Vải}} = 60/5 = 12$.

(b) Điểm tiêu dùng được ưa thích hơn cả là điểm D.

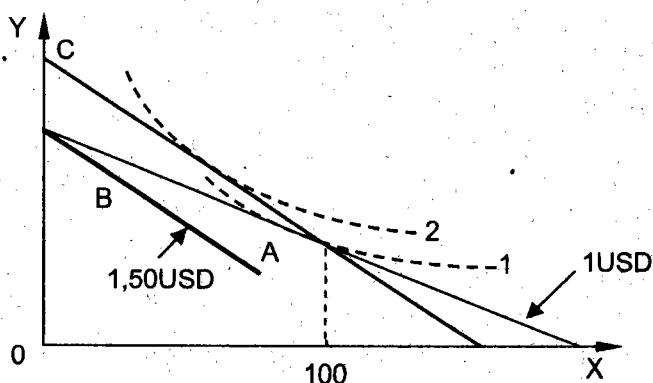
(c) 3 đơn vị gạo.

(d) Thanh Lan sẽ chọn các điểm trên đường ngân sách từ điểm C tới điểm A (đoạn AC); điểm đó nằm trên đường bàng quan thấp hơn đường bàng quan tiếp xúc với đường ngân sách tại D. Độ thỏa dụng thấp hơn so với độ thỏa dụng có được tại D (hình số 16).

(e) Để thu được mức thỏa dụng ban đầu (điểm D trong câu c), phải hy vọng có sự thay đổi vị trí đường ngân sách theo hướng giảm giá vải, tăng giá gạo; để đường ngân sách mới tiếp xúc với đường bàng quan ban đầu trong điều kiện điểm tiếp xúc nằm ở tây bắc điểm G nhằm đảm bảo số gạo không vượt quá 2 đơn vị.

Bài 2 (10 điểm):

(a) Để đơn giản, chúng ta giả sử chỉ có hai hàng hóa X (mỳ tôm) và Y (hàng hoá khác), Y biểu thị trên trục tung và X biểu thị trên trục hoành. Nếu đường bàng quan của Hồng Tuyết như đường 1 và 2 trong hình số 17 thì cô sẽ khấm khá hơn. Đường ngân sách của Hồng Tuyết ban đầu là đường A. Sau khi giá tăng là đường B (một phần của đường ngân sách). Sau khi giá tăng cộng với phần tiền của bố cho, đường ngân sách đó sẽ là C. Vì có sự dịch chuyển của đường ngân sách từ A tới C, nên Hồng Tuyết có thể đi từ một điểm trên đường bàng quan 1 sang một điểm trên đường bàng quan 2 (đường này cao hơn đường bàng quan 1).



Hình số 17

(b) Nếu đường bàng quan của Hồng Tuyết là 1 và 2 như câu (a) thì tiêu dùng về mỹ phẩm của Hồng Tuyết sẽ giảm.

Bài 3 (20 điểm):

(a) Nếu $Y = 5$: $U = (20) \times (5)X = 100X$. Vì một đơn vị tăng lên trong X sẽ làm U tăng khoảng 100 độ thỏa dụng; độ thỏa dụng biên của X là 100 đơn vị.

(b) Có, vì trong trường hợp này độ thỏa dụng biên của X không phụ thuộc vào X mà phụ thuộc vào Y .

(c) Không, nó vi phạm quy luật độ thỏa dụng biên giảm dần.

BÀI SỐ 5

Câu hỏi lựa chọn: (30 điểm)

1:c	2:c	3:c	4:c	5:d	6:d	7:a	8:a	9:c	10:c
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

Câu hỏi đúng, sai: (15 điểm)

1:S	2:Đ	3:S	4:Đ	5:Đ	6:Đ	7:Đ	
8:S	9:S	10:Đ	11:Đ	12:S	13:S	14:Đ	15:Đ

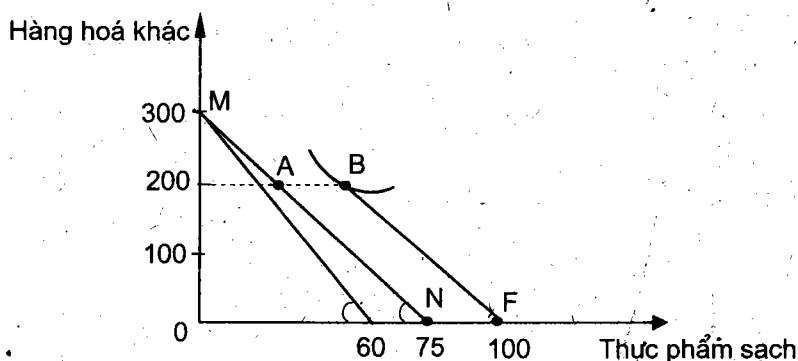
Bài tập: (55 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

(a) Hình vẽ số 18.

(b) Đường MABF.

(c) Đường bàng quan tiếp xúc với BF tại B thể hiện sở thích và mức độ thỏa mãn cao nhất của hộ gia đình này khi tham gia vào chương trình tem thực phẩm sạch của Chính phủ. Và những hộ gia đình nào có họ đường bàng quan dốc hơn (điểm lựa chọn tối ưu nằm trên đoạn BE) cũng tham gia và sẽ thu được độ thỏa mãn cao hơn.



Hình số 18

(d) Khi giá thực phẩm sạch tăng từ 4USD lên 5USD: đường ngân sách sẽ dịch chuyển vào trong thành đường MN. Hộ gia đình này tiêu dùng ít thực phẩm sạch hơn. Nhưng nếu chính quyền địa phương trợ giá cho thực phẩm sạch 1USD/kg thì đường ngân sách bây giờ lại xoay trở lại ra phía ngoài tới vị trí cũ. Vì chúng ta giả định lựa chọn ban đầu của hộ gia đình là ở mức 50 kg, ở đó đường bàng quan tiếp xúc với đường ngân sách MN; vì thế hộ gia đình này sẽ không khấm khá hơn khi quay trở lại lựa chọn cũ trừ khi sự thay đổi giá thị trường làm họ thay đổi sở thích (thể hiện qua dạng đường bàng quan).

Bài 2 (15 điểm):

(a) Thặng dư tiêu dùng tăng: $+3,25 = [(11 + 2) \times 0,5]:2$.

(b) Chúng ta cần giả định rằng các đường bàng quan của Hương song song với nhau, nói cách khác, hiệu ứng thu nhập do sự thay đổi giá là zero.

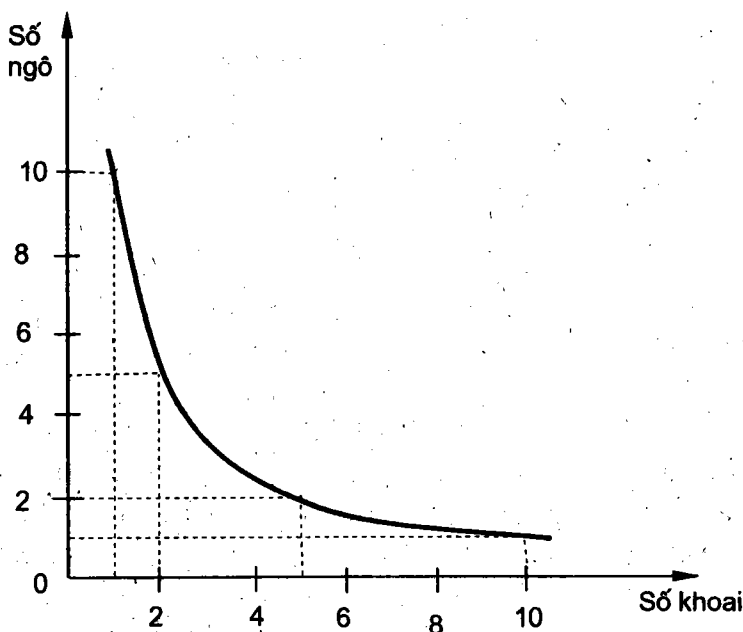
(c) Vì $\frac{-dQ}{dP} = 18$ độ co giãn của cầu theo giá là: $-18 \times \frac{1}{2} = -9$

Bài 3 (15 điểm):

(a) Đường bàng quan này được vẽ như hình số 19.

(b) Đường ngân sách là: $Q_C + 0,5Q_P = 100$. Đường ngân sách này tiếp xúc với một đường bàng quan khi $Q_P = 100$.

(c) Đường ngân sách trong câu (b) tiếp xúc với một đường bàng quan khi $Q_C = 50$ (và $Q_P = 100$).



Hình số 19

Bài 4 (15 điểm):

Vì $\frac{\partial U}{\partial Q_C} = Q_P$ và $\frac{\partial U}{\partial Q_P} = Q_C$; $\frac{Q_P}{P_C} = \frac{Q_C}{P_P}$. Hơn nữa, $P_C \times Q_C + P_P \times Q_P = I$.

Vì vậy, $2P_P \times Q_P = I$, và ta có phương trình đường cầu về khoai của Mỹ

Tâm là: $P_P = \frac{I}{2} Q_P$.

BÀI SỐ 6

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:b	2:d	3:d	4:c	5:c	6:b	7:d	8:d	9:d	10:d
11:c	12:a	13:d	14:b	15:b	16:d	17:d	18:c	19:d	20:d

Câu hỏi lựa chọn không hạn chế số câu trả lời: (15 điểm)

1: a, c, d.

2: a, d.

3: c.

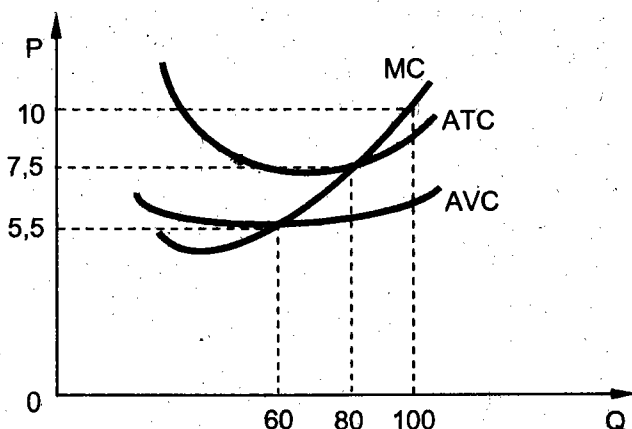
4: b, c.

5: a, b, c, d.

Bài tập: (45 điểm)

Bài 1 (15 điểm):

Dựa vào những thông tin trong hình 20 ta có:



Hình số 20

Nếu giá thị trường:	10USD	7,5USD	5,5USD
(a) Sản lượng cân bằng	100	80	60
Tại mức sản lượng đó:			
(b) Tổng doanh thu :	1000	600	330
(c) Tổng chi phí:	800	600	480
(d) Tổng lợi nhuận (-) hoặc(+):	200	0	-150
(e) Doanh thu biên:	10	7,5	5,5
(f) Chi phí biên	10	7,5	5,5
(g) Chi phí trung bình toàn bộ:	8	7,5	8
(h) Lợi nhuận bình quân :	2	0	-2,5

Ở mức 10USD, do lợi nhuận dương sẽ khiến nhiều doanh nghiệp muốn gia nhập ngành.

Ở mức 5,5USD lợi nhuận âm, thua lỗ sẽ khiến các doanh nghiệp muốn ra khỏi ngành, làm cho đường cung ngành dịch chuyển.

Bài 2 (15 điểm):

(a) Có, đối với cả hai hãng.

(b) Hãng A: 500USD; hãng B: 1,000USD.

(c) Không, đối với cả hai hãng. Không có hãng nào đang sản xuất ở mức $P = MC$ (hãng B có $MC = 1,0\text{USD}$ vì ở mức tối thiểu của ATC , $ATC_{\min} = MC_{\min}$).

(d) Hãng A phải giảm sản lượng. ở mức sản lượng hiện hành, $P < MC$; vì P không đổi đối với một hãng cạnh tranh hoàn hảo và MC thì dốc lên, một khi giảm sản lượng sẽ làm thay đổi MC tiến về P .

Đối với hãng B, $P > MC$ và hãng sẽ tối đa hóa lợi nhuận bằng cách mở rộng sản lượng sản xuất.

Bài 3 (15 điểm):

(a) Nếu Q là số lượng cung ứng bởi ngành này (tấn/ngày) và P là giá (USD/tấn), ta có: $Q = \left(-\frac{5.000}{3}\right) + \left(\frac{1.000P}{3}\right)$.

(b) 1.000 tấn mỗi ngày.

(c) Không, vì chúng ta không biết định phí.

BÀI SỐ 7

Câu hỏi lựa chọn (60 điểm):

1:b	2:c	3:c	4:d	5:a	6:d	7:d	8:b	9:c	10:d
11:a	12:b	13:a	14:c	15:a	16:a	17:d	18:d	19:c	20:a
21:d	22:b	23:c	24:c	25:c	26:d	27:a	28:d	29:a	30:a

Bài tập: (40 điểm)

Bài 1 (15 điểm):

(a) $TC = AC \times Q = 3Q + 4Q^2$

(b) Không, vì tổng chi phí bằng zero khi $Q = 0$

(c) Nếu giá là 2USD: tổng doanh thu $TR = 2Q$ và do vậy lợi nhuận của công ty là: $\pi = TR - TC = 2Q - (3Q + 4Q^2) = -Q - 4Q^2$

Nếu $Q > 0$, π phải là số âm và công ty đang thua lỗ. Nếu công ty không sản xuất, nó sẽ không thua lỗ cũng không lãi. Vì vậy, tốt hơn hết là hãng sẽ không sản xuất.

Bài 2 (15 điểm):

(a) Phương án D có hiệu quả kinh tế. Phương án A chi phí là 290USD; B chi phí 315USD; C chi phí 260USD và D chi phí 250USD.

(b) Phương án A và D cùng có hiệu quả kinh tế.

Phương án A, chi phí 320USD; B chi phí 390USD; C chi phí 340USD và D chi phí 320USD.

(c) Phương án B không thể là phương án hiệu quả kinh tế ở bất cứ giá đầu vào như thế nào, vì nó không có hiệu quả kỹ thuật do sử dụng nhiều hơn các nhân tố so với D.

Bài 3 (10 điểm):

(a) Ta có đường đẳng phí $C = 1 \times L + 2 \times K$ hay $L = C - 2K$. Đường đẳng lượng tương ứng mức sản lượng 40 sẽ là $40 = 5K \times L$ hay $K \times L = 8$.

Trong khi đó tại điểm tiếp xúc ta có: $\frac{MP_K}{MP_L} = \frac{2\text{USD}}{1\text{USD}}$ và $MP_K = 5L$,

$MP_L = 5K$; từ đó suy ra $L/K = 2$. Kết hợp lại ta có hệ phương trình:

$$K \times L = 8 \quad (1)$$

$$L/K = 2 \quad (2)$$

Giải hệ này ta có: $L = 4$ và $K = 2$.

(b) Nếu giá thuê lao động là 2USD lúc đó ta có $L = K = 2 \times \sqrt{2}$. Bây giờ nếu coi năng suất lao động là số sản lượng chia cho số lao động, ta có năng suất trước đây là $40/4=10$

Lúc này chỉ còn là $\frac{40}{2 \times \sqrt{2}}$ hay chỉ còn: $20/\sqrt{2}$.

Ta biết $\sqrt{2}$ là một số lớn hơn 1 nên có thể kết luận là năng suất lao động đã tăng lên.

BÀI SỐ 8

Câu hỏi lựa chọn: (50 điểm)

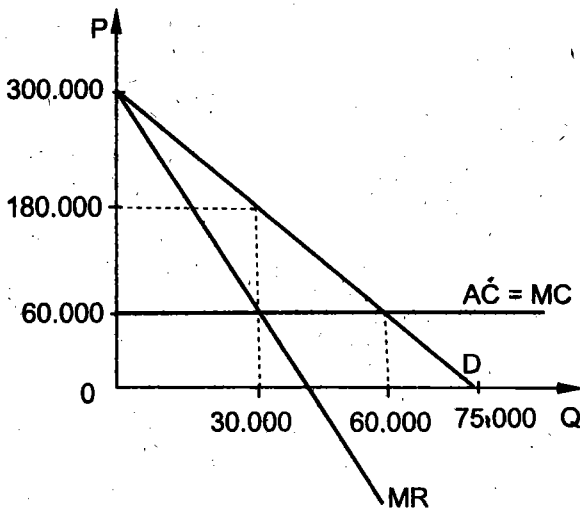
1:c	2:d	3:d	4:c	5:a	6:a	7:b	8:b	9:d	10:b
11:c	12:c	13:b	14:a	15:d	16:b	17:a	18:c	19:d	20:c
21:d	22:b	23:d	24:c	25:c					

Bài tập: (50 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

(a) $MR = 300.000 - 8Q$

(b) Hình số 21.



Hình số 21

(c) $MC = MR$ do đó ta có $Q = 30.000$, $P = 180.000$

(d) $\pi = TR - TC$

$$= 180.000 \times 30.000 - 60.000 \times 30.000 = 3.600.000.000$$

(e) $P = MC = 60.000$ khi $Q = 60.000$ và $\pi = 0$.

Bài 2 (20 điểm):

(a) Bảng dưới :

Sản lượng	TC	ATC	MC	P = AR
0	40	—	—	20
5	50	10	2	15
10	65	6,5	3	10
15	90	6,0	5	5
20	130	6,5	8	0
25	190	7,6	12	
30	275	9,2	17	

(b) Đồ thị minh họa người học tự vẽ.

(c) MC tăng lên do đó P tăng và Q giảm.

Bài 3 (10 điểm):

(a) $P = 700$ và $Q = 30$

(b) $Q = 45$ và $P = 550$

BÀI SỐ 9

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:b	2:b	3:c	4:d	5:b	6:b	7:c	8:d	9:c	10:d
11:d	12:a	13:a	14:a	15:c	16:c	17:b	18:c	19:c	20:c

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (30 điểm):

(a) $MR \neq P$. Vì ta thấy $P > MR$.

(b) $MR \neq MC$. Công ty không tối hoá lợi nhuận vì $MR > MC$, và công ty cần mở rộng quy mô sản xuất để đạt được lợi nhuận tối đa.

(c) Dựa vào FC. Vì $TC > TVC$. Cạnh tranh độc quyền tạo ra lợi nhuận dương trong ngắn hạn.

(d) $TR/P = 100$ và $ATC = TC/Q = 7 < P = 12$ do vậy lợi nhuận dương; các công ty khác sẽ nhập ngành và làm cho đường cầu dịch chuyển xa hơn về bên phải.

(e) Dư thừa vì $MC < AC$.

(f) Đồ thị minh họa người học tự vẽ.

Bài 2 (30 điểm):

- (a) – Cao, cao.
– 0USD, 0USD.
– Hợp tác. Sử dụng chiến lược thấp/thấp và thu được lợi nhuận hàng tháng là 25 nghìn USD/25 nghìn USD.
- b) – Thấp/thấp.
– 25.000USD/25.000USD
– Không, vì nó khuyến khích vi phạm để kiếm lợi nhuận cao hơn cho riêng mình.
- c) – Lông/Lông; Không khí/ Không khí.
– Để có lợi nhuận lớn hơn; (50.000USD > 30.000USD).
– Lợi nhuận lớn hơn (30.000USD > -10.000USD).

BÀI SỐ 10

Câu hỏi lựa chọn: (50 điểm)

1:d	2:c	3:c	4:b	5:d	6:d	7:a	8:d	9:a	10:d
11:d	12:d	13:c	14:b	15:b	16:b	17:b	18:c	19:a	20:a
21:d	22:b	23:c	24:d	25:d					

Bài tập: (50 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

- (a) $MP = 10 - L$ và $MVP_L = 100 - 10L$ do đó phương trình cầu là :
 $W = 100 - 10L$.
- (b) $20 = 100 - 10L$, do đó $L = 8$ ($40 = 200 - 20L$).
- $Q = 10L - 0,5L^2 \Rightarrow Q = 48$ (đầu) được làm trong một ngày.
- (c) $Q = 10 \times 8 - 0,5 \times 8^2 = 48$. $TR = 48 \times 20 = 960$; $TC = 8 \times 40 = 320$;
do đó $\pi = 960 - 320 = 640$.

Bài 2 (15 điểm):

- (a) $L = 64$; $W = 168$ đối với thị trường X;
 $L = 68$; $W = 156$ đối với thị trường Z.

(b) $Q_{D_z} = 66, Q_{S_z} = 71, \Delta Q_z = 5.$

(c) 6 người chuyển sang chỉ có 2 người kiếm được việc làm. Tiền lương trên thị trường X lúc này là $W_x = 162$ và tiền lương đã giảm.

Bài 3 (15 điểm):

$$(a) MP_L = \frac{\partial Q}{\partial L} = 0,8 L^{-0,2} K^{0,2} = \frac{0,8(L^{-0,2} K^{0,2})L}{L} = 0,8 \frac{(L^{0,8} K^{0,2})}{L^{1,0}} = 0,8 \frac{Q}{L}.$$

Mà ta có $W = MP_L \times P$ hay $W = (0,8Q/L) \times P$. Như vậy, tổng quỹ lương vốn bằng số lao động nhân với tiền lương mỗi lao động vì vậy tổng quỹ lương $= L \times \left(\frac{0,8Q}{L} \times P \right) = 0,8P \times Q = 0,8 \times TR = 80\%TR$ (đpcm).

BÀI SỐ 11

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:c	2:a	3:b	4:a	5:d	6:d	7:a	8:d	9:b	10:b
11:b	12:a	13:b	14:c	15:d	16:d	17:c	18:b	19:a	20:c

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (15 điểm):

(a) Phương trình lợi nhuận được tính : $\pi = 5Q - 4,5L$ thay $Q = -0,8 + 4,5L - 0,3L^2$ vào phương trình đó ta có: $\pi = -4 + 18L - 1,5L^2.$

Ta thấy $\pi_{\max}$ khi $\pi' = 0$ hay $L = 6.$

(b) Khi $L = 6$ lợi nhuận lúc này là 50.

Bài 2 (15 điểm):

(a) I = 25.000USD

II: $\frac{5.000}{(1+0,05)} + \frac{5.000}{(1+0,05)^2} + \dots + \frac{5.000}{(1+0,05)^{10}}.$ Kết quả này tính ra

là 38608,67USD.

Vậy phương án I không phải là phương án hiệu quả. Do vậy chọn II.

(b) Dựa vào phân tích trên để làm căn cứ báo cáo.

(c) Khi $r = 10\%$ ta thay vào công thức PDV nói trên có được kết quả là 30722,84. Kết quả lựa chọn không thay đổi (hay vẫn chọn phương án II).

Bài 3 (20 điểm):

(a) Không.

(b) Dự án II.

(c) Dự án II có NPV = 141,24USD và dự án I có NPV = 39,82USD.

(d) Cả hai dự án có lợi nhuận, $IRR > 10\%$.

Bài 4 (10 điểm):

Dòng thu nhập hàng năm vĩnh cửu do địa tô R mang lại có giá trị hiện tại là :

$$PV = \frac{R}{(i+1)} + \frac{R}{(i+1)^2} + \frac{R}{(i+1)^3} + \dots + \frac{R}{(i+1)^{n-1}} + \frac{R}{(i+1)^n}$$

Nhân hai vế với $(1+i)$ ta có: $PV \times (1+i) = R + PV$ hay $PV \times (1+i) - PV = R$. Từ đó ta có thể đặt $PV(1+i-1) = R$, hay $PV = R/i$, ở đây i là lãi suất tính theo % năm.

BÀI SỐ 12

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:b	2:d	3:c	4:b	5:d	6:a	7:b	8:a	9:b	10:b
11:b	12:a	13:c	14:a	15:c	16:c	17:d	18:d	19:c	20:d

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

(a) D hoặc A.

(b) D.

(c) D.

(d) D.

(e) A.

(f) C.

(g) B.

Bài 2 (20 điểm):

(a) Cộng theo chiều dọc các cầu cá nhân ta có được cầu thị trường. Như vậy, khi $P = 8$ thì lượng cầu của hai người là 3 ($0 + 3$); khi $P = 7$ lượng cầu hai người là 9 ($3 + 6$)...

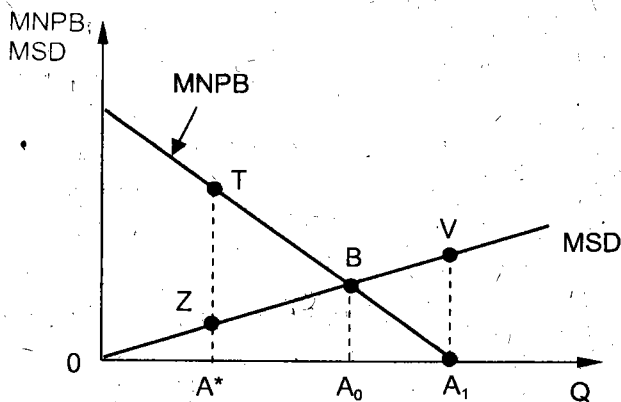
(b) Số đèn tối ưu là 15. Tại giao điểm của $P = 7$ và đường cầu tổng hay đường cầu xã hội.

(c) Nam: 45USD ($= 3 \times 15$); trong khi đó Hà: 60USD ($= 4 \times 15$)

Bài 3 (20 điểm):

(a) Nhà sản xuất chọn mức sản lượng A_1 vì mức sản lượng này tương ứng với $MNPB = 0$, ở mức này cho thấy lợi ích tư nhân ròng là tối đa. Vì khi mức sản lượng còn ở dưới mức A_1 thì mỗi đơn vị sản lượng tăng thêm sẽ làm tăng lợi ích tư nhân ròng, ngược lại, mỗi đơn vị sản lượng tăng thêm ở mức lớn hơn A_1 sẽ làm giảm lợi ích tư nhân ròng.

(b) Tại nơi giao nhau giữa đường MSD và đường MNPB, tức là tại A_0 . Bên ngoài mức này, chi phí phụ thêm của xã hội sẽ lớn hơn lợi ích phụ thêm.



Hình số 22

(c) Tối tệ hơn; bởi nếu hạn chế sản lượng đến mức A^* lợi ích ròng bị bỏ lỡ bởi xã hội (so sánh với mức sản lượng tối ưu tại A_0) là vùng ZTB (tức là lỗ trong lợi ích ròng của người sản xuất A^*TBA_0 trừ đi mức giảm trong tổn thất xã hội biên A^*ZBA_0).

BÀI SỐ 13

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:d	2:c	3:b	4:b	5:d	6:c	7:d	8:d	9:d	10:c
11:b	12:d	13:c	14:d	15:d	16:b	17:c	18:b	19:d	20:c

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (30 điểm):

- (a) $MPB = MPC \Rightarrow 50 - 4Q = 10 + Q$ do đó $Q = 8$
 (b) $MSB = MPC \Rightarrow 70 - 5Q = 10 + Q$ do đó $Q = 10$.
 (c) $DWL = 1/2 \times (30 - 18) \times 2 = 12$

Bài 2 (10 điểm):

(a) Nếu mua máy bạn sẽ bỏ ra 15.000USD nhưng đổi lại bạn có thể kiếm được số tiền trong ba năm là:

$$PDV = \frac{3.600}{(1 + 0,04)} + \frac{3.600}{(1 + 0,04)^2} + \frac{3.600}{(1 + 0,04)^3} + \frac{6.000}{(1 + 0,04)^3}$$

Trong khi thuê nó bạn phải trả số tiền là:

$$PDV = \frac{3.600}{(1 + 0,04)} + \frac{3.600}{(1 + 0,04)^2} + \frac{3.600}{(1 + 0,04)^3} = 9990,3$$

Do vậy, nếu mua máy bạn sẽ tốn một số tiền là $15.000 - \frac{6.000}{(1 + 0,04)^3}$ hay 9666USD. Vậy sẽ chọn mua máy.

(b) Tương tự nếu lãi suất là 15% thì bạn vẫn chọn là mua máy.

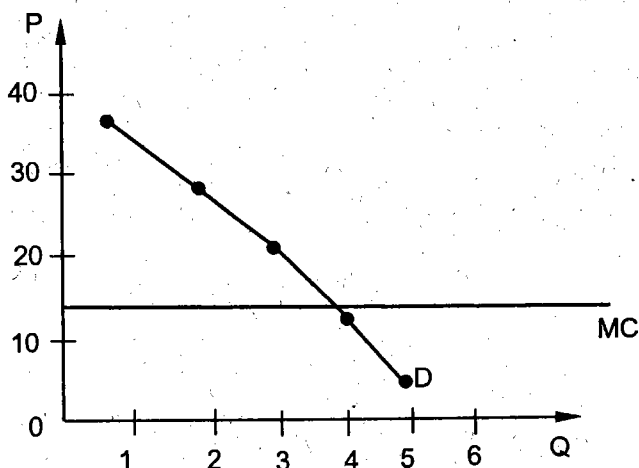
Bài 3 (20 điểm):

(a) 29USD vì: Nam, Bắc, Trung sẽ trả là $7 + 10 + 12$ cho đơn vị hàng hóa thứ hai.

(b) Hình vẽ số 23.

(c) 3 đơn vị. Nếu chi phí biên là 14USD thì độ sẵn lòng chi trả của 3 người không đủ cho việc chi trả 4 đơn vị ($3 + 4 + 6 = 13$ USD)

(d) Không ai có hài lòng thật sự, mỗi người tiêu dùng đều muốn có nhiều hàng hơn ở mức giá hiện hành.



Hình số 23

BÀI SỐ 14

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:c	2:d	3:c	4:b	5:c	6:d	7:d	8:a	9:c	10:b
11:a	12:d	13:b	14:c	15:a	16:d	17:c	18:b	19:c	20:c

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

(a) $\frac{5.000 \text{ đồng}}{20} = 250 \text{ đồng}$

(b) 4.750 đồng.

(c) 5.000 đồng.

(d) Sẽ vượt quá mức tối ưu vì chi phí cá nhân nhỏ hơn chi phí xã hội.

(e) Đưa chi phí cá nhân và chi phí xã hội cân bằng nhau nhưng sẽ tạo ra nhiều sự không thuận tiện (mua, dự trữ, làm lạnh soda và bia) đối với các hội viên.

(f) Điều đó đẩy chi phí cá nhân tiến tới bằng chi phí xã hội, nhưng sẽ làm tăng chi phí vì phải thuê một người trông coi tủ lạnh. Giá lon bia và soda phải tăng lên để bù đắp chi phí thuê người nói trên.

(g) Nếu canh chừng, kiểm soát chặt chẽ thì thủ tục này sẽ xóa được khoảng trống (gap) giữa chi phí cá nhân và chi phí xã hội, hơn nữa sẽ

không phải thuê người coi và bán soda và bia; nhưng nếu không kiểm soát được sẽ có vi phạm và gian dối.

(h) Những câu lạc bộ lớn hơn, chi phí thuê người trông và bán bia, soda sẽ nhỏ hơn (tính trên mỗi lon bia, soda). Và những khó khăn sẽ lớn hơn khi sử dụng cách giám sát việc ghi sổ của các hội viên mỗi khi sử dụng soda hay bia.

Bài 2 (20 điểm):

(a) 10 triệu tấn có thêm sẽ tạo ra một giá trị là:

$$10 \times (25 + 15)/2 = 200$$

(b) 10 triệu tấn có thêm sẽ tạo ra một phí tổn là:

$$10 \times (10 + 15)/2 = 125$$

(c) Khoản lỗ ròng sẽ là: $2 - 1,25 = 0,75$ triệu USD.

(d) Đồ thị minh họa người học tự vẽ.

Bài 3 (20 điểm):

(a) Đây có lẽ không phải là phương án tối ưu để giải quyết vấn đề ô nhiễm này, vì rất khó để tạo và đưa những động cơ khác vào thay thế hiệu quả những động cơ đốt trong vào trước năm 2020.

(b) Một khoản phí cho việc gây ô nhiễm là hữu ích nhưng khó đo được lượng khí thải độc hại cho mỗi ô tô cũng như việc thu được những khoản phí này trong thực tế. Và một khó khăn nữa là về mặt pháp lý, người ta cũng phải đặt ra những mức phí khác nhau tùy vào vùng mà ô tô đang hoạt động.

(c) Điều này giúp cải thiện được tình hình, nhưng nó lại không khuyến khích chuyển sang những kỹ thuật vận tải ít gây ô nhiễm trong ngắn hạn.

BÀI SỐ 15

Câu hỏi lựa chọn: (40 điểm)

1:d	2:c	3:a	4:b	5:a	6:a	7:d	8:b	9:b	10:a
11:a	12:c	13:c	14:b	15:c	16:d	17:a	18:c	19:c	20:d

Bài tập: (60 điểm)

Bài 1 (20 điểm):

Vì tỷ lệ chuyển đổi biên là 2: hãng A có thể sản xuất thêm 2 đơn vị lương thực nếu giảm sản xuất 1 đơn vị thuốc. Giả sử điều này được tiến hành và cung cấp cho Tuyết ít hơn 1 đơn vị thuốc (vì sản xuất ít hơn 1 đơn vị thuốc) và đưa cho Tuyết 1 đơn vị lương thực để bù vào 1 đơn vị thuốc ít đi. Sẽ dôi ra một đơn vị lương thực (vì hãng A đã sản xuất 2 đơn vị lương thực), điều này làm cho Hiền khăm khá hơn mà không làm tổn hại đến Tuyết.

Bài 2 (20 điểm):

(a) Không. Vì điểm A không nằm trên đường hợp đồng (điểm giao của hai đường bàng quan) giữa hai người.

(b) Dịch chuyển trên đường bàng quan 1 của người thứ nhất về phía tây bắc chúng ta sẽ có những phương án làm tăng độ thỏa dụng của người thứ hai mà không làm giảm độ thỏa dụng của người thứ nhất (điểm B), đó là điểm phân bổ hiệu quả nhất.

(c) Vẽ đường bàng quan 3 song song với đường 1 của người thứ nhất. Gạch chéo hình viên phân tạo bởi đường bàng quan này và đường II của người thứ hai, ta có các phương án biểu thị các phương án cải thiện hiệu quả Pareto.

Bài 3 (20 điểm):

(a) Điểm này nằm ở góc trên cùng bên trái của hình chữ nhật (bạn có 6 bia và 0 bimbim; bạn cùng phòng có 4 bimbim và không có bia).

(b) Việc trao đổi này đặt người bạn cùng phòng lên đường bàng quan 1: đường này cao hơn đường đi qua điểm Y ban đầu. Như vậy, người bạn cùng phòng sẽ đồng ý.

(c) Trao đổi này cũng đặt bạn lên trên đường bàng quan II của mình. Đối với bạn, đường bàng quan này cao hơn đường đi qua điểm Y ban đầu. Vậy bạn sẽ khăm khá hơn.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI LỰA CHỌN

TEST 1

1:c	2:a	3:a	4:c	5:b	6:c	7:a	8:c	9:d	10:b
11:d	12:b	13:b	14:a	15:a	16:c	17:a	18:b	19:d	20:a
21:c	22:d	23:d	24:b	25:c	26:a	27:c	28:c	29:a	30:d
31:c	32:c	33:a	34:a	35:c	36:b	37:b	38:b	39:a	40:c
41:a	42:b	43:a	44:d	45:b	46:c	47:d	48:b	49:d	50:a

TEST 2

1:b	2:c	3:d	4:c	5:b	6:c	7:d	8:b	9:c	10:d
11:d	12:b	13:c	14:c	15:a	16:d	17:b	18:c	19:d	20:b
21:a	22:b	23:a	24:b	25:d	26:c	27:a	28:d	29:a	30:b
31:a	32:c	33:d	34:b	35:d	36:c	37:b	38:b	39:b	40:b
41:c	42:a	43:c	44:b	45:b	46:d	47:a	48:a	49:b	50:b

TEST 3

1:c	2:a	3:a	4:c	5:b	6:c	7:d	8:b	9:c	10:c
11:b	12:b	13:b	14:a	15:a	16:b	17:b	18:a	19:b	20:c
21:c	22:d	23:b	24:c	25:a	26:b	27:c	28:b	29:d	30:c
31:a	32:b	33:d	34:c	35:d	36:b	37:b	38:a	39:a	40:a
41:a	42:b	43:b	44:b	45:d	46:d	47:b	48:a	49:a	50:c

TEST 4

1:b	2:b	3:b	4:a	5:a	6:b	7:c	8:c	9:c	10:c
11:c	12:b	13:d	14:c	15:d	16:a	17:a	18:d	19:b	20:c
21:b	22:d	23:d	24:b	25:a	26:a	27:d	28:a	29:a	30:c
31:a	32:b	33:c	34:b	35:d	36:b	37:c	38:d	39:c	40:b
41:a	42:a	43:c	44:d	45:c	46:c	47:c	48:d	49:b	50:b

TEST 5

1:a	2:c	3:a	4:a	5:a	6:c	7:c	8:c	9:a	10:b
11:b	12:a	13:d	14:a	15:b	16:a	17:a	18:c	19:c	20:b
21:b	22:b	23:b	24:d	25:c	26:d	27:a	28:d	29:c	30:a
31:d	32:d	33:a	34:d	35:b	36:b	37:c	38:a	39:b	40:d
41:c	42:c	43:a	44:c	45:d	46:d	47:d	48:a	49:a	50:a

TEST 6

1:b	2:b	3:b	4:c	5:b	6:b	7:b	8:c	9:a	10:a
11:a	12:a	13:a	14:b	15:b	16:a	17:b	18:d	19:c	20:a
21:b	22:d	23:a	24:d	25:b	26:a	27:c	28:a	29:b	30:c
31:b	32:c	33:d	34:c	35:a	36:c	37:b	38:a	39:d	40:a
41:c	42:c	43:a	44:b	45:a	46:a	47:c	48:b	49:c	50:d

TEST 7

1:c	2:b	3:c	4:b	5:a	6:b	7:b	8:b	9:b	10:a
11:a	12:a	13:c	14:a	15:a	16:c	17:a	18:c	19:c	20:d
21:c	22:b	23:c	24:c	25:c	26:b	27:b	28:c	29:c	30:c
31:c	32:c	33:d	34:b	35:d	36:b	37:a	38:a	39:c	40:b
41:b	42:a	43:c	44:d	45:d	46:c	47:d	48:a	49:c	50:b

TEST 8

1:a	2:a	3:d	4:d	5:d	6:c	7:b	8:a	9:c	10:c
11:a	12:c	13:a	14:b	15:d	16:b	17:c	18:b	19:c	20:b
21:c	22:d	23:b	24:d	25:a	26:b	27:c	28:a	29:a	30:c
31:a	32:b	33:d	34:c	35:d	36:a	37:a	38:b	39:d	40:a
41:d	42:d	43:c	44:b	45:c	46:c	47:a	48:d	49:a	50:a

ĐÁP ÁN 100 CÂU HỎI ĐÚNG, SAI

1:s	2:đ	3:s	4:đ	5:đ	6:đ	7:s	8:s	9:s	10:đ
11:s	12:đ	13:s	14:s	15:đ	16:s	17:s	18:s	19:s	20:s
21:đ	22:đ	23:đ	24:đ	25:đ	26:s	27:đ	28:đ	29:đ	30:đ
31:s	32:đ	33:s	34:đ	35:s	36:đ	37:s	38:s	39:đ	40:s
41:đ	42:đ	43:đ	44:đ	45:đ	46:đ	47:s	48:đ	49:s	50:đ
51:s	52:s	53:s	54:s	55:s	56:đ	57:s	58:s	59:s	60:đ
61:đ	62:s	63:s	64:đ	65:s	66:đ	67:s	68:đ	69:đ	70:s
71:đ	72:s	73:đ	74:đ	75:s	76:s	77:s	78:s	79:đ	80:s
81:đ	82:đ	83:s	84:s	85:s	86:đ	87:đ	88:đ	89:s	90:đ
91:s	92:s	93:đ	94:s	95:s	96:đ	97:s	98:s	99:s	100:đ

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	3
Test 1	3
Test 2	12
Test 3	22
Test 4	32
Test 5	42
Test 6	52
Test 7	62
Test 8	72
100 CÂU HỎI ĐÚNG, SAI	83
15 BÀI KIỂM TRA TUẦN	91
Bài số 1	91
Bài số 2	97
Bài số 3	105
Bài số 4	111
Bài số 5	118
Bài số 6	123
Bài số 7	130
Bài số 8	137
Bài số 9	144
Bài số 10	150
Bài số 11	157
Bài số 12	162
Bài số 13	168

Bài số 14	173
Bài số 15	179
PHẦN LỜI GIẢI GỢI Ý	185
Bài số 1	185
Bài số 2	187
Bài số 3	188
Bài số 4	190
Bài số 5	192
Bài số 6	194
Bài số 7	196
Bài số 8	198
Bài số 9	199
Bài số 10	200
Bài số 11	201
Bài số 12	202
Bài số 13	204
Bài số 14	205
Bài số 15	206
ĐÁP ÁN CÂU HỎI LỰA CHỌN	208
ĐÁP ÁN 100 CÂU HỎI ĐÚNG, SAI	209
Mục Lục	210

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần sách ĐH-DN
TRẦN NHẬT TÂN

Biên tập nội dung và sửa bản in:

ĐẶNG MAI THANH

Biên tập mỹ thuật và trình bày bìa:

BÍCH LA

Thiết kế sách và chế bản:

THANH VÂN

500 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ HỌC VI MÔ

Mã số : 7L213Y8 – DAI

In 1.500 cuốn (QĐ : 22), khổ 16 x 24cm. In tại Công ty CP In – Thương mại Hà Tây.

Địa chỉ : Số 15, đường Quang Trung, TP. Hà Tây.

Số ĐKKH xuất bản : 183 – 2008/CXB/32 – 363/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2008.